

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách học sinh được hưởng Chính sách hỗ trợ chi phí học tập, cấp bù, miễn giảm học phí theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025; từ tháng 9/2025 đến hết tháng 12/2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS&THPT QUÀI TỖ

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Công văn số 2776/SGDĐT-KHTC ngày 15/9/2025 về việc hướng dẫn quy trình, thủ tục xét, thẩm định, phê duyệt đối tượng và thực hiện chính sách đối với học sinh, sinh viên năm học 2025-2026;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng xét duyệt hồ sơ học sinh được hưởng các chính sách năm học 2025-2026 của Trường THCS&THPT Quài Tỗ;

Xét đề nghị của Bà Đặng Thị Nhân - Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách học sinh được hưởng chính sách hỗ trợ chi phí học tập, cấp bù, miễn giảm học phí theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 từ tháng 9/2025 đến hết tháng 12/2025 học tại trường THCS&THPT Quài Tỗ, cụ thể như sau:

1. Hỗ trợ chi phí học tập

- Tổng số học sinh: 944 học sinh.
- Tổng kinh phí hỗ trợ chi phí học tập là: **566.400.000 đồng** (Bằng chữ: Năm trăm sáu mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng./.).

2. Miễn 100% học phí

- Tổng số học sinh: 1159 học sinh.
- Tổng kinh phí cấp bù học phí là: **57.440.000 đồng** (Bằng chữ: Năm mươi bảy triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng./.).
- Tổng kinh phí Hỗ trợ chi phí học tập và cấp bù học phí theo Nghị định 238/2025 là: **623.840.000 đồng** (Bằng chữ: Sáu trăm hai mươi ba triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng./.)

(Có danh sách và dự toán kèm theo)

Điều 2. Cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm chi trả trực tiếp tiền hỗ trợ chi phí học tập vào tài khoản của học sinh hoặc cha, mẹ, người giám hộ đảm bảo đúng đối tượng và quyết toán nguồn kinh phí theo đúng các quy định hiện hành.



Điều 3: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Ban Giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm, kế toán và cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (thực hiện);
- Lưu: VT./.

HIỆU TRƯỞNG



The stamp is circular with a red border. The text inside the stamp reads: "SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH QUẢNG BÌNH" around the top edge, "TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUẠI TÒ" in the center. A blue ink signature is written over the stamp.

Hoàng Xuân Bình



A partial red circular stamp is visible at the bottom right corner. The visible text includes "ĐÀO TẠO TỈNH", "CƠ SỞ", "THÔNG", and "TỔ".

TỔNG HỢP KINH PHÍ, SỐ HỌC SINH ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP KÌ 1 NĂM HỌC 2025-2026 THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 238/2025/NĐ-CP, NGÀY 03/09/2025 CỦA CHÍNH PHỦ



Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên trường	Năm học 2025-2026						Định mức hỗ trợ/1 tháng (triệu đồng)	Số tháng hỗ trợ	Tổng cộng nhu cầu kinh phí (triệu đồng)
		Tổng số đối tượng (học sinh)								
		Tổng cộng	Mồ côi cả cha lẫn mẹ	Khuyết tật	Học sinh hộ nghèo	Dân tộc TBKK, xã KV3	Kinh TBKK, xã KV3			
		$1=(2+3+4+5+6)$	2	3	4	5	6	7	8	$9=(1*7*8)$
	Tổng cộng	944	-	15	97	823	9			566,40
1	Trường THCS&THPT Quài Tờ	944	0	15	97	823	9	0,15	4	566,40

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THCS&THPT QUÀI TỜ

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP NĂM HỌC 2025-2026 THEO NGHỊ ĐỊNH 238/2025/NĐ-CP NGÀY 03/9/2025 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ KÌ 1 NĂM HỌC 2025-2026

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/CC/định danh	Dân tộc	Đối tượng	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (trước 01/7/2025)	Ghi chú
IV						Thôn bản ĐBKK			832
1	Vàng Thị Chi	2014	6A1	011314002411	Mông	Thôn bản ĐBKK	Bản Thảm Pao, xã Quài Tờ	Bản Thảm Pao, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
2	Vàng A Chua	2013	7A2	011213002080	Mông	Thôn bản ĐBKK	Bản Thảm Pao, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Thảm Pao, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
3	Lò Ngọc Tùng	2013	7A4	011213005274	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Có, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Có, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
4	Lò Minh Chi	2012	8A1	011212009712	Khơ mú	Thôn bản ĐBKK	Bản Hua Ca xã Quài Tờ tỉnh Điện Biên	Bản Hua Ca xã Quài Tờ huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên	
5	Vàng Thị Bích Xuân	2012	8A1	011312009519	HMông	Thôn bản ĐBKK	Bản Thảm Pao xã Quài Tờ tỉnh Điện Biên	Bản Thảm Pao xã Quài Tờ huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên	
6	Lương Đức Mạnh	2012	8A4	011212001647	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Có- Xã Quài Tờ- Tỉnh Điện Biên	Bản Có - Xã Quài Tờ- Huyện Tuần Giáo -Tỉnh Điện Biên	
7	Tòng Thị Ly	2012	8A5	011312010767	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Có, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Có, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
8	Hồ A Chứ	2008	12C1	014208014668	Mông	Thôn bản ĐBKK	Bản Hua Sa A, Xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Hua Sa A, Xã Tỏa Tình, Huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
9	Lò Thị Cương	2008	12C1	011308005260	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Nậm Cá, Xã Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Nậm Cá, Xã Nà Sáy, Huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
10	Hồ Thị Dợ	2008	12C1	014308009689	Mông	Thôn bản ĐBKK	Bản Sông Ia, Xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Sông Ia, Xã Tỏa Tình, Huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
11	Mùa A Hồ	2008	12C1	011208006410	Mông	Thôn bản ĐBKK	Bản Ten Hon, Xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Ten Hon, Xã Tênh Phong, Huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
12	Giàng A Khậy	2008	12C1	011208004327	Mông	Thôn bản ĐBKK	Bản Đông Liếng, Xã Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Đông Liếng, Xã Mường Thín, Huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
13	Vàng A Sơn	2008	12C1	011208008366	Mông	Thôn bản ĐBKK	Bản Háng Chua, Xã Pú Nhung, Điện Biên	Bản Háng Chua, Xã Ta Ma, Huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
14	Cà Thị Thiệp	2008	12C1	011308006650	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Phiêng Hin, Xã Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Phiêng Hin, Xã Mường Khong, Huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
15	Lầu Đức Thủy	2008	12C1	011208003876	Mông	Thôn bản ĐBKK	Bản Ten Hon, Xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Ten Hon, Xã Tênh Phong, Huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
16	Cà Thị Huyền Ngọc	2008	12C1	011308001495	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Háng Á, Xã Pú Nhung, Điện Biên	Bản Háng Á, Xã Rạng Đông, Huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
17	Quảng Thị Yến Nhi	2008	12C1	011308008690	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Đông Thấp, Xã Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Đông Thấp, Xã Mường Thín, Huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
18	Lương Văn Phương	2008	12C1	014208007883	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Pạ Lụ, Xã Mường É, Sơn La	Bản Pạ Lụ, Xã Mường É, Huyện Thuận Châu, Sơn La	
19	Lò Thị Hân	2008	12C1	011308001526	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Nà Lầu, Xã Mường É, Sơn La	Bản Nà Lầu, Xã Mường É, Huyện Thuận Châu, Sơn La	
20	Mùa A Dề	2008	12C2	011208001548	Mông	Thôn bản ĐBKK	Bản Ten Hon, Quài Tờ, Điện Biên	Bản Ten Hon, Tênh Phong, Tuần Giáo, Điện Biên	
21	Cà Văn Hành	2008	12C2	011208007248	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Co Đưa, Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Co Đưa, Mường Khong, Tuần Giáo, Điện Biên	



STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/CC/dịnh danh	Dân tộc	Đối tượng	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (trước 01/7/2025)	Ghi chú
22	Lương Thị Thiết	2008	12C2	011308007163	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Phai Mương, Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Phai Mương, Mường Khong, Tuần Giáo, Điện Biên	
23	Sùng Bích Thủy	2008	12C2	011308007369	Mông	Thôn bản ĐBK	Bản Háng Tàu, Quài Tở, Điện Biên	Bản Háng Tàu, Tủa Tinh, Tuần Giáo, Điện Biên	
24	Lò Văn Tinh	2007	12C2	011207003896	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hong Lục, Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Hong Lục, Nà Sáy, Tuần giáo, Điện Biên	
25	Lương Thị Thủy Trang	2008	12C2	011308004173	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Huổi Sáy, Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Huổi Sáy, Nà Sáy, Tuần Giáo, Điện Biên	
26	Quảng Văn Nghiệp	2008	12C3	011208007773	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Đông Thấp, xã Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Đông Thấp, xã Mường Thín, Tuần Giáo	
27	Giàng Thị Trắng	2008	12C3	011308003288	Mông	Thôn bản ĐBK	Bản Tênh Lá, Xã Pú Nhung, Điện Biên	Bản Tênh Lá, Xã Pú Nhung, Tuần Giáo	
28	Mùa A Vàng	2008	12C3	011208008751	Mông	Thôn bản ĐBK	Bản Thắm Nặm, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Thắm Nặm, xã Tênh Phông, Tuần Giáo	
29	Sung A Đà	2008	12C3	011208002521	Mông	Thôn bản ĐBK	Bản Tủa Tinh, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Tủa Tinh, xã Tủa Tinh, Điện Biên	
30	Tông Thị Thủy	2008	12C3	011308001041	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hốc Chứn, xã Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Hốc Chứn, xã Mường Thín, Tuần Giáo	
31	Mùa Anh Súa	2008	12C3	011208007648	Mông	Thôn bản ĐBK	Bản Lồng, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lồng, xã Tủa Tinh, Tuần Giáo	
32	Quảng Văn Duy Quang	2008	12C4	011208000349	Mông	Thôn, bản ĐBK	Bản Nà Đẳng, xã Pú Nhung, Điện Biên	Bản Nà Đẳng, xã Ta Ma, Tuần Giáo	
33	Mùa Thị Cá	2008	12C4	011308001794	Mông	Thôn, bản ĐBK	Bản Thắm Nặm, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Thắm Nặm, Tênh Phông, Tuần Giáo	
34	Lò Thanh Hoa	2008	12C4	011208001688	Thái	Thôn, bản ĐBK	Bản Nà Sáy II, xã Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Nà Sáy II, Nà Sáy, Tuần Giáo	
35	Mùa Thị So	2008	12C4	011308003304	Mông	Thôn, bản ĐBK	Bản Thắm Nặm, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Thắm Nặm, Tênh Phông, Tuần Giáo	
36	Quảng Văn Dũng	2008	12C4	011208006751	Thái	Thôn, bản ĐBK	Bản Hà, xã Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Hà, Nà Sáy, Tuần Giáo	
37	Bạc Thị Huệ	2008	12C4	011308003392	Thái	Thôn, bản ĐBK	Bản Nà Sáy I, xã Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Nà Sáy I, Nà Sáy, Tuần Giáo	
38	Lương Thị Cẩn	2009	11B1	011309003056	Thái	Thôn, bản ĐBK	Bản Khong nua- Xã Chiềng Sinh-Tỉnh Điện Biên	Bản Khong nua- Xã Mường Khong-Huyện Tuần Giáo-Tỉnh Điện Biên	
39	Quảng Việt Hà	2009	11B1	011209003893	Thái	Thôn, bản ĐBK	Bản Co Đưa- Xã Chiềng Sinh-Tỉnh Điện Biên	Bản Co Đưa- Xã Mường Khong-Huyện Tuần Giáo-Tỉnh Điện Biên	
40	Lù Thị Hồng	2009	11B1	011309003059	Thái	Thôn, bản ĐBK	Bản Đông Thấp- Xã Chiềng Sinh-Tỉnh Điện Biên	Bản Đông Thấp- Xã Mường Thín-Huyện Tuần Giáo-Tỉnh Điện Biên	
41	Lò Văn Khiên	2009	11B1	011209003495	Thái	Thôn, bản ĐBK	Bản Hong Lục- Xã Chiềng Sinh-Tỉnh Điện Biên	Bản Hong Lục- Xã Nà Sáy-Huyện Tuần Giáo-Tỉnh Điện Biên	
42	Lò Thị Nguyên	2009	11B1	011309004462	Thái	Thôn, bản ĐBK	Thôn 2- Xã Tủa Thàng-Tỉnh Điện Biên	Thôn 2- Xã Huổi Sớ - Huyện Tủa Chùa-Tỉnh Điện Biên	
43	Lò Thị Quyên	2009	11B1	011309005491	Thái	Thôn, bản ĐBK	Bản Hiệu- Xã Chiềng Sinh-Tỉnh Điện Biên	Bản Hiệu- Xã Chiềng Sinh-Huyện Tuần Giáo-Tỉnh Điện Biên	
44	Lò Đức Thắng	2009	11B1	011209009172	Thái	Thôn, bản ĐBK	Bản Hong Lục- Xã Chiềng Sinh-Tỉnh Điện Biên	Bản Hong Lục- Xã Nà Sáy-Huyện Tuần Giáo-Tỉnh Điện Biên	
45	Mùa A Xích	2009	11B1	011209008610	H Mông	Thôn, bản ĐBK	Bản Ten Hon- Xã Quài Tở-Tỉnh Điện Biên	Bản Ten Hon- Xã Tênh Phông-Huyện Tuần Giáo-Tỉnh Điện Biên	
46	Mùa Tiến Định	2009	11B2	011209008920	Mông	Thôn, bản ĐBK	Bản Hua Sa B, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Hua Sa B, xã Tủa Tinh, huyện Tuần Giáo	

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/CC/định danh	Dân tộc	Đối tượng	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (trước 01/7/2025)	Ghi chú
47	Vàng Thái Phong	2009	11B2	011209007677	Mông	Thôn, bản ĐBKK	Bản Sông Ia, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Sông Ia, xã Tủa Tinh, huyện Tuần Giáo	
48	Vàng Thị Trang	2009	11B2	011309007653	Mông	Thôn, bản ĐBKK	Bản Sông Ia, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Sông Ia, xã Tủa Tinh, huyện Tuần Giáo	
49	Lò Văn Đức	2009	11B2	011209003633	Thái	Thôn, bản ĐBKK	Bản Hong Lục, xã Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Hong Lục, xã Nà Sáy, huyện Tuần Giáo	
50	Lầu A Sinh	2009	11B3	011209003478	Hmong	Thôn, bản ĐBKK	Bản Xá Tư, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Xá Tư, xã Tênh Phong, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
51	Lầu Thị Phương	2009	11B3	011309006006	Hmong	Thôn, bản ĐBKK	Bản Hua Sa B, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Hua Sa B, xã Tủa Tinh, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
52	Mùa A Đông	2009	11B4	011209009822	Mông	Thôn bản ĐBKK	Bản Hua Sa A, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Hua Sa A, xã Tủa Tinh, huyện Tuần Giáo	
53	Lò Thị Hằng	2009	11B4	011309004074	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Phiêng Hin, xã Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Phiêng Hin, xã Mường Khong, huyện Tuần Giáo	
54	Vàng Thành Sùng	2009	11B4	011209007475	Mông	Thôn bản ĐBKK	Bản Sông Ia, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Sông Ia, xã Tủa Tinh, huyện Tuần Giáo	
55	Sùng A Thanh	2009	11B4	011209003296	Mông	Thôn bản ĐBKK	Bản Tủa Tinh, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Tủa Tinh, xã Tủa Tinh, huyện Tuần Giáo	
56	Quảng Văn Trường	2009	11B4	011209004704	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Khong Nưa, xã Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Khong Nưa, xã Mường Khong, huyện Tuần Giáo	
57	Sùng A Tú	2009	11B4	011209006566	Mông	Thôn bản ĐBKK	Bản Tủa Tinh, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Tủa Tinh, xã Tủa Tinh, huyện Tuần Giáo	
58	Vàng Thị Vi	2009	11B4	011309004881	Mông	Thôn bản ĐBKK	Bản Thớ Tý, xã Pú Nhung, Điện Biên	Bản Thớ Tý, xã Ta Ma, huyện Tuần Giáo	
59	Lương Thị Phương Nhi	2009	11B4	011309003261	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Nà Sáy II, xã Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Nà Sáy II, xã Nà Sáy, huyện Tuần Giáo	
60	Cả Văn Việt	2009	11B4	011209007358	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Khong Nưa, xã Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Khong Nưa, xã Mường Khong, huyện Tuần Giáo	
61	Mùa Thị Lớ	2010	10A1	011310006939	Hmong	Thôn bản ĐBKK	Bản Đông Liêng, Xã Chiềng Sinh, tỉnh Điện Biên	Bản Đông Liêng, Xã Mường Thín, huyện Tuần Giáo	
62	Sùng Thị Thu	2010	10A1	011310008133	Hmong	Thôn bản ĐBKK	Bản Kê Cài, Xã Pú Nhung, tỉnh Điện Biên	Bản Kê Cài, Xã Ta Ma, huyện Tuần Giáo	
63	Lầu Hồng Công	2010	10A1	011210004438	Hmong	Thôn bản ĐBKK	Bản Thớ Tý, Xã Pú Nhung, tỉnh Điện Biên	Bản Thớ Tý, Xã Ta Ma, huyện Tuần Giáo	
64	Lương Văn Hà	2010	10A1	011210004515	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Nà Sáy II, Xã Chiềng , tỉnh Điện Biên	Bản Nà Sáy II, Xã Nà Sáy, huyện Tuần Giáo	
65	Quảng Văn Mạnh	2010	10A1	011210005962	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Yên, Xã Chiềng Sinh, tỉnh Điện Biên	Bản Yên, Xã Mường Thín, huyện Tuần Giáo	
66	Lầu A Dênh	2010	10A1	011210007315	Hmong	Thôn bản ĐBKK	Bản Thắm Pao, Xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Thắm Pao, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
67	Vàng A Cửa	2010	10A1	011210007536	Hmong	Thôn bản ĐBKK	Bản Thắm Pao, Xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Thắm Pao, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
68	Lò Văn Trường	2010	10A1	011210005801	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Hà, Xã Chiềng Sinh, tỉnh Điện Biên	Bản Hà, Xã Nà Sáy, huyện Tuần Giáo	
69	Cả Khánh Thi	2010	10A2	011310001449	Kháng	Thôn bản ĐBKK	Bản Năm Mu, Xã Pú Nhung, Tỉnh Điện Biên	Bản Năm Mu, Xã Rang Đông, huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
70	Lò Kim Đông	2010	10A2	011210007883	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Co Đưa, Xã Chiềng Sinh, Tỉnh Điện Biên	Bản Co Đưa, xã Mường Khong, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
71	Lò Thị Thông	2010	10A2	011310006332	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Năm Cá, Xã Chiềng Sinh, Tỉnh Điện Biên	Bản Năm Cá, xã Nà Sáy, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/CC/định danh	Dân tộc	Đối tượng	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (trước 01/7/2025)	Ghi chú
72	Lò Trung Thảo	2010	10A2	011210007258	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Muông, Xã Chiềng Sinh, Tỉnh Điện Biên	Bản Muông, xã Mường Thín, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
73	Quảng Thị Em	2010	10A2	011310008179	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Phai Mường, Xã Chiềng Sinh, Tỉnh Điện Biên	Bản Phai Mường, xã Mường Khong, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
74	Lò Văn Kiên	2010	10A3	011210001211	Thái	Thôn, bản ĐBK	Bản Khong Nua, xã Chiềng Sinh, tỉnh Điện Biên	Bản Khong Nua, xã Mường Khong, Tuần Giáo	
75	Quảng Việt Anh	2010	10A3	011210005609	Thái	Thôn, bản ĐBK	Bản Co Đũa, xã Chiềng Sinh, tỉnh Điện Biên	Bản Co Đũa, xã Mường Khong, Tuần Giáo	
76	Ly A Dế	2010	10A3	011210007541	Mông	Thôn, bản ĐBK	Bản Chua Lú, xã Pú Nhung, tỉnh Điện Biên	Bản Chua Lú, xã Pú Nhung, Tuần Giáo	
77	Lò Văn Quyết	2010	10A3	011210008828	Thái	Thôn, bản ĐBK	Bản Phai Mường, xã Chiềng Sinh, tỉnh Điện Biên	Bản Phai Mường, xã Mường Khong, Tuần Giáo	
78	Chá A Dinh	2010	10A3	011210003642	Mông	Thôn, bản ĐBK	Bản Toá Tinh, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Tóa Tinh, xã Tóa Tinh, Tuần Giáo	
79	Lò Thị Thiết	2010	10A3	011310004795	Thái	Thôn, bản ĐBK	Bản Pí, xã Mường Lạn, tỉnh Điện Biên	Bản Pí, xã Xuân Lao, Mường Ảng	
80	Ly Thị Dương	2010	10A3	011310001246	Mông	Thôn, bản ĐBK	Bản Tênh Lá, xã Pú Nhung, tỉnh Điện Biên	Bản Tênh Lá, xã Pú Nhung, tỉnh Điện Biên	
81	Quảng Thị Nhung	2010	10A3	011310005435	Thái	Thôn, bản ĐBK	Bản Nậm Cá, xã Chiềng Sinh, tỉnh Điện Biên	Bản Nậm Cá, xã Nà Sáy, Tuần Giáo	
82	Vừ A Minh	2010	10A3	011210004231	Mông	Thôn, bản ĐBK	Bản Đẻ Chia B, xã Pú Nhung, tỉnh Điện Biên	Bản Đẻ Chia B, xã Pú Nhung, Tuần Giáo	
83	Ly Nhật Phương	2010	10A3	011310003380	Mông	Thôn, bản ĐBK	Bản Toá Tinh, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Tóa Tinh, xã Tóa Tinh, Tuần Giáo	
84	Lầu Thị Lan	2010	10a4	011310005447	Mông	Thôn bản ĐBK	Bản Xá Tự, xã Pú Nhung, Điện Biên	Bản Xá Tự, xã Pú Nhung, huyện Tuần Giáo	
85	Mùa Thúy Dương	2010	10a4	011310005235	Mông	Thôn bản ĐBK	Bản Lồng, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Lồng, xã Tóa Tinh, huyện Tuần Giáo	
86	Vừ Anh Minh	2010	10a4	011210002137	Mông	Thôn bản ĐBK	Bản Tóa Tinh, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Tóa Tinh, xã Tóa Tinh, huyện Tuần Giáo	
87	Lò Thị Nguyệt	2010	10a4	011310004110	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Phai Mường, xã Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Phai Mường, xã Mường Khong, huyện Tuần Giáo	
88	Lường Thị Biên	2010	10a4	011310004048	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Khong Nua, xã Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Khong Nua, xã Mường Khong, huyện Tuần Giáo	
89	Lường Thị Thảo	2010	10a4	011310007368	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Co Đũa, xã Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Co Đũa, xã Mường Khong, huyện Tuần Giáo	
90	Mùa Xuân Phình	2010	10a4	011210002530	Mông	Thôn bản ĐBK	Bản Tóa Tinh, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Tóa Tinh, xã Tóa Tinh, huyện Tuần Giáo	
91	Lò Thị Thuật	2010	10a4	011310005820	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Yên, xã Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Yên, xã Mường Thín, huyện Tuần Giáo	
92	Lò Văn Nghiê	2010	10a4	011210008714	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hong Lục, xã Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Hong Lục, xã Nà Sáy, huyện Tuần Giáo	
93	Quảng Minh Hạnh	2010	10a4	011310003470	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Nậm Mu, xã Pú Nhung, Điện Biên	Bản Nậm Mu, xã Rạng Đông, huyện Tuần Giáo	
1	Lường Văn Tuyên	2014	6A1	011204010038	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản La, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản La, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
2	Lường Thị Quỳnh Anh	2014	6A1	011314003055	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lói, Xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Lói, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
3	Tông Thị Ngọc Ánh	2014	6A1	011314009503	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Có, Xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Có, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/CC/định danh	Dân tộc	Đối tượng	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (trước 01/7/2025)	Ghi chú
4	Lò Thị Kim Chi	2014	6A1	011314005180	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Món, Xã Quài Tờ	Bản Món, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
5	Cà Thị Như Chúc	2014	6A1	011314006345	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
6	Cà Phương Đạt	2014	6A1	011214006298	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
7	Quảng Duy Đức	2014	6A1	011214002840	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Có, Xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Có, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
8	Cà Nhật Duy	2014	6A1	011214009117	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
9	Quảng Đức Giang	2014	6A1	011214003600	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
10	Lò Thị Ngọc Hân	2014	6A1	011314007521	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Có, Xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Có, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
11	Lò Văn Hiếu	2014	6A1	011214003146	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
12	Lương Việt Hoàng	2014	6A1	011214008513	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lói, Xã Quài Tờ	Bản Lói, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
13	Lò Thị Hồng	2014	6A1	011314006482	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
14	Lò Duy Hưng	2014	6A1	011214001468	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Món, Xã Quài Tờ	Bản Món, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
15	Cà Thị Thu Huyền	2014	6A1	011314006178	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
16	Cà Duy Khoa	2014	6A1	011214004670	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
17	Quảng Văn Kim	2014	6A1	011214005313	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lạ, Xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Lạ, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
18	Lò Thị Linh	2014	6A1	011314007906	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Ớn Pẩu, Xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Ớn Pẩu, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
19	Lò Thị Mai	2014	6A1	012314007209	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Xôm, Xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Xôm, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
20	Quảng Tiến Minh	2014	6A1	011214007981	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Ớn Pẩu, Xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Ớn Pẩu, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
21	Cà Thị Ngân	2014	6A1	011314006138	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
22	Quảng Báo Ngọc	2014	6A1	011314003291	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
23	Lò Quý Nhất	2014	6A1	011214008083	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lói, Xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Lói, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
24	Lò Thị Yến Nhi	2014	6A1	011314006224	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Có, Xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Có, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
25	Cà Ngọc Quỳnh Như	2014	6A1	011314003945	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Sán, Xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Sán, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
26	Lò Văn Quyền	2014	6A1	011214007650	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lạ Xôm, Xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Lạ Xôm, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
27	Quảng Thị Bảo San	2014	6A1	011314007363	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Ớn Pẩu, Xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Ớn Pẩu, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
28	Quảng Minh Tân	2014	6A1	011214001437	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hới No, Xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Hới No, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/CC/dịnh danh	Dân tộc	Đối tượng	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (trước 01/7/2025)	Ghi chú
29	Tùng Thị Anh Thơ	2014	6A1	011314005804	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hới Nọ, Xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Hới Nọ, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
30	Quảng Thanh Thủy	2014	6A1	011314006897	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hới, Xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Hới, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
31	Lò Thị Kim Trang	2014	6A1	011314003909	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Én Pẩu, Xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Huổi Chan 1, xã Mường Pồn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên	
32	Lương Quang Triệu	2014	6A1	011214000362	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Chằng, Xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Chằng, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
33	Quảng Hùng Trường	2014	6A1	011214004817	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Én Pẩu, Xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Én Pẩu, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
34	Lương Anh Tuấn	2014	6A1	011214004053	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lé Xóm, Xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Lé Xóm, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
35	Lò Mạnh Tùng	2014	6A1	011214006573	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Én Pẩu, Xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Én Pẩu, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
36	Lò Văn Việt	2014	6A1	011214004437	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lé xóm, Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Lé xóm, Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
37	Lò Trường An	2014	6A2	011214004488	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Báng Sán xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Báng Sán xã Quài Tờ, Điện Biên	
38	Tùng Thị Kim Anh	2014	6A2	011314009141	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hới Trong xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Hới Trong xã Quài Tờ, Điện Biên	
39	Lò Thị Ngọc Châm	2014	6A2	011314007400	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Món xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Món xã Quài Tờ, Điện Biên	
40	Lò Lan Chi	2014	6A2	011314008263	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hới Nọ xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Hới Nọ xã Quài Tờ, Điện Biên	
41	Lò Thị Kim Chi	2014	6A2	011314000174	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Chằng xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Chằng xã Quài Tờ, Điện Biên	
42	Lò Bảo Công	2014	6A2	011214009692	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Món xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Món xã Quài Tờ, Điện Biên	
43	Lò Thanh Đa	2014	6A2	011214007510	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Én Pẩu xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Én Pẩu xã Quài Tờ, Điện Biên	
44	Lò Quốc Dũng	2014	6A2	011214006302	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Món xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Món xã Quài Tờ, Điện Biên	
45	Cà Quốc Duy	2014	6A2	011214006648	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bông Ban xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Bông Ban xã Quài Tờ, Điện Biên	
46	Cà Huy Hiệu	2014	6A2	011214010394	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Ngựa xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Ngựa xã Quài Tờ, Điện Biên	
47	Lò Văn Huân	2014	6A2	011214002342	Khơ Mú	Thôn bản ĐBK	Bản Hua Ca xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Hua Ca xã Quài Tờ, Điện Biên	
48	Lò Quốc Huy	2014	6A2	011214005553	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Món xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Món xã Quài Tờ, Điện Biên	
49	Lương Thị Thu Huyền	2014	6A2	011314009118	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lé Xóm xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Lé Xóm xã Quài Tờ, Điện Biên	
50	Lương Văn Khải	2014	6A2	011214005445	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Ngựa xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Ngựa xã Quài Tờ, Điện Biên	
51	Đình Nguyên Khôi	2014	6A2	011214005295	Mường	Thôn bản ĐBK	Bản Én Pẩu xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Én Pẩu xã Quài Tờ, Điện Biên	
52	Cà Mạnh Lâm	2014	6A2	011214005452	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Báng Sán xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Báng Sán xã Quài Tờ, Điện Biên	
53	Vàng Ngọc Lê	2014	6A2	012314004475	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Ngựa xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Ngựa xã Quài Tờ, Điện Biên	

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/CC/định danh	Dân tộc	Đối tượng	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (trước 01/7/2025)	Ghi chú
54	Nguyễn Phương Linh	2014	6A2	011314004235	Kinh	Thôn bản ĐBKK	Bản Én Pấu xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Én Pấu xã Quài Tở, Điện Biên	
55	Tùng Nhất Long	2014	6A2	011214003609	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Lói xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lói xã Quài Tở, Điện Biên	
56	Tùng Thị Hoa Mai	2014	6A2	011314007764	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Có xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Có xã Quài Tở, Điện Biên	
57	Quảng Anh Minh	2014	6A2	011214005611	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Bồng Ban xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Bồng Ban xã Quài Tở, Điện Biên	
58	Bac Thi Nguyệt Nga	2014	6A2	011314008278	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Biếng xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Biếng xã Quài Tở, Điện Biên	
59	Tùng Duy Ngọc	2014	6A2	011214007032	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Có xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Có xã Quài Tở, Điện Biên	
60	Lò Thị Minh Nguyệt	2014	6A2	011314005651	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Đưa xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Đưa xã Quài Tở, Điện Biên	
61	Cà Duy Nhất	2014	6A2	011214004604	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Băng Sán xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Băng Sán xã Quài Tở, Điện Biên	
62	Nguyễn Long Nhi	2014	6A2	011314009560	Kinh	Thôn bản ĐBKK	Bản Chằng xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Chằng xã Quài Tở, Điện Biên	
63	Lò Anh Quân	2014	6A2	011214007634	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Chằng xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Chằng xã Quài Tở, Điện Biên	
64	Lò Minh Quyền	2014	6A2	011214002874	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Chằng xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Chằng xã Quài Tở, Điện Biên	
65	Lương Thái San	2014	6A2	011214002142	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Có xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Có xã Quài Tở, Điện Biên	
66	Lò Mạnh Thành	2014	6A2	011214002370	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Món xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Món xã Quài Tở, Điện Biên	
67	Quảng Thị Bảo Trang	2014	6A2	011314007724	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Hới Nọ xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Hới Nọ xã Quài Tở, Điện Biên	
68	Lò Văn Hoàng	2014	6A2	011214010319	Khơ Mú	Thôn bản ĐBKK	Bản Hua Ca xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Hua Ca xã Quài Tở, Điện Biên	
69	Lương Việt Trường	2014	6A2	011214010144	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Lói xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lói xã Quài Tở, Điện Biên	
70	Lò Quốc Tuấn	2014	6A2	011214006945	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Món xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Món xã Quài Tở, Điện Biên	
71	Lò Đức Tuấn	2014	6A2	011214010227	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Hới Trong xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Hới Trong xã Quài Tở, Điện Biên	
72	Lò Thanh Tùng	2014	6A2	011214004032	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Hới Trong xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Hới Trong xã Quài Tở, Điện Biên	
73	Tùng Quang Tuyến	2014	6A2	011214005219	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Lói xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lói xã Quài Tở, Điện Biên	
74	Lò Văn Việt	2014	6A2	011214004629	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Lói xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lói xã Quài Tở, Điện Biên	
75	Lương Thái An	2014	6A3	011214004550	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Biếng xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Biếng xã Quài Tở huyện Tuần Giáo	
76	Tùng Phương Anh	2014	6A3	011314006451	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Hới Trong xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Hới Trong xã Quài Tở huyện Tuần Giáo	
77	Lò Hữu Bằng	2014	6A3	011214010269	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Hới Nọ xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Hới Nọ xã Quài Tở huyện Tuần Giáo	
78	Bac Bảo Châu	2014	6A3	014314009558	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Lê Xôm xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Lê Xôm xã Quài Tở huyện Tuần Giáo	

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/CC/định danh	Dân tộc	Đối tượng	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (trước 01/7/2025)	Ghi chú
79	Lò Thị Chi	2014	6A3	011314007000	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Ngựa xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Ngựa xã Quài Tở huyện Tuần Giáo	
80	Lò Khánh Chi	2014	6A3	011314008363	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Cỏ xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Cỏ xã Quài Tở huyện Tuần Giáo	
81	Lò Tiến Đạt	2014	6A3	0112140000213	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Chằng xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Chằng xã Quài Tở huyện Tuần Giáo	
82	Lò Thị Kim Ngân	2014	6A3	011314005212	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lé Xôm xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Lé Xôm xã Quài Tở huyện Tuần Giáo	
83	Quảng Nhật Duy	2014	6A3	011214004870	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Én Pâu xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Én Pâu xã Quài Tở huyện Tuần Giáo	
84	Lò Quang Duy	2014	6A3	011214002828	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Băng Sán xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Băng Sán xã Quài Tở huyện Tuần Giáo	
85	Quảng Bảo Hân	2014	6A3	011314004459	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Đưa xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Đưa xã Quài Tở huyện Tuần Giáo	
86	Cà Việt Trung	2014	6A3	011214009067	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Băng Sán xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Băng Sán xã Quài Tở huyện Tuần Giáo	
87	Lò Văn Trọng	2014	6A3	011214002080	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hới Nọ xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Hới Nọ xã Quài Tở huyện Tuần Giáo	
88	Lò Thị Kim Huệ	2014	6A3	011314003830	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hới xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Hới xã Quài Tở huyện Tuần Giáo	
89	Tòng Văn Khởi	2014	6A3	011214008682	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hới xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Hới xã Quài Tở huyện Tuần Giáo	
90	Lý Quỳnh Lan	2014	6A3	011314005383	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Băng Sán xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Băng Sán xã Quài Tở huyện Tuần Giáo	
91	Lương Thị Ngọc Linh	2014	6A3	011314005764	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hua Ca xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Hua Ca xã Quài Tở huyện Tuần Giáo	
92	Lê Duy Long	2014	6A3	015214008317	Kinh	Thôn bản ĐBK	Bản Bông Ban xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban xã Quài Tở huyện Tuần Giáo	
93	Lương Thế Mạnh	2014	6A3	011214005211	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lói xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Lói xã Quài Tở huyện Tuần Giáo	
94	Lò Văn Nam	2014	6A3	011214001514	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lé Xôm xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Lé Xôm xã Quài Tở huyện Tuần Giáo	
95	Cà Thị Mi Nguyệt	2014	6A3	011314001203	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bông Ban xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban xã Quài Tở huyện Tuần Giáo	
96	Lò Văn Nhất	2014	6A3	011214002875	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bông Ban xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban xã Quài Tở huyện Tuần Giáo	
97	Lương Thị Quỳnh Như	2014	6A3	011314007316	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lói xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Lói xã Quài Tở huyện Tuần Giáo	
98	Quảng Đại Quang	2014	6A3	011214006569	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lé Xôm xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Lé Xôm xã Quài Tở huyện Tuần Giáo	
99	Quảng Văn Quyết	2014	6A3	011214009014	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Biếng xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Biếng xã Quài Tở huyện Tuần Giáo	
100	Quảng Công Phú	2014	6A3	011214001807	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lạ xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Lạ xã Quài Tở huyện Tuần Giáo	
101	Tòng Văn Toàn	2014	6A3	011214003958	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hới Trong xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Hới Trong xã Quài Tở huyện Tuần Giáo	
102	Lò Thị Huyền Trang	2014	6A3	011314004806	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lé Xôm xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Lé Xôm xã Quài Tở huyện Tuần Giáo	
103	Lê Đức Trọng	2014	6A3	011214009407	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hới Nọ xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Hới Nọ xã Quài Tở huyện Tuần Giáo	

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/CC/định danh	Dân tộc	Đối tượng	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (trước 01/7/2025)	Ghi chú
104	Cà Anh Trường	2014	6A3	011214005471	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bông Ban xã Quài Tờ tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban xã Quài Tờ huyện Tuần Giáo	
105	Quảng Sơn Tùng	2014	6A3	011214006124	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Ngựa xã Quài Tờ tỉnh Điện Biên	Bản Ngựa xã Quài Tờ huyện Tuần Giáo	
106	Tùng Tuấn Vũ	2014	6A3	011214009698	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hới Nọ xã Quài Tờ tỉnh Điện Biên	Bản Hới Nọ xã Quài Tờ huyện Tuần Giáo	
107	Lương Hoàng Yến	2014	6A3	011314002877	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hới Nọ xã Quài Tờ tỉnh Điện Biên	Bản Hới Nọ xã Quài Tờ huyện Tuần Giáo	
108	Hoàng Ngọc Bách	2014	6A3	011214000363	Khơ Mú	Thôn bản ĐBK	Bản Hua Ca xã Quài Tờ tỉnh Điện Biên	Bản Hua Ca xã Quài Tờ huyện Tuần Giáo	
109	Quảng Thị Chiêm	2014	6A3	011314003319	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lạ xã Quài Tờ tỉnh Điện Biên	Bản Lạ xã Quài Tờ huyện Tuần Giáo	
110	Lò Chí Anh	2014	6A4	011214005034	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lé Xôm, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Lé Xôm, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
111	Lò Tuấn Anh	2014	6A4	011214007127	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Có, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Có, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
112	Quảng Lương Bảo	2014	6A4	011214007718	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hới Nọ, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Hới Nọ, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
113	Tùng Văn Báo	2014	6A4	011214010002	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lé Xôm, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Lé Xôm, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
114	Lò Thị Châm	2014	6A4	011314008069	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Đứa, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Đứa, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
115	Cà Thị Diệu Châu	2014	6A4	011314007297	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Băng Sán, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Băng Sán, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
116	Cà Minh Chiến	2014	6A4	011214008900	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bông Ban, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
117	Lò Đức Đạt	2014	6A4	011214009400	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hới Nọ, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Hới Nọ, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
118	Cà Duy Đạt	2014	6A4	011214001858	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Biêng, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Biêng, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
119	Lương Thị Điệp	2014	6A4	011314008724	Khơ Mú	Thôn bản ĐBK	Bản Hua Ca, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Hua Ca, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
120	Lò Thị Giang	2014	6A4	011314006140	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hới Trong, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Hới Trong, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
121	Tùng Thị Thanh Hà	2014	6A4	011314009700	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lé Xôm, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Lé Xôm, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
122	Lò Văn Hậu	2014	6A4	011214006962	Khơ Mú	Thôn bản ĐBK	Bản Hua Ca, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Hua Ca, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
123	Tùng Thị Hiền	2014	6A4	011314006194	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hới trong, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Hới trong, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
124	Quảng Xuân Hoài	2014	6A4	012214004453	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lạ, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Lạ, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
125	Cà Huy Hoàng	2014	6A4	011214009912	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Băng Sán, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Băng Sán, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
126	Lò Thị Ngọc Khánh	2014	6A4	011314003842	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bông Ban, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
127	Cà Thị Khởi	2014	6A4	011314008280	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Ngựa, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Ngựa, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
128	Lò Thị Linh	2014	6A4	011314002370	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lạ, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Lạ, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/CC/dịnh danh	Dân tộc	Đối tượng	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (trước 01/7/2025)	Ghi chú
129	Lương Thanh Long	2014	6A4	011214002213	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Biêng, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Biêng, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
130	Lò Văn Luân	2014	6A4	011214010139	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Đứa, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Đứa, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
131	Cà Văn Nam	2014	6A4	011214009274	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
132	Tông Thị Bảo Ngọc	2014	6A4	011314005518	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
133	Lò Bảo Ngọc	2014	6A4	011314007931	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bông Sán, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Bông Sán, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
134	Lò Minh Nguyệt	2014	6A4	011314009439	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bông Sán, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Bông Sán, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
135	Quảng Thị Ngọc Nhi	2014	6A4	011314003892	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Ên Pẩu, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Ên Pẩu, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
136	Lương Thế Phong	2014	6A4	011214003327	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lạ, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Lạ, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
137	Tông Mạnh Quý	2014	6A4	011214008541	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Cháng, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Cháng, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
138	Lò Quang Tân	2014	6A4	011214001130	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Đứa, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Đứa, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
139	Lương Thị Thanh Thảo	2014	6A4	011314004792	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lạ xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Lạ xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
140	Lò Thị Bích Trâm	2014	6A4	011314003171	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Món, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Món, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
141	Cà Thị Phương Trang	2014	6A4	011314001432	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
142	Lò Văn Tuyên	2014	6A4	011214006866	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Có, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Có, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
143	Lương Anh Vũ	2014	6A4	011214002098	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Có, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Có, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
144	Lò Thị Vân	2014	6A4	011314009579	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Món, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Món, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
145	Lò Thị Bảo Châu	2013	7A1	011313002784	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Biêng, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Biêng, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
146	Lò Phi Hùng	2013	7A1	011213003424	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Đứa, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Đứa, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
147	Lò Việt Huy	2013	7A1	011213004339	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
148	Lò Thị Diệu Anh	2013	7A1	011313002465	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hới No, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Hới No, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
149	Tông Thị Mai Chi	2013	7A1	011313002443	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hới Trong, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Hới Trong, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
150	Lò Việt Đông	2013	7A1	011213003165	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Món, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Món, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
151	Cà Thị Giang	2013	7A1	011313005951	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bông Sán, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Bông Sán, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
152	Tông Gia Huy	2013	7A1	011213003782	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lói, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lói, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
153	Quảng Minh Khôi	2013	7A1	011213009533	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Ên Pẩu, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Ên Pẩu, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/CC/Định danh	Dân tộc	Đối tượng	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (trước 01/7/2025)	Ghi chú
154	Lương Duy Khánh	2013	7A1	011213005002	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lé Xóm, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Lé Xóm, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
155	Tòng Minh Lan	2013	7A1	011313003654	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hới Trong, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Hới Trong, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
156	Lò Anh Đạt	2013	7A1	011213003324	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lé Xóm, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Lé Xóm, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
157	Lò Thị Ngọc	2013	7A1	014313000087	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Món, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Món, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
158	Lò Cà Quý Nhi	2013	7A1	011313007613	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hới Nọ, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Hới Nọ, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
159	Lò Khánh Phương	2013	7A1	011213000325	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Chằng, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Chằng, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
160	Quàng Tuyền Quang	2013	7A1	011213003293	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lé Xóm, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Lé Xóm, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
161	Lương Thị Thảo	2013	7A1	011313001678	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lói, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Lói, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
162	Lò Thị Thanh Thủy	2013	7A1	011313003996	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Món, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Món, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
163	Quàng Thị Thanh Thủy	2013	7A1	011313005373	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lé Xóm, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Lé Xóm, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
164	Tòng Thanh Trúc	2013	7A1	011313007244	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Ngựa, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Ngựa, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
165	Lò Văn Trường	2013	7A1	011213007699	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lói, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Lói, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
166	Tòng Đức Tuyền	2013	7A1	011213007770	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Băng Sán, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Băng Sán, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
167	Lò Thị Phương Uyên	2013	7A1	011313001176	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Món, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Món, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
168	Lò Văn Xuân	2013	7A1	011213002696	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lé Xóm, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Lé Xóm, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
169	Lương Thị Bảo Châm	2013	7A1	011313001956	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lé Xóm, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Lé Xóm, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
170	Quàng Thanh Đông	2013	7A1	011213005923	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lé Xóm, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Lé Xóm, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
171	Lương Văn Nam	2013	7A1	011213006622	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Băng Sán, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Băng Sán, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
172	Lò Thị Hồng Ngọc	2013	7A1	011313005823	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Đứa, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Đứa, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
173	Trần Nam Phong	2013	7A1	026213002501	Kinh	Thôn bản ĐBK	Bản Lói, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Lói, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
174	Lò Tiến Đạt	2013	7A2	011213001614	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Băng Sán, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Băng Sán, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
175	Tòng Thị Diệp	2013	7A2	011313008819	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lé Xóm, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Lé Xóm, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
176	Tòng Thị Ngọc Diệp	2013	7A2	011313006056	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Chằng, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Chằng, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
177	Tòng Khải Đoàn	2013	7A2	011213005108	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Có, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Có, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
178	Cà Văn Đông	2013	7A2	011213004081	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Băng Sán, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Băng Sán, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/CC/định danh	Dân tộc	Đối tượng	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (trước 01/7/2025)	Ghi chú
179	Tùng Văn Dũng	2013	7A2	011213007987	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Hới Trong, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Hới Trong, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
180	Lương Mạnh Duy	2013	7A2	011213004210	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Có, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Có, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
181	Tùng Mai Hà	2013	7A2	011313004901	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Chằng, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Chằng, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
182	Lương Mạnh Huy	2013	7A2	011213006325	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Lạ, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lạ, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
183	Lò Quang Khải	2013	7A2	011213008650	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Hới Nọ, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Hới Nọ, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên, Điện Biên	
184	Lò Quốc Khánh	2013	7A2	011213003805	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Hới Trong, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Hới Trong, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
185	Lò Thi Thuý Linh	2013	7A2	011313003491	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Lé Xóm, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lé Xóm, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
186	Tùng Thi Thuý Linh	2013	7A2	011313004524	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Lói, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lói, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
187	Tùng Diễm Ngọc	2013	7A2	011313007580	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Én Pầu, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Én Pầu, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
188	Lò Thi Bích Nguyệt	2013	7A2	011313005478	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Hới Nọ, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Hới Nọ II, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
189	Vũ Minh Nhật	2013	7A2	011213009033	Kinh	Thôn bản ĐBKK	Bản Có, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Có, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
190	Lò Thi Thảo Nhi	2013	7A2	011313004444	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Lói, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lói, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
191	Quảng Thị Tâm Như	2013	7A2	011313002222	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Lạ, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lạ, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
192	Quảng Thị Hồng Nhung	2013	7A2	011313002375	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Én Pầu, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Én Pầu, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
193	Cà Xuân Thành	2013	7A2	011213004371	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Băng Sán, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Băng Sán, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
194	Nguyễn Như Thảo	2013	7A2	011213000129	Kinh	Thôn bản ĐBKK	Bản Hua Ca, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Hua Ca, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
195	Lò Thị Huyền Trang	2013	7A2	011313006614	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Chằng, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Chằng, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
196	Quảng Thị Bảo Trang	2013	7A2	011313009034	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Hới Nọ, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Hới Nọ II, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
197	Tùng Thị Bảo Trúc	2013	7A2	011313006293	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Hới Trong, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Hới Trong, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
198	Lò Tuấn Tú	2013	7A2	011213003910	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Biếng, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Biếng, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
199	Lương Văn Việt	2013	7A2	011213005157	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Lạ, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lạ, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
200	Quảng Anh Việt	2013	7A2	011213007717	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Ngựa, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Ngựa, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
201	Tùng Văn Việt	2013	7A2	011213004157	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Hới, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Hới Trong, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
202	Lò Hải Đăng	2013	7A3	011213001979	Khơ Mú	Thôn bản ĐBKK	Bản Hua Ca, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Hua Ca, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
203	Cà Văn Đạt	2013	7A3	011213006821	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/CC/định danh	Dân tộc	Đối tượng	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (trước 01/7/2025)	Ghi chú
204	Quảng Mạnh Cường	2013	7A3	011213006825	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Đứa, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Đứa, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
205	Lò Bảo Ngân	2013	7A3	011313009429	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Biếng, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Biếng, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
206	Lương Anh Quốc	2013	7A3	011213007612	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Biếng, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Biếng, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
207	Quảng Thị Huyền Trang	2013	7A3	011313000103	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Đứa, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Đứa, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
208	Cà Khánh Linh	2013	7A3	011313003476	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
209	Tòng Thị Kim Uyên	2013	7A3	011313006688	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Đứa, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Đứa, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
210	Lò Thị Yến Nhi	2013	7A3	011313001299	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hới Nọ, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Hới Nọ, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
211	Tòng Minh Anh	2013	7A3	011313008895	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hới Trong, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Hới Trong, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
212	Tòng Mạnh Cường	2013	7A3	011213002084	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Cháng, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Cháng, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
213	Lò Văn Duy	2013	7A3	011213009617	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Ngựa, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Ngựa, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
214	Quảng Thị Thu Hà	2013	7A3	011313007279	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Én Pâu, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Én Pâu, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
215	Cà Thị Kiều Hoa	2013	7A3	011313005261	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Băng Sán, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Băng Sán, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
216	Quảng Thị Nhi	2013	7A3	011313009586	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lạ, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Lạ, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
217	Lò Thị Linh	2013	7A3	011313001775	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Cháng, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Cháng, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
218	Lương Thị Linh	2013	7A3	012313006253	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Cháng, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Cháng, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
219	Lương Thị Kim Nga	2013	7A3	011313004473	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Ngựa, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Ngựa, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
220	Lương Thị Kim Nguyệt	2013	7A3	011313001074	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Ngựa, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Ngựa, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
221	Quảng Thị Tâm Như	2013	7A3	011313002737	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hới Nọ, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Hới Nọ, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
222	Lò Tuyết Nhung	2013	7A3	011313001616	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
223	Lò Anh Quân	2013	7A3	011213007548	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Băng Sán, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Băng Sán, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
224	Lò Minh Quân	2013	7A3	011213007363	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lói, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Lói, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
225	Phan Thị Thanh Trúc	2013	7A3	012313006373	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
226	Lò Thị Phương Vy	2013	7A3	011313008076	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Ngựa, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Ngựa, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
227	Lò Thị Bảo Yến	2013	7A3	011313002143	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Băng Sán, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Băng Sán, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
228	Cà Thị Yến	2013	7A3	011313004129	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Băng Sán, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Băng Sán, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/CC/định danh	Dân tộc	Đối tượng	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (trước 01/7/2025)	Ghi chú
229	Lò Văn Tiếp	2013	7A3	011213005265	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hới Nọ, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Hới Nọ, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
230	Lò Việt Đức	2013	7A3	011213004053	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lạ, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Lạ, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
231	Lương Khánh Văn	2013	7A3	014313003387	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lạ, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Lạ, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
232	Lò Thị Tinh	2013	7A3	011313006124	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Chàng, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Chàng, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
233	Quảng Bảo Duy	2013	7A3	011213009061	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lé Xôm, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Lé Xôm, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
234	Lương Thị Yến	2013	7A4	011313002171	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Có, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Có, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
235	Lò Văn Chính	2013	7A4	011213009429	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Món, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Món, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
236	Lò Thị Ngọc Diệp	2013	7A4	011313007031	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Món, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Món, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
237	Cà Thị Thủy Dương	2013	7A4	11313008690	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bàng Sắn, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Bàng Sắn, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
238	Lò Đại Bằng	2013	7A4	011213008733	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Đứa, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Đứa, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
239	Lò Văn Duy	2013	7A4	011213008015	Khơ mú	Thôn bản ĐBK	Bản Hua Ca, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Hua Ca, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
240	Cà Thị Ngân Hà	2013	7A4	011313006784	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bông Ban, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Bông Ban, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
241	Lò Thu Hà	2013	7A4	011313008043	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Món, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Món, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
242	Quảng Thanh Hải	2013	7A4	011213007792	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lạ, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Lạ, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
243	Lò Thị Thanh Hằng	2013	7A4	011313006946	Khơ mú	Thôn bản ĐBK	Bản Hua Ca, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Hua Ca, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
244	Lương Thúy Hằng	2013	7A4	011131003146	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lạ, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Lạ, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
245	Lò Văn Hoàng	2013	7A4	011213004648	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Đứa, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Đứa, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
246	Lò Thành Hưng	2013	7A4	011213008839	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Có, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Có, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
247	Quảng Văn Huy	2013	7A4	011213001573	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bông Ban, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Bông Ban, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
248	Lò Thanh Lâm	2013	7A4	011213005045	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Có, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Có, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
249	Lò Thị Mai Ly	2013	7A4	011313001380	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Đứa, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Đứa, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
250	Cà Duy Mạnh	2013	7A4	011213002382	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bàng Sắn, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Bàng Sắn, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
251	Cà Văn Mạnh	2013	7A4	011213009498	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bàng Sắn, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Bàng Sắn, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
252	Tòng Thị Thủy Ngân	2013	7A4	011313009340	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hới Trong, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Hới Trong, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
253	Lò Hoàn Khánh	2013	7A4	011213000086	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hới Nọ, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Hới Nọ, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/CC/định danh	Dân tộc	Đối tượng	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (trước 01/7/2025)	Ghi chú
254	Vì Văn Nhở	2013	7A4	011213002958	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lói, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lói, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
255	Lường Duy Phúc	2013	7A4	011213009884	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Có, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Có, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
256	Lò Đức Tài	2013	7A4	011213009153	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
257	Lò Mạnh Tấn	2013	7A4	011213002923	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hới Nọ, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Hới Nọ, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
258	Lò Phương Thúy	2013	7A4	011313005301	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Đứa, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Đứa, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
259	Tông Thị Quỳnh Trang	2013	7A4	011313004487	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Én Pấu, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Én Pấu, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
260	Lường Mai Trinh	2013	7A4	011313006357	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Có, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Có, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
261	Lường Văn Trong	2013	7A4	011213002943	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lói, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lói, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
262	Cà Văn Tú	2013	7A4	011213009417	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
263	Phạm Văn Ngọc Thạch	2013	7A4	033213012773	Kinh	Thôn bản ĐBK	Bản Biếng, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Biếng, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
264	Quảng Phương An	2012	8A1	011312002135	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bông Ban xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên	
265	Quảng Thị Bích Huyền	2012	8A1	011312008809	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bông Ban xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên	
266	Lò Minh Thìn	2012	8A1	011212003461	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Đứa xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Đứa xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên	
267	Cà Thi Thu Thủy	2012	8A1	011312002765	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bông Ban xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên	
268	Quảng Thị Tuyết	2012	8A1	011312003281	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Đứa xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Đứa xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên	
269	Bùi Việt Anh	2012	8A1	017212010616	Mường	Thôn bản ĐBK	Bản Bông Ban xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên	
270	Lò Văn Anh	2012	8A1	011212000069	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Én Pấu xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Én Pấu xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên	
271	Quảng Thị Phương Anh	2012	8A1	011312008234	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Én Pấu xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Én Pấu xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên	
272	Cà Gia Bảo	2012	8A1	011212003406	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bông Ban xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên	
273	Cà Khánh Duy	2012	8A1	011212008170	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bông Ban xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên	
274	Lường Thế Duy	2012	8A1	011212006686	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Có xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Có xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên	
275	Tông Khánh Duy	2012	8A1	011212006185	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Chàng xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Chàng xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên	
276	Lò Thị Thanh Hằng	2012	8A1	011312006313	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lé Xôm xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Lé Xôm xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên	
277	Lò Văn Huy	2012	8A1	011212008104	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Có xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Có xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên	
278	Tông Văn Hưng	2012	8A1	011212002759	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hới Trong xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Hới Trong xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên	

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/CC/định danh	Dân tộc	Đối tượng	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (trước 01/7/2025)	Ghi chú
279	Lò Đức Khải	2012	8A1	011212004013	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Món xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Món xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên	
280	Cà Thị Kiều	2012	8A1	011312004048	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Ngựa xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Ngựa xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên	
281	Lò Thị Mai Linh	2012	8A1	011312003478	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Món xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Món xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên	
282	Lương Thùy Linh	2012	8A1	011312002166	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Lạ xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Lạ xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên	
283	Tông Thị Thùy Linh	2012	8A1	011312005955	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Chằng xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Chằng xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên	
284	Cà Văn Long	2012	8A1	011212009769	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Én Pậu xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Én Pậu xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên	
285	Lò Bảo Nguyên	2012	8A1	011212010322	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Lé Xóm xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Lé Xóm xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên	
286	Lương Thanh Tùng	2012	8A1	011212009284	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Lạ xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Lạ xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên	
287	Tông Thanh Tùng	2012	8A1	011212001979	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Lé Xóm xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Lé Xóm xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên	
288	Lò Bảo Việt	2012	8A1	011212006596	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Lé Xóm xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Lé Xóm xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên	
289	Tông Thị Xuân	2012	8A1	011312004390	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Món xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Món xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên	
290	Tông Trung Hiếu	2012	8A1	011212009146	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Lé Xóm xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Lé Xóm xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên	
291	Lò Thị Phương	2012	8A1	011312009092	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Bông Ban xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên	
292	Quàng Văn Tuyên	2012	8A1	011212008743	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Lạ xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Lạ xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên	
293	Lương Hoài Nam	2012	8A1	011212001146	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Có xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Có xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên	
294	Tông Văn An	2012	8A2	011212001639	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Én, Pậu, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Én Pậu, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
295	Lò Tuấn Anh	2012	8A2	011212001072	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Ngựa, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Ngựa, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
296	Tông Thị Nguyệt Anh	2012	8A2	011312004209	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Có, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Có, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
297	Điêu Chính Gia Bảo	2012	8A2	011212004453	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Lé Xóm, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lé Xóm, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
298	Tông Thị Chi	2012	8A2	011312001112	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Hới Trong, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Hới Trong, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
299	Lò Thị Ngọc Diệp	2012	8A2	011312001281	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Món, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Món, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
300	Lò Thị Dị	2012	8A2	011312001834	Khơ mú	Thôn bản ĐBKK	Bản Hua Ca, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Hua Ca, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
301	Lương Văn Dũng	2012	8A2	011212009856	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Có, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Có, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
302	Lương Anh Đạt	2012	8A2	011212003784	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Đứa, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Đứa, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
303	Lò Minh Đức	2012	8A2	011212006411	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Ngựa, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Ngựa, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/CC/định danh	Dân tộc	Đối tượng	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (trước 01/7/2025)	Ghi chú
304	Lò Mạnh Hải	2012	8A2	011212002695	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Chằng, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Chằng, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
305	Tòng Thị Thanh Hiền	2012	8A2	011312005373	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Én- Pâu, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Én Pâu, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
306	Quảng Văn Hoàng	2012	8A2	011212001281	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
307	Tòng Văn Hoàng	2012	8A2	011212000108	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lói, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lói, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
308	Lò Văn Mạnh Hùng	2012	8A2	011212004615	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Chằng, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Chằng, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
309	Lò Chí Khoa	2012	8A2	011212006015	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
310	Lò Thị Mai Lan	2012	8A2	011312004845	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Món, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Món, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
311	Tòng Thị Diệu Linh	2012	8A2	011312004965	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Én- Pâu, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Én Pâu, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
312	Lò Văn Long	2012	8A2	011212007500	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lói, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lói, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
313	Lò Thị Mai	2012	8A2	011312003739	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
314	Lò Thị Quỳnh Nga	2012	8A2	011312003904	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Ngựa, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Ngựa, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
315	Quảng Thị Bích Ngọc	2012	8A2	011312001579	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Én- Pâu, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Én Pâu, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
316	Lò Thị Nhi	2012	8A2	011312001400	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Ngựa, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Ngựa, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
317	Quảng Thị Nhi	2012	8A2	011312001329	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lạ, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lạ, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
318	Quảng Thị Ngọc Nhi	2012	8A2	011312003919	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Ngựa, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Ngựa, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
319	Quảng Thị Phần	2012	8A2	014312000050	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lạ, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lạ, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
320	Quảng Văn Phú	2012	8A2	011212009583	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lạ, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lạ, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
321	Tòng Mạnh Quyền	2012	8A2	011212006556	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Én- Pâu, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Én Pâu, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
322	Lò Thị Thắm	2012	8A2	011312006452	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hới Nọ, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Hới Nọ, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
323	Lò Anh Tuấn	2012	8A2	011212005271	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Ngựa, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Ngựa, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
324	Lò Văn Tùng	2012	8A2	011212002395	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Món, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Món, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
325	Lò Thị Hoa	2012	8A2	011312007005	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Có, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Có, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
326	Lò Minh Trang	2012	8A2	011312004491	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Có, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Có, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
327	Lường Thị Bảo Châm	2012	8A2	011312009724	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Chằng, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Chằng, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
328	Lò Thị Ngọc Quyên	2012	8A2	011312001046	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Én Pâu, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Én Pâu, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên	

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/CC/định danh	Dân tộc	Đối tượng	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (trước 01/7/2025)	Ghi chú
329	Lò Thị An	2012	8A3	011312004438	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Đứa, xã Quài Tở -Điện Biên	Bản Đứa, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
330	Quảng Văn Mạnh Cương	2012	8A3	011212006822	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bông Ban, xã Quài Tở-Điện Biên	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
331	Cà Thị Triều Dương	2012	8A3	011312008372	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bông Ban, xã Quài Tở-Điện Biên	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
332	Quảng Thu Hà	2012	8A3	011312006769	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bông Ban, xã Quài Tở- Điện Biên	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
333	Lương Duy Hoàng	2012	8A3	011212003624	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Biếng, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Biếng, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
334	Lò Tuấn Kiệt	2012	8A3	011212009515	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Biếng, xã Quài Tở,Điện Biên	Bản Biếng, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
335	Lương Thị Bảo Lan	2012	8A3	011312005537	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Biếng, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Biếng, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
336	Lương Thị Chà My	2012	8A3	011312002557	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Biếng, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Biếng, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
337	Lò Minh Sang	2012	8A3	011212001657	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Biếng, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Biếng, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
338	Lương Thị Ngọc Châu	2012	8A3	011312003506	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lói, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lói, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
339	Lò Đức Chiến	2012	8A3	011212005986	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Én Pâu, xã Quài Tở,Điện Biên	Bản Én Pâu, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
340	Lò Văn Chính	2012	8A3	011212003343	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Ngựa , xã Quài Tở,Điện Biên	Bản Ngựa, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
341	Tòng Thị Kiều Diễm	2012	8A3	011312008372	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở,Điện Biên	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
342	Lương Thị Diên	2012	8A3	011312001338	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Co Hón, xã Quài Tở,Điện Biên	Bản Co Hón, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
343	Lò Hoàng Đức Duy	2012	8A3	011212006332	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Cháng, xã Quài Tở,Điện Biên	Bản Cháng, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
344	Lò Văn Đăng Dương	2012	8A3	011212001437	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hới Nọ, xã Quài Tở,Điện Biên	Bản Hới Nọ, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
345	Tòng Thị Hằng	2012	8A3	011312006162	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hới Trong , xã Quài Tở,Điện Biên	Bản Hới Trong, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
346	Quảng Thị Thu Hoài	2012	8A3	011312008924	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lạ, xã Quài Tở,Điện Biên	Bản Lạ, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
347	Lò Đăng Khôi	2012	8A3	011212003768	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hới Nọ, xã Quài Tở,Điện Biên	Bản Hới Nọ, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
348	Quảng Gia Kiệt	2012	8A3	011212007921	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Ngựa, xã Quài Tở,Điện Biên	Bản Ngựa, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
349	Lò Thị Diệu Linh	2012	8A3	011312009995	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở,Điện Biên	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
350	Ngô Hà Linh	2012	8A3	011312006912	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
351	Lương Bảo Long	2012	8A3	011212005812	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lói, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lói, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
352	Tòng Văn Luyện	2012	8A3	011212000102	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hới Trong , xã Quài Tở,Điện Biên	Bản Hới Trong, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
353	Lò Thị Kim Ngân	2012	8A3	011312008717	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/CC/định danh	Dân tộc	Đối tượng	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (trước 01/7/2025)	Ghi chú
354	Lò Văn Nghĩa	2012	8A3	011212005075	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Món, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Món, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
355	Lường Trọng Nghĩa	2012	8A3	011212008966	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Có, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Có, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
356	Lò Thị Bích Phương	2012	8A3	011312003551	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hới Nọ, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Hới Nọ, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
357	Lò Hồng Quân	2012	8A3	011212002667	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hới Nọ, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Hới Nọ, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
358	Cà Văn Thông	2012	8A3	011212006680	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bàng Sắn, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Bàng Sắn, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
359	Cà Thị Thùy Trang	2012	8A3	011312008356	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Chắng, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Chắng, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
360	Đình Thị Bảo Trâm	2012	8A3	011312002740	Mường	Thôn bản ĐBK	Bản Lé Xóm, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lé Xóm, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
361	Tòng Thị Phương Vy	2012	8A3	011312007438	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Ngựa, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Ngựa, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
362	Lò Văn Sang	2012	8A3	011212003573	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Ngựa, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Ngựa, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
363	Cà Thanh Thủy	2012	8A4	011212006428	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bông Ban - Xã Quài Tở - Tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban - Xã Quài Tở - Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên	
364	Cà Việt Bắc	2012	8A4	011212007894	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bông Ban - Xã Quài Tở - Tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban - Xã Quài Tở - Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên	
365	Tòng Thị Hồng Châm	2012	8A4	011312003112	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Đứa - Xã Quài Tở - Tỉnh Điện Biên	Bản Đứa - Xã Quài Tở - Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên	
366	Lường Thanh Điệp	2012	8A4	011312008148	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Biếng - Xã Quài Tở - Tỉnh Điện Biên	Bản Biếng - Xã Quài Tở - Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên	
367	Cà Xuân Hải	2012	8A4	011212009169	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bông Ban - Xã Quài Tở - Tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban - Xã Quài Tở - Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên	
368	Lò Thị Ngọc	2012	8A4	011312008411	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Đứa - Xã Quài Tở - Tỉnh Điện Biên	Bản Đứa - Xã Quài Tở - Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên	
369	Lò Văn Nguyên	2012	8A4	011212005631	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Biếng - Xã Quài Tở - Tỉnh Điện Biên	Bản Biếng - Xã Quài Tở - Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên	
370	Lò Thị Bảo Châm	2012	8A4	011312001626	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Đứa - Xã Quài Tở - Tỉnh Điện Biên	Bản Đứa - Xã Quài Tở - Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên	
371	Tòng Phương Anh	2012	8A4	011312004695	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Ến Pẩu - Xã Quài Tở - Tỉnh Điện Biên	Bản Ến Pẩu - Xã Quài Tở - Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên	
372	Lò Mạnh Cường	2012	8A4	011212002774	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hới Trong - Xã Quài Tở - Tỉnh Điện Biên	Bản Hới Trong - Xã Quài Tở - Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên	
373	Lò Đức Duy	2012	8A4	011212007583	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Có - Xã Quài Tở - Tỉnh Điện Biên	Bản Có - Xã Quài Tở - Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên	
374	Lò Thế Đạt	2012	8A4	011212009614	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Có - Xã Quài Tở - Tỉnh Điện Biên	Bản Có - Xã Quài Tở - Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên	
375	Tòng Tiến Đạt	2012	8A4	011212009816	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lói - Xã Quài Tở - Tỉnh Điện Biên	Bản Lói - Xã Quài Tở - Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên	
376	Lò Văn Giang	2012	8A4	011212005690	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hới Nọ - Xã Quài Tở - Tỉnh Điện Biên	Bản Hới Nọ - Xã Quài Tở - Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên	
377	Quảng Văn Giang	2012	8A4	011212001655	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Ngựa - Xã Quài Tở - Tỉnh Điện Biên	Bản Ngựa - Xã Quài Tở - Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên	
378	Quảng Thị Thu Hà	2012	8A4	011312005336	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lói - Xã Quài Tở - Tỉnh Điện Biên	Bản Lói - Xã Quài Tở - Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên	

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/CC/định danh	Dân tộc	Đối tượng	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (trước 01/7/2025)	Ghi chú
379	Lò Thị Thu Hằng	2012	8A4	011312003118	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Có - Xã Quài Tờ- Tỉnh Điện Biên	Bản Có - Xã Quài Tờ - Huyện Tuần Giáo- Tỉnh Điện Biên	
380	Tòng Văn Hiệp	2012	8A4	011212002862	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hới Trong - Xã Quài Tờ- Tỉnh Điện Biên	Bản Hới Trong - Xã Quài Tờ - Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên	
381	Lò Quốc Hiệu	2012	8A4	011212009052	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bàng Sần - Xã Quài Tờ- Tỉnh Điện Biên	Bản Bàng Sần - Xã Quài Tờ - Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên	
382	Tòng Thị Hoài	2012	8A4	011312005979	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Cháng - Xã Quài Tờ- Tỉnh Điện Biên	Bản Cháng - Xã Quài Tờ - Huyện Tuần Giáo- Tỉnh Điện Biên	
383	Lò Minh Huy	2012	8A4	011212002837	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hới Nọ - Xã Quài Tờ- Tỉnh Điện Biên	Bản Hới Nọ - Xã Quài Tờ - Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên	
384	Lò Văn Quán	2012	8A4	011212006539	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hới Nọ - Xã Quài Tờ- Tỉnh Điện Biên	Bản Hới Nọ - Xã Quài Tờ - Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên	
385	Lò Văn Nghĩa	2012	8A4	011212009542	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lé Xôm - Xã Quài Tờ- Tỉnh Điện Biên	Bản Lé Xôm - Xã Quài Tờ - Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên	
386	Lò Thị Phương	2012	8A4	011312004691	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lé Xôm - Xã Quài Tờ- Tỉnh Điện Biên	Bản Lé Xôm - Xã Quài Tờ - Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên	
387	Lò Thị Thao	2012	8A4	011312004391	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lé Xôm - Xã Quài Tờ- Tỉnh Điện Biên	Bản Lé Xôm - Xã Quài Tờ - Huyện Tuần Giáo- Tỉnh Điện Biên	
388	Tòng Thị Hồng Thín	2012	8A4	011312002926	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Có - Xã Quài Tờ- Tỉnh Điện Biên	Bản Có - Xã Quài Tờ - Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên	
389	Lò Minh Thư	2012	8A4	011312001197	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Món - Xã Quài Tờ- Tỉnh Điện Biên	Bản Món - Xã Quài Tờ - Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên	
390	Tòng Quang Tiến	2012	8A4	011212005540	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Có - Xã Quài Tờ- Tỉnh Điện Biên	Bản Có - Xã Quài Tờ - Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên	
391	Tòng Anh Thư	2012	8A4	011312001617	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lé Xôm - Xã Quài Tờ- Tỉnh Điện Biên	Bản Lé Xôm - Xã Quài Tờ - Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên	
392	Lò Thị Thanh Trang	2012	8A4	011312002366	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Én Pậu - Xã Quài Tờ- Tỉnh Điện Biên	Bản Én Pậu - Xã Quài Tờ - Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên	
393	Lò Văn Quang	2012	8A4	011212009983	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Ngựa - Xã Quài Tờ- Tỉnh Điện Biên	Bản Ngựa - Xã Quài Tờ- Huyện Tuần Giáo -Tỉnh Điện Biên	
394	Phạm Anh Khoa	2012	8A4	011212004571	Kinh	Thôn bản ĐBK	Bản Có - Xã Quài Tờ- Tỉnh Điện Biên	Bản Có - Xã Quài Tờ- Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên	
395	Lò Thị Mai Chinh	2012	8A5	011312008763	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Đứa, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Đứa, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
396	Cà Việt Hoàng	2012	8A5	011212005030	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bông Ban , Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban , Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
397	Lò Quang Huy	2012	8A5	011212004764	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Món , Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Món , Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
398	Lò Thị Ngân	2012	8A5	011312004878	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Đứa , Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Đứa , Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
399	Lò Thị Uyên Nhi	2012	8A5	011312008815	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Biếng , Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Biếng , Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
400	Lò Thị Tuyết Trang	2012	8A5	011312005847	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Đứa , Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Đứa , Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
401	Cà Thị Ngọc Tuyết	2012	8A5	011312005457	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Biếng, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Biếng, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
402	Tòng Văn Thảo	2012	8A5	011212006173	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Có , Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Có , Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
403	Lò Quốc Đại	2012	8A5	011212003997	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bàng- Sần, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Bàng- Sần, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/CC/dịnh danh	Dân tộc	Đối tượng	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (trước 01/7/2025)	Ghi chú
404	Quảng Thị Tuyết Dung	2012	8A5	011312004018	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hới Nọ, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Hới Nọ, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
405	Cà Văn Duy	2012	8A5	011212002360	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Cỏ, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Cỏ, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
406	Tòng Trung Hiếu	2012	8A5	011212006955	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Món, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Món, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
407	Lò Thị Giang Kiều	2012	8A5	011312005707	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lé - Xôm, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Lé - Xôm, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
408	Lò Thị Yến Nhi	2012	8A5	011312008554	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Món, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Món, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
409	Tòng Thị Kim Oanh	2012	8A5	011312005112	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Ngựa, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Ngựa, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
410	Lò Văn Quý	2012	8A5	011212006758	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Món, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Món, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
411	Quảng Thị Thương	2012	8A5	011312008393	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản La, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản La, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
412	Lò Thị Thu Thúy	2012	8A5	011312005896	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hới Nọ, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Hới Nọ, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
413	Tòng Văn Tiến	2012	8A5	011212009618	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hới Trong, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Hới Trong, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
414	Lò Thanh Tiệp	2012	8A5	011212000127	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lói, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Lói, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
415	Cà Văn Trường	2012	8A5	011212002344	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bông - Sắn, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Bông - Sắn, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
416	Lò Thị Ngọc Tuyết	2012	8A5	011312008262	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Cỏ, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Cỏ, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
417	Tòng Minh Đức	2012	8A5	011212003127	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hới Nọ, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Hới Nọ, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
418	Lò Quang Huy	2012	8A5	011212002836	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Đưa, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Đưa, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
419	Quảng Thị Chi Su	2012	8A5	012312000110	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lé - Xôm, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Lé - Xôm, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
420	Lò Thị Văn	2012	8A5	011312007078	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lói, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Lói, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
421	Lò Thị Lan Anh	2011	9A1	011311008594	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hới Nọ, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Hới Nọ, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
422	Tòng Thị Chung	2011	9A1	011311005413	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lói, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Lói, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
423	Lò Thị Anh Đào	2011	9A1	011311008140	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lói, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Lói, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
424	Lò Thị Ngọc Hà	2011	9A1	011311008413	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lé Xôm, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Lé Xôm, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
425	Lò Thu Hà	2011	9A1	011311005138	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Biêng, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Biêng, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
426	Cà Thu Hằng	2011	9A1	011311007315	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
427	Tòng Thị Huyền	2011	9A1	011311006989	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Cháng, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Cháng, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
428	Tòng Thị Hương	2011	9A1	011311005570	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Cỏ, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Cỏ, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/CC/định danh	Dân tộc	Đối tượng	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (trước 01/7/2025)	Ghi chú
429	Cà Tuấn Khang	2011	9A1	011211004052	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bàng Sán, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Bàng Sán, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
430	Quàng Văn Khánh	2011	9A1	011211004259	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
431	Lò Quý Minh	2011	9A1	011211002650	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Có, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Có, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
432	Quàng Văn Niệm	2011	9A1	014211000046	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lạ, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Lạ, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
433	Lò Văn Phú	2011	9A1	011211005245	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hới Trong, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Hới Trong, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
434	Lò Thị Phương	2011	9A1	011311007732	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bàng Sán, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Bàng Sán, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
435	Quàng Lê Quyền	2011	9A1	011311004136	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Biếng, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Biếng, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
436	Tông Văn Quyết	2011	9A1	011211006038	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hới Trong, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Hới Trong, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
437	Quàng Tuấn Quỳnh	2011	9A1	011211006582	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Ớn Pậu, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Ớn Pậu, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
438	Lò Văn Thảo	2011	9A1	011211003631	Khơ Mú	Thôn bản ĐBK	Bản Hua Ca, Xã quài Tờ, tỉnh ĐB	Bản Hua Ca, Xã quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh ĐB	
439	Phạm Thị Hồng Thủy	2011	9A1	033311009220	Kinh	Thôn bản ĐBK	Bản Biếng, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Biếng, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
440	Lương Văn Thực	2011	9A1	011211005295	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lói, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Lói, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
441	Lương Ngọc Tiến	2011	9A1	011211003905	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lé Xôm, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Lé Xôm, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
442	Lò Thị Huyền Trang	2011	9A1	033311008099	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bàng Sán, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Bàng Sán, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
443	Tông Thị Bảo Trâm	2011	9A1	011311008481	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bàng Sán, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Bàng Sán, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
444	Lò Đức Trọng	2011	9A1	011211004502	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hới Trong, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Hới Trong, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
445	Lò Thị Mai Chi	2011	9A2	011311004972	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Ớn Pậu xã Quài Tờ Tỉnh Điện Biên	Bản Ớn Pậu xã Quài Tờ huyện Tuần Giáo Tỉnh Điện Biên	
446	Lương Thị Quỳnh Chi	2011	9A2	011311001559	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Đưa xã Quài Tờ Tỉnh Điện Biên	Bản Đưa xã Quài Tờ huyện Tuần Giáo Tỉnh Điện Biên	
447	Lò Khánh Duy	2011	9A2	011211008613	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Có xã Quài Tờ Tỉnh Điện Biên	Bản Có xã Quài Tờ huyện Tuần Giáo Tỉnh Điện Biên	
448	Lò Ánh Diệp	2011	9A2	011311009103	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Cháng xã Quài Tờ Tỉnh Điện Biên	Bản Cháng xã Quài Tờ huyện Tuần Giáo Tỉnh Điện Biên	
449	Lò Văn Hải	2011	9A2	011211007584	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Món xã Quài Tờ Tỉnh Điện Biên	Bản Món xã Quài Tờ huyện Tuần Giáo Tỉnh Điện Biên	
450	Cà Văn Hạnh	2011	9A2	011211007819	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bàng Sán xã Quài Tờ Tỉnh Điện Biên	Bản Bàng Sán xã Quài Tờ huyện Tuần Giáo Tỉnh Điện Biên	
451	Lò Thị Thuỳ Hậu	2011	9A2	011311008700	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Biếng xã Quài Tờ Tỉnh Điện Biên	Bản Biếng xã Quài Tờ huyện Tuần Giáo Tỉnh Điện Biên	
452	Cà Đức Hiệp	2011	9A2	011211007205	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Biếng xã Quài Tờ Tỉnh Điện Biên	Bản Biếng xã Quài Tờ huyện Tuần Giáo Tỉnh Điện Biên	
453	Cà Văn Hoàng	2011	9A2	011211006339	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Cháng xã Quài Tờ Tỉnh Điện Biên	Bản Cháng xã Quài Tờ huyện Tuần Giáo Tỉnh Điện Biên	

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/CC/định danh	Dân tộc	Đối tượng	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (trước 01/7/2025)	Ghi chú
454	Quảng Văn Khải	2011	9A2	011211005799	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Ên Pẩu xã Quài Tở Tỉnh Điện Biên	Bản Ên Pẩu xã Quài Tở huyện Tuần Giáo Tỉnh Điện Biên	
455	Lò Thanh Lâm	2011	9A2	011211003337	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Biếng xã Quài Tở Tỉnh Điện Biên	Bản Biếng xã Quài Tở huyện Tuần Giáo Tỉnh Điện Biên	
456	Giàng Thị Ngọc Linh	2011	9A2	012311006974	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Ngựa xã Quài Tở Tỉnh Điện Biên	Bản Ngựa xã Quài Tở huyện Tuần Giáo Tỉnh Điện Biên	
457	Khoảng Diệu Linh	2011	9A2	011311004688	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Lê Xôm xã Quài Tở Tỉnh Điện Biên	Bản Lê Xôm xã Quài Tở huyện Tuần Giáo Tỉnh Điện Biên	
458	Cà Thị Ánh Nguyệt	2011	9A2	011311008554	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Chằng xã Quài Tở Tỉnh Điện Biên	Bản Chằng xã Quài Tở huyện Tuần Giáo Tỉnh Điện Biên	
459	Quảng Thị Hồng Nhung	2011	9A2	011311003829	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Hới Nọ xã Quài Tở Tỉnh Điện Biên	Bản Hới Nọ xã Quài Tở huyện Tuần Giáo Tỉnh Điện Biên	
460	Tòng Thị Oanh	2011	9A2	011311002864	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Ên Pẩu xã Quài Tở Tỉnh Điện Biên	Bản Ên Pẩu xã Quài Tở huyện Tuần Giáo Tỉnh Điện Biên	
461	Quảng Văn Phong	2011	9A2	011211008150	Khơ mú	Thôn bản ĐBKK	Bản Hua Ca xã Quài Tở Tỉnh Điện Biên	Bản Hua Ca xã Quài Tở huyện Tuần Giáo Tỉnh Điện Biên	
462	Tòng Văn Quý	2011	9A2	011211001957	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Hới Trong xã Quài Tở Tỉnh Điện Biên	Bản Hới Trong xã Quài Tở huyện Tuần Giáo Tỉnh Điện Biên	
463	Lương Văn Quyền	2011	9A2	011211006125	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Biếng xã Quài Tở Tỉnh Điện Biên	Bản Biếng xã Quài Tở huyện Tuần Giáo Tỉnh Điện Biên	
464	Quảng Hồng Thái	2011	9A2	011211007631	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Ên Pẩu xã Quài Tở Tỉnh Điện Biên	Bản Ên Pẩu xã Quài Tở huyện Tuần Giáo Tỉnh Điện Biên	
465	Lò Văn Thế	2011	9A2	011211005523	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Có xã Quài Tở Tỉnh Điện Biên	Bản Có xã Quài Tở huyện Tuần Giáo Tỉnh Điện Biên	
466	Quảng Văn Thư	2011	9A2	011211005075	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Lê Xôm xã Quài Tở Tỉnh Điện Biên	Bản Lê Xôm xã Quài Tở huyện Tuần Giáo Tỉnh Điện Biên	
467	Lò Chung Tình	2011	9A2	011211004823	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Món xã Quài Tở Tỉnh Điện Biên	Bản Món xã Quài Tở huyện Tuần Giáo Tỉnh Điện Biên	
468	Cà Thị Trâm	2011	9A2	011311004462	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Bàng Sắn xã Quài Tở Tỉnh Điện Biên	Bản Bàng Sắn xã Quài Tở huyện Tuần Giáo Tỉnh Điện Biên	
469	Lò Thị Bảo Vy	2011	9A2	011311003826	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Biếng xã Quài Tở Tỉnh Điện Biên	Bản Biếng xã Quài Tở huyện Tuần Giáo Tỉnh Điện Biên	
470	Lò Thị Thủy	2011	9A3	011311009000	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Đưa xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Đưa xã Quài Tở, Tuần Giáo	
471	Cà Thị Thu Hà	2011	9A3	011311003766	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bông- Ban xã Quài Tở, Điện Biên	Bông- Ban xã Quài Tở, Tuần Giáo	
472	Lò Văn Sơn	2011	9A3	011211002034	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Chằng xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Phù xã Quài Cang, Tuần Giáo	
473	Lò Văn An	2011	9A3	011211006669	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Đưa xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Đưa xã Quài Tở, Tuần Giáo	
474	Lò Thế Hiệp	2011	9A3	011211006417	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Biếng xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Biếng xã Quài Tở, Tuần Giáo	
475	Quảng Văn Thuận	2010	9A3	011210007348	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Bông Ban xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Bông Ban xã Quài Tở, Tuần Giáo	
476	Cà Hà Anh	2011	9A3	011311007130	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Ngựa xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Ngựa xã Quài Tở, Tuần Giáo	
477	Lò Thị Chi	2011	9A3	011311001966	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bàng Sắn xã Quài Tở, Điện Biên	Bàng Sắn xã Quài Tở, Tuần Giáo	
478	Lò Văn Cường	2011	9A3	011211007135	Thái	Thôn bản ĐBKK	Lé xóm xã Quài Tở, Điện Biên	Lé xóm xã Quài Tở, Tuần Giáo	

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/CC/dịnh danh	Dân tộc	Đối tượng	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (trước 01/7/2025)	Ghi chú
479	Lò Thị Diệp	2011	9A3	011311003884	Thái	Thôn bán ĐBK	Bảng Sán xã Quài Tờ Điện Biên	Bảng Sán xã Quài Tờ, Tuần Giáo	
480	Lò Quốc Đạt	2011	9A3	011211000058	Thái	Thôn bán ĐBK	Bản Món xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Món xã Quài Tờ, Tuần Giáo	
481	Lò Thị Hồng Diệp	2011	9A3	011311004100	Thái	Thôn bán ĐBK	Bảng Sán xã Quài Tờ, Điện Biên	Bảng Sán xã Quài Tờ, Tuần Giáo	
482	Lương Thị Hiền	2011	9A3	011311004805	Thái	Thôn bán ĐBK	Bản Món xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Món xã Quài Tờ, Tuần Giáo	
483	Lò Thanh Hoàng	2011	9A3	011211002994	Thái	Thôn bán ĐBK	Bản Lói xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Lói xã Quài Tờ, Tuần Giáo	
484	Lương Thị Lệ	2011	9A3	011311003777	Thái	Thôn bán ĐBK	Bản Lạ xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Lạ xã Quài Tờ, Tuần Giáo	
485	Lò Văn Nam	2011	9A3	011211001511	Thái	Thôn bán ĐBK	Bản Có xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Có xã Quài Tờ, Tuần Giáo	
486	Lò Văn Nghĩa	2011	9A3	011211003251	Thái	Thôn bán ĐBK	Bản Ngựa xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Ngựa xã Quài Tờ, Tuần Giáo	
487	Lò Thị Oanh	2011	9A3	011311002807	Thái	Thôn bán ĐBK	Hời Nọ xã Quài Tờ, Điện Biên	Hời Nọ xã Quài Tờ, Tuần Giáo	
488	Lương Thị Văn Oanh	2011	9A3	011311001373	Thái	Thôn bán ĐBK	Bản Chằng xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Chằng xã Quài Tờ, Tuần Giáo	
489	Lò Mạnh Quyến	2011	9A3	011211006179	Thái	Thôn bán ĐBK	Bản Hời Nọ xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Hời Nọ xã Quài Tờ, Tuần Giáo	
490	Lò Thị Phương Thảo	2011	9A3	011311007114	Thái	Thôn bán ĐBK	Bảng Sán xã Quài Tờ, Điện Biên	Bảng Sán xã Quài Tờ, Tuần Giáo	
491	Lò Tiến Minh	2011	9A3	011211009513	Thái	Thôn bán ĐBK	Bản Món xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Món xã Quài Tờ, Tuần Giáo	
492	Cà Thị Hà Vy	2011	9A3	011311006979	Thái	Thôn bán ĐBK	Bảng Sán xã Quài Tờ, Điện Biên	Bảng Sán xã Quài Tờ, Tuần Giáo	
493	Lò Văn Anh	2011	9A4	011211000057	Thái	Thôn bán ĐBK	Én Pâu, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Én Pâu, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
494	Cà Văn Duy	2011	9A4	011211006175	Thái	Thôn bán ĐBK	Bông Ban, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bông Ban, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
495	Lò Văn Đại	2011	9A4	011211001626	Thái	Thôn bán ĐBK	Lé Xôm, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Lé Xôm, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
496	Lò Hải Đăng	2011	9A4	011211001956	Thái	Thôn bán ĐBK	Bản Món, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Món, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
497	Lò Duy Đông	2011	9A4	011211001694	Thái	Thôn bán ĐBK	Lé Xôm, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Lé Xôm, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
498	Cà Văn Hải	2011	9A4	011211007899	Thái	Thôn bán ĐBK	Bông Ban, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bông Ban, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
499	Lò Ngọc Hiền	2011	9A4	011311002990	Thái	Thôn bán ĐBK	Bản Chằng, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Chằng, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	
500	Cà Minh Hiếu	2011	9A4	011211006000	Thái	Thôn bán ĐBK	Bản Biếng, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Biếng, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
501	Lương Thị Thu Hoài	2011	9A4	011311001106	Thái	Thôn bán ĐBK	Bản Biếng, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Biếng, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
502	Cà Văn Hùng	2011	9A4	011211004836	Thái	Thôn bán ĐBK	Bảng Sán, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bảng Sán, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
503	Lò Mạnh Hùng	2011	9A4	011211006704	Thái	Thôn bán ĐBK	Bản Ngựa, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Ngựa, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/CC/dịnh danh	Dân tộc	Đối tượng	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (trước 01/7/2025)	Ghi chú
504	Lò Văn Liêm	2011	9A4	011211004127	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Có, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Có, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
505	Lò Thị Linh	2011	9A4	011311000059	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Chàng, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Chàng, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
506	Lò Thị Nga	2011	9A4	011311004147	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Món, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Món, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
507	Lương Kim Ngân	2011	9A4	011311007480	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Có, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Có, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
508	Tòng Văn Anh Nghĩa	2011	9A4	014211000060	Thái	Thôn bản ĐBK	Lé Xôm, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Lé Xôm, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
509	Lò Cà Minh Quang	2011	9A4	011211003210	Thái	Thôn bản ĐBK	Băng Sán, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Băng Sán, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
510	Lò Mạnh Quân	2011	9A4	011211005323	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Món, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Món, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
511	Lò Như Quỳnh	2011	9A4	011311006232	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Món, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Món, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
512	Lương Hoàng Thái	2011	9A4	011211006792	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lói, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Lói, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
513	Lò Thị Thu Thủy	2011	9A4	011311008120	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Có, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Có, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
514	Lò Thị Thu	2011	9A4	011311003991	Thái	Thôn bản ĐBK	Băng Sán, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Băng Sán, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
515	Lò Thị Trang	2011	9A4	011311001886	Thái	Thôn bản ĐBK	Lé Xôm, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Lé Xôm, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
516	Lò Thị Loan Trang	2011	9A4	011311008516	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hời, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Hời, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
517	Lương Việt Trung	2011	9A4	011211002172	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Biếng, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Biếng, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
518	Tòng Minh Trường	2011	9A4	011211003691	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lé Xôm, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Lé Xôm, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
519	Cà Thị Tuyết	2011	9A4	011311003852	Thái	Thôn bản ĐBK	Bông Ban, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bông Ban, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
520	Lò Thị Yên	2011	9A4	011311008307	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Ngựa, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Ngựa, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
521	Lương Thị Hồng Yên	2011	9A4	011311003981	Thái	Thôn bản ĐBK	Băng Sán, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Băng Sán, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
522	Lương Văn Đạt	2008	12C1	011208002614	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lạ, Xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Lạ, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
523	Tòng Hải Đăng	2008	12C1	011208007717	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hời Nọ, Xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Hời Nọ, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
524	Lương Văn Huy	2008	12C1	011208007924	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Biếng, Xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Biếng, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
525	Tòng Bảo Nam	2008	12C1	011208002980	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Có, Xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Có, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
526	Tòng Thị Nguyệt	2008	12C1	011308002442	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Ến Pậu, Xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Ến Pậu, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
527	Lò Thị Nhật	2008	12C1	011308002008	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lé Xôm, Xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Lé Xôm, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
528	Tòng Thị Oanh	2008	12C1	011308003117	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hời Trong, Xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Hời Trong, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Điện Biên	

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/CC/định danh	Dân tộc	Đối tượng	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (trước 01/7/2025)	Ghi chú
529	Lường Thị Mai Quyên	2008	12C1	011308002962	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bàng Sán, Xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Bàng Sán, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
530	Lò Hải Quyết	2008	12C1	011208008344	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bàng Sán, Xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Bàng Sán, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
531	Lò Thị Sinh	2008	12C1	011308006487	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lói, Xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lói, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
532	Cà Thị Thảo	2008	12C1	011308007384	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Cháng, Xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Cháng, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
533	Nguyễn Như Thảo	2008	12C1	011208000175	Kinh	Thôn bản ĐBK	Bản Hua Ca, Xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Hua Ca, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
534	Lò Thị Tiệp	2008	12C1	011308002891	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Món, Xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Món, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
535	Tòng Thị Xuân	2008	12C1	011308007471	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Cháng, Xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Cháng, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Điện Biên	
536	Lò Văn Đạt	2008	12C2	011208008294	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hới Nọ, Quài Tở, Điện Biên	Bản Hới Nọ, Quài Tở, Tuần Giáo, Điện Biên	
537	Cà Ngọc Diệp	2008	12C2	011308005489	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Biếng, Quài Tở, Điện Biên	Bản Biếng, Quài Tở, Tuần Giáo, Điện Biên	
538	Lò Thị Dương	2008	12C2	011308005733	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Đứa, Quài Tở, Điện Biên	Bản Đứa, Quài Tở, Tuần Giáo, Điện Biên	
539	Quàng Văn Dương	2008	12C2	011208001574	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bông Ban, Quài Tở, Điện Biên	Bản Bông Ban, Quài Tở, Tuần Giáo, Điện Biên	
540	Cà Việt Hoàng	2008	12C2	011208004461	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Biếng, Quài Tở, Điện Biên	Bản Biếng, Quài Tở, Tuần Giáo, Điện Biên	
541	Quàng Văn Kiên	2008	12C2	011208007320	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Ngựa, Quài Tở, Điện Biên	Bản Ngựa, Quài Tở, Tuần Giáo, Điện Biên	
542	Tòng Văn Lâm	2008	12C2	011208003955	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Cháng, Quài Tở, Điện Biên	Bản Cháng, Quài Tở, Điện Biên	
543	Tòng Thị Mai	2008	12C2	011308007984	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Ến Pẩu, Quài Tở, Điện Biên	Bản Ến Pẩu, Quài Tở, Tuần Giáo, Điện Biên	
544	Lò Thị Mai	2008	12C2	011308003118	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Món, Quài Tở, Điện Biên	Bản Món, Quài Tở, Tuần Giáo, Điện Biên	
545	Lò Văn Minh	2008	12C2	011208001656	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Đứa, Quài Tở, Điện Biên	Bản Đứa, Quài Tở, Tuần Giáo, Điện Biên	
546	Lò Thị Nhung	2008	12C2	011308007798	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lé Xôm, Quài Tở, Điện Biên	Bản Lé Xôm, Quài Tở, Tuần Giáo, Điện Biên	
547	Cà Thị Quán	2008	12C2	011308005732	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bàng Sán, Quài Tở, Điện Biên	Bản Bàng Sán, Quài Tở, Tuần Giáo, Điện Biên	
548	Tòng Thị Lệ Quyên	2008	12C2	011308002110	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Ến Pẩu, Quài Tở, Điện Biên	Bản Ến Pẩu, Quài Tở, Tuần Giáo, Điện Biên	
549	Tòng Như Quỳnh	2008	12C2	011308001788	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lói, Quài Tở, Điện Biên	Bản Lói, Quài Tở, Tuần Giáo, Điện Biên	
550	Lường Tiến Thành	2008	12C2	011208004640	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Món, Quài Tở, Điện Biên	Bản Món, Quài Tở, Tuần Giáo, Điện Biên	
551	Lường Văn Thúc	2008	12C2	011208007419	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Đứa, Quài Tở, Điện Biên	Bản Đứa, Quài Tở, Tuần Giáo, Điện Biên	
552	Lò Thị Minh Trang	2008	12C2	011308008202	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lé Xôm, Quài Tở, Điện Biên	Bản Lé Xôm, Quài Tở, Tuần Giáo, Điện Biên	
553	Lò Thị Trang	2008	12C2	011308001796	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Món, Quài Tở, Điện Biên	Bản Món, Quài Tở, Tuần Giáo, Điện Biên	

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/CC/định danh	Dân tộc	Đối tượng	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (trước 01/7/2025)	Ghi chú
554	Cà Thị Kiều Trâm	2008	12C2	011308006977	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Biếng, Quài Tờ, Điện Biên	Bản Biếng, Quài Tờ, Tuần Giáo, Điện Biên	
555	Lò Anh Việt	2008	12C2	011208007337	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Đưa, Quài Tờ, Điện Biên	Bản Đưa, Quài Tờ, Tuần Giáo, Điện Biên	
556	Quảng Thị Na	2008	12C3	011308003521	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bông Ban, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Bông Ban, xã Quài Tờ, Tuần Giáo	
557	Lương Văn Đông	2008	12C3	011208004200	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Biếng, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Biếng, xã Quài Tờ, Tuần Giáo	
558	Quảng Ngọc Anh	2008	12C3	011308003020	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bông Ban, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Bông Ban, xã Quài Tờ, Tuần Giáo	
559	Lò Chu Thế Đạt	2008	12C3	011208001484	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Ngựa, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Ngựa, xã Quài Tờ, Tuần Giáo	
560	Lương Hồng Đức	2008	12C3	011208007069	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Có, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Có, xã Quài Tờ, Tuần Giáo	
561	Lò Thị Thu Hà	2008	12C3	011308005883	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Có, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Có, xã Quài Tờ, Tuần Giáo	
562	Lò Thị Thủy Ngân	2008	12C3	011308003387	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Ngựa, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Ngựa, xã Quài Tờ, Tuần Giáo	
563	Lò Thị Yến Nhi	2008	12C3	011308006434	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Món, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Món, xã Quài Tờ, Tuần Giáo	
564	Lò Minh Quang	2008	12C3	011208007648	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Có, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Có, xã Quài Tờ, Tuần Giáo	
565	Quảng Thị Sao	2008	12C3	011308006914	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lạ, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Lạ, xã Quài Tờ, Tuần Giáo	
566	Lò Thị Thảo	2008	12C3	011308003710	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hới Nọ, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Hới Nọ, xã Quài Tờ, Tuần Giáo	
567	Lò Thị Vân	2008	12C3	011308008028	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lói, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Lói, xã Quài Tờ, Tuần Giáo	
568	Tông Thị Xuân	2008	12C3	011308006825	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Ến Pậu, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Ến Pậu, xã Quài Tờ, Tuần Giáo	
569	Tông Thị Mai Hồng	2008	12C3	011308005597	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Cháng, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Cháng, xã Quài Tờ, Tuần Giáo	
570	Lò Văn Khoa	2008	12C3	011208005960	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hới Nọ, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Hới Nọ, xã Quài Tờ, Tuần Giáo	
571	Lò Thị Lan	2008	12C3	011308006531	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lé Xôm, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Lé Xôm, xã Quài Tờ, Tuần Giáo	
572	Quảng Việt Lâm	2008	12C3	011208002354	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Ến Pậu, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Ến Pậu, xã Quài Tờ, Tuần Giáo	
573	Lò Duy Mạnh	2008	12C3	011208002039	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Ến Pậu, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Ến Pậu, xã Quài Tờ, Tuần Giáo	
574	Cà Thị Tân	2008	12C3	011308001777	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bông Ban, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Bông Ban, xã Quài Tờ, Tuần Giáo	
575	Lò Văn Hoàng	2008	12C3	011208005673	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hới Trong, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Hới Trong, xã Quài Tờ, Tuần Giáo	
576	Lò Thế Hà	2008	12C4	011208002730	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Biếng, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Biếng, xã Quài Tờ, Tuần Giáo	
577	Lương Thị Kim Lệ	2008	12C4	011308005502	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Biếng, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Biếng, xã Quài Tờ, Tuần Giáo	
578	Cà Văn Mạnh	2008	12C4	011208001076	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bông Ban, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Bông Ban, xã Quài Tờ, Tuần Giáo	

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/CC/định danh	Dân tộc	Đối tượng	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (trước 01/7/2025)	Ghi chú
579	Lò Văn Duy	2008	12C4	011208007875	Thái	Thôn bán ĐBK	Bán Hới Nọ, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bán Hới Nọ, xã Quài Tờ, Tuần Giáo	
580	Quảng Văn Hào	2008	12C4	011208001520	Thái	Thôn bán ĐBK	Bán Lé Xôm, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bán Lé Xôm, xã Quài Tờ, Tuần Giáo	
581	Tòng Văn Nghiệp	2008	12C4	011208001783	Thái	Thôn bán ĐBK	Bán Hới Trong, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bán Hới Trong, xã Quài Tờ, Tuần Giáo	
582	Tòng Thị Thu Phương	2008	12C4	014308000124	Thái	Thôn bán ĐBK	Bán Lé Xôm, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bán Lé Xôm, xã Quài Tờ, Tuần Giáo	
583	Tòng Anh Tuấn	2008	12C4	011208004657	Thái	Thôn bán ĐBK	Bán Có, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bán Có, xã Quài Tờ, Tuần Giáo	
584	Lò Thị Thanh	2008	12C4	011308004436	Thái	Thôn bán ĐBK	Bán Có, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bán Có, xã Quài Tờ, Tuần Giáo	
585	Tòng Văn Cường	2008	12C4	014208003082	Thái	Thôn bán ĐBK	Bán Ân Pậu, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bán Ân Pậu, xã Quài Tờ, Tuần Giáo	
586	Lò Thị Nhung	2008	12C4	011308006472	Thái	Thôn bán ĐBK	Bán Món, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bán Món, xã Quài Tờ, Tuần Giáo	
587	Lò Văn Cường	2008	12C4	011208006464	Thái	Thôn bán ĐBK	Bán Có, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bán Có, xã Quài Tờ, Tuần Giáo	
588	Lò Văn Nam	2008	12C4	011208008598	Thái	Thôn bán ĐBK	Bán Có, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bán Có, xã Quài Tờ, Tuần Giáo	
589	Lò Thị Hằng	2008	12C4	011308000092	Thái	Thôn bán ĐBK	Bán Món, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bán Món, xã Quài Tờ, Tuần Giáo	
590	Tòng Văn Huy	2008	12C4	011208008880	Thái	Thôn bán ĐBK	Bán Lé Xôm, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bán Lé Xôm, xã Quài Tờ, Tuần Giáo	
591	Lương Thị Dung	2008	12C4	011308001835	Thái	Thôn bán ĐBK	Bán Biếng, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bán Biếng, xã Quài Tờ, Tuần Giáo	
592	Cà Văn Duy	2008	12C4	011208004465	Thái	Thôn bán ĐBK	Bán Chằng, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bán Chằng, xã Quài Tờ, Điện Biên	
593	Lò Thị Văn Anh	2009	11B1	011309000352	Thái	Thôn bán ĐBK	Bán Bàng Sán- Xã Quài Tờ-Tỉnh Điện Biên	Bán Bàng Sán- Xã Quài Tờ-Huyện Tuần Giáo-Tỉnh Điện Biên	
594	Quảng Thị Chi	2009	11B1	011309005779	Thái	Thôn bán ĐBK	Bán Đưa- Xã Quài Tờ-Tỉnh Điện Biên	Bán Đưa- Xã Quài Tờ-Huyện Tuần Giáo-Tỉnh Điện Biên	
595	Lương Thị Diệp	2009	11B1	011309004888	Thái	Thôn bán ĐBK	Bán Lói- Xã Quài Tờ-Tỉnh Điện Biên	Bán Lói- Xã Quài Tờ-Huyện Tuần Giáo-Tỉnh Điện Biên	
596	Lò Thị Duyên	2009	11B1	011309007064	Thái	Thôn bán ĐBK	Bán Đưa- Xã Quài Tờ-Tỉnh Điện Biên	Bán Đưa- Xã Quài Tờ-Huyện Tuần Giáo-Tỉnh Điện Biên	
597	Lò Thị Hà	2009	11B1	011309008229	Thái	Thôn bán ĐBK	Bán Hới Nọ- Xã Quài Tờ-Tỉnh Điện Biên	Bán Hới Nọ- Xã Quài Tờ-Huyện Tuần Giáo-Tỉnh Điện Biên	
598	Tòng Duy Mạnh	2009	11B1	011209005468	Thái	Thôn bán ĐBK	Bán Có- Xã Quài Tờ-Tỉnh Điện Biên	Bán Có- Xã Quài Tờ-Huyện Tuần Giáo-Tỉnh Điện Biên	
599	Lương Thị Ngọc Na	2009	11B1	011309005245	Thái	Thôn bán ĐBK	Bán Lói- Xã Quài Tờ-Tỉnh Điện Biên	Bán Lói- Xã Quài Tờ-Huyện Tuần Giáo-Tỉnh Điện Biên	
600	Lương Thị Nga	2009	11B1	011309008791	Thái	Thôn bán ĐBK	Bán Có- Xã Quài Tờ-Tỉnh Điện Biên	Bán Có- Xã Quài Tờ-Huyện Tuần Giáo-Tỉnh Điện Biên	
601	Quảng Thị Ngoan	2009	11B1	011309004537	Thái	Thôn bán ĐBK	Bán Ngựa- Xã Quài Tờ-Tỉnh Điện Biên	Bán Ngựa- Xã Quài Tờ-Huyện Tuần Giáo-Tỉnh Điện Biên	
602	Lò Thị Nguyễn	2009	11B1	011309003431	Thái	Thôn bán ĐBK	Bán Ngựa- Xã Quài Tờ-Tỉnh Điện Biên	Bán Ngựa- Xã Quài Tờ-Huyện Tuần Giáo-Tỉnh Điện Biên	
603	Lò Xuân Nguyễn	2009	11B1	011209007064	Thái	Thôn bán ĐBK	Bán Bàng Sán- Xã Quài Tờ-Tỉnh Điện Biên	Bán Bàng Sán- Xã Quài Tờ-Huyện Tuần Giáo-Tỉnh Điện Biên	

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/CC/định danh	Dân tộc	Đối tượng	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (trước 01/7/2025)	Ghi chú
604	Lò Dung Nguyệt	2009	11B1	011309002185	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bông Ban- Xã Quài Tờ-Tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban- Xã Quài Tờ-Huyện Tuần Giáo-Tỉnh Điện Biên	
605	Lương Thị Nguyệt	2009	11B1	011309003118	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Biếng- Xã Quài Tờ-Tỉnh Điện Biên	Bản Biếng- Xã Quài Tờ-Huyện Tuần Giáo-Tỉnh Điện Biên	
606	Lò Thị Nhi	2009	11B1	011309004795	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hới Nọ- Xã Quài Tờ-Tỉnh Điện Biên	Bản Hới Nọ- Xã Quài Tờ-Huyện Tuần Giáo-Tỉnh Điện Biên	
607	Lò Thị Thảo	2009	11B1	011309001095	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Có- Xã Quài Tờ-Tỉnh Điện Biên	Bản Có- Xã Quài Tờ-Huyện Tuần Giáo-Tỉnh Điện Biên	
608	Lò Thị Thủy	2009	11B1	011309005684	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bông Ban- Xã Quài Tờ-Tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban- Xã Quài Tờ-Huyện Tuần Giáo-Tỉnh Điện Biên	
609	Lò Thị Thanh Thủy	2009	11B1	011309007762	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Có- Xã Quài Tờ-Tỉnh Điện Biên	Bản Có- Xã Quài Tờ-Huyện Tuần Giáo-Tỉnh Điện Biên	
610	Lò Văn Thương	2009	11B1	011209003154	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bàng Sán- Xã Quài Tờ-Tỉnh Điện Biên	Bản Bàng Sán- Xã Quài Tờ-Huyện Tuần Giáo-Tỉnh Điện Biên	
611	Tòng Văn Tiên	2009	11B1	011209002504	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Đưa- Xã Quài Tờ-Tỉnh Điện Biên	Bản Đưa- Xã Quài Tờ-Huyện Tuần Giáo-Tỉnh Điện Biên	
612	Lò Thị Phương Trâm	2009	11B1	011309001088	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Biếng- Xã Quài Tờ-Tỉnh Điện Biên	Bản Biếng- Xã Quài Tờ-Huyện Tuần Giáo-Tỉnh Điện Biên	
613	Cà Thị Hằng	2009	11B2	011309004227	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bàng Sán, Xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Bàng Sán, Xã Quài Tờ, H. Tuần Giáo	
614	Quàng Hoàng Hiệp	2009	11B2	011209004672	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lé Xôm, Xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Lé Xôm, Xã Quài Tờ, H. Tuần Giáo	
615	Lương Hải Huy	2009	11B2	011209004717	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Biếng, Xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Biếng, Xã Quài Tờ, H. Tuần Giáo	
616	Tòng Công Huy	2009	11B2	011209003512	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Ngựa, Xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Ngựa, Xã Quài Tờ, H. Tuần Giáo	
617	Lò Thị Thanh Huyền	2009	11B2	011309002572	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Biếng, Xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Biếng, Xã Quài Tờ, H. Tuần Giáo	
618	Tòng Thị Nga	2009	11B2	011309004087	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hới Nọ, Xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Hới Nọ, Xã Quài Tờ, H. Tuần Giáo	
619	Cà Thị Ngân	2009	11B2	011309002368	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ, H. Tuần Giáo	
620	Lò Chung Nghiệp	2009	11B2	011209003845	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Biếng, Xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Biếng, Xã Quài Tờ, H. Tuần Giáo	
621	Tòng Đức Phương	2009	11B2	011209007232	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Ến Pậu, Xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Ến Pậu, Xã Quài Tờ, H. Tuần Giáo	
622	Tòng Thị Mai Phương	2009	11B2	011309000128	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lói, Xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Lói, Xã Quài Tờ, H. Tuần Giáo	
623	Lò Văn Quân	2008	11B2	011208005864	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Ến Pậu, Xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Ến Pậu, Xã Quài Tờ, H. Tuần Giáo	
624	Lò Xuân Quyền	2009	11B2	011209006947	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bàng Sán, Xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Bàng Sán, Xã Quài Tờ, H. Tuần Giáo	
625	Tòng Văn Quyền	2009	11B2	011209009114	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hới Trong, Xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Hới Trong, Xã Quài Tờ, H. Tuần Giáo	
626	Cà Văn Sơn	2009	11B2	011209003299	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bàng Sán, Xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Bàng Sán, Xã Quài Tờ, H. Tuần Giáo	
627	Lò Anh Tuấn	2009	11B2	011209003116	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bàng Sán, Xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Bàng Sán, Xã Quài Tờ, H. Tuần Giáo	
628	Cà Thị Hà Chi	2009	11B3	011309004287	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bàng Sán, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Bàng Sán, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/CC/dịnh danh	Dân tộc	Đối tượng	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (trước 01/7/2025)	Ghi chú
629	Lò Thị Chúc	2009	11B3	011309006864	Khơ Mú	Thôn bản ĐBKK	Bản Lé Xôm, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Lé Xôm, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
630	Quảng Văn Chung	2009	11B3	011209002892	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Én Pậu, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Én Pậu, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
631	Tòng Việt Duy	2009	11B3	011209002114	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Hới Nọ, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Hới Nọ, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
632	Cà Thị Giang	2009	11B3	011309001605	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Bàng Sán, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Bàng Sán, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
633	Lò Văn Hiệu	2009	11B3	011209003851	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Món, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Món, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
634	Lò Thị Hoài	2009	11B3	011309001213	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Chằng, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Chằng, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
635	Bùi Thị Ngọc Huyền	2009	11B3	011309001275	Mường	Thôn bản ĐBKK	Bản Bàng Sán, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Bàng Sán, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
636	Nguyễn Gia Mỹ	2009	11B3	027309008112	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Én Pậu, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Én Pậu, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
637	Lò Văn Nghiệp	2009	11B3	011209003750	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Lói, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Lói, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
638	Lò Thị Kim Ngọc	2009	11B3	011309004140	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Bàng Sán, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Bàng Sán, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
639	Lương Thị Ngọc	2009	11B3	011309001492	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Cò, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Cò, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
640	Lò Văn Nhất	2009	11B3	011209003579	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Lạ, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Lạ, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
641	Tòng Thị Yến Nhi	2009	11B3	011309002790	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Lé Xôm, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Lé Xôm, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
642	Cà Thị Phương	2009	11B3	011309006110	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Bông Ban, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
643	Lương Minh Quân	2009	11B3	011209007777	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Đưa, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Đưa, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
644	Lò Thị Như Quỳnh	2009	11B3	011309003288	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Lé Xôm, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Lé Xôm, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
645	Lương Thị Thu Quỳnh	2009	11B3	011309002456	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Lói, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Lói, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
646	Lò Thị Thanh Thảo	2009	11B3	011309006421	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Biếng, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Biếng, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
647	Cà Thị Phương Thủy	2009	11B3	011309005622	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Biếng, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Biếng, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
648	Lò Thị Anh Thư	2009	11B3	011309007272	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Bàng Sán, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Bàng Sán, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
649	Cà Thị Thủy Tiên	2009	11B3	011309008619	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Biếng, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Biếng, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
650	Tòng Thị Thắm Tinh	2009	11B3	011309004600	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Hới Nọ, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Hới Nọ, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
651	Lương Xuân Trường	2009	11B3	011209003492	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Biếng, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Biếng, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
652	Lương Văn Tuấn	2009	11B3	011209001117	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Cò, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Cò, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
653	Lò Thị Vân	2009	11B3	011309007248	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Chằng, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Chằng, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/CC/định danh	Dân tộc	Đối tượng	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (trước 01/7/2025)	Ghi chú
654	Lường Thị Vui	2009	11B3	011309006922	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hới Nọ, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Hới Nọ, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	
655	Tòng Thị Kiều	2009	11B4	011309008361	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lói, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Lói, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
656	Lò Thị Xuân Quỳnh	2009	11B4	011309004260	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Món, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Món, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
657	Cà Văn Tiên	2009	11B4	011209001633	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Chằng, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Chằng, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
658	Tòng Văn Toàn	2009	11B4	011209008049	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Hới Trong, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Hới Trong, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
659	Tòng Thị Quỳnh	2008	11B4	011308008257	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lé Xôm, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Lé Xôm, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
660	Quảng Thị Bảo Trang	2010	10A1	011310005135	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Đưa, Xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Đưa, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
661	Tòng Thị Thanh Thủy	2010	10A1	011310001332	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lé Xôm, Xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Lé Xôm, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
662	Tòng Thị Hải Yến	2010	10A1	011310008043	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lé Xôm, Xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Lé Xôm, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
663	Tòng Thanh Thảo	2010	10A1	011310002630	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lé Xôm, Xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Lé Xôm, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
664	Lò Thị Nhung	2010	10A1	011310006044	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Én Pậu, Xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Én Pậu, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
665	Lường Thị Yến Nhi	2010	10A1	011310004220	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Biếng, Xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Biếng, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
666	Cà Thị Diệp	2010	10A1	011310004300	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Băng Sắn, Xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Băng Sắn, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
667	Cà Thị Mai Lan	2010	10A1	011310002543	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
668	Cà Thị Lan	2010	10A1	011310005498	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
669	Lò Văn Thành	2010	10A1	011210009132	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Có, Xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Có, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
670	Quảng Thị Thảo	2010	10A1	011310005312	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
671	Quảng Thị Lan Anh	2010	10A1	011310006826	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lạ, Xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Lạ, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
672	Lò Văn Khôi	2010	10A1	011210005297	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Én Pậu, Xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Én Pậu, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
673	Cà Bảo Việt	2010	10A1	011210001078	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
674	Quảng Đức Mạnh	2010	10A1	011210005073	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lé Xôm, Xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Lé Xôm, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
675	Lường Thị Thanh Hậu	2010	10A1	011310004337	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Biếng, Xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Biếng, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
676	Lường Hoàng Anh	2010	10A1	011210005411	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Có, Xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Có, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
677	Quảng Văn Duy	2010	10A1	014210011999	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Lạ, Xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Lạ, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	
678	Quảng Văn Cường	2010	10A1	011210007825	Thái	Thôn bản ĐBK	Bản Ngựa, Xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Ngựa, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo	

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/CC/định danh	Dân tộc	Đối tượng	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (trước 01/7/2025)	Ghi chú
679	Quảng Thái Hoàng	2010	10A1	011210001555	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Có, Xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Có, Xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
680	Cà Thị Xuân	2010	10A1	011310005537	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Bông Ban, Xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban, Xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
681	Tòng Văn Quân	2010	10A2	011210003591	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Lé Xôm, Xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Lé Xôm, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
682	Lò Thúy Nga	2010	10A2	011310003558	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Bông Ban, Xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
683	Lò Thị Quỳnh	2010	10A2	011310006357	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Món, xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Món, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
684	Lò Huy Hoàng	2010	10A2	011210005238	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Ngựa, Xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Ngựa, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
685	Cà Thị Hồng Vân	2010	10A2	011310005075	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Cháng, xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Cháng, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
686	Quảng Thị Thu Huyền	2010	10A2	011310001451	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Ến Pậu, xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Ến Pậu, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
687	Quảng Thị Thúy Nga	2010	10A2	011310002037	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Đứa, xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Đứa, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
688	Lò Mạnh Quân	2010	10A2	011210007349	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Ến Pậu, Xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Ến Pậu, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
689	Lương Văn Quân	2010	10A2	011210005083	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Lạ, xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Lạ, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
690	Lò Văn Nam	2010	10A2	011210005338	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Lói, xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Lói, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
691	Tòng Mạnh Cường	2010	10A2	011210005378	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Lói, xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Lói, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
692	Lò Huy Hiệp	2010	10A2	011210005031	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Hới Trong, xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Hới Trong, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
693	Lò Mạnh Nghĩa	2010	10A2	011210008606	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Món, xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Món, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
694	Quảng Đức Duy	2010	10A2	011210008928	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Có, Xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Có, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
695	Cà Thị Tươi	2010	10A2	011310005861	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Báng Sán, Xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Báng Sán, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
696	Giảng Thị Kim Ngọc	2010	10A2	012310007025	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Ngựa, xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Ngựa, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
697	Tòng Văn Đạt	2010	10A2	011210001992	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Lé Xôm, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
698	Quảng Thị Kim Chi	2010	10A2	011310003088	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Hới Nọ, xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Hới Nọ, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
699	Lò Văn Hà	2010	10A2	011210007948	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Cháng, xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Cháng, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
700	Lò Văn Khánh	2010	10A2	011210005329	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Bông Ban, Xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	
701	Cà Thị Hồng Sim	2010	10A3	011310002454	Thái	Thôn, bản ĐBKK	Bản Ến Pậu, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Ến Pậu, xã Quài Tở, Tuần Giáo	
702	Lương Minh Đức	2010	10A3	011210002748	Thái	Thôn, bản ĐBKK	Bản Có, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Có, xã Quài Tở, Tuần Giáo	
703	Lò Đức Trọng	2010	10A3	011210007174	Thái	Thôn, bản ĐBKK	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở, Tuần Giáo	

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/CC/định danh	Dân tộc	Đối tượng	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (trước 01/7/2025)	Ghi chú
704	Cà Văn Hưng	2010	10A3	011210006035	Thái	Thôn, bản ĐBKK	Bản Bàng Sán, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Bàng Sán, xã Quài Tở, Tuần Giáo	
705	Lò Văn Huy	2010	10A3	011210004078	Thái	Thôn, bản ĐBKK	Bản Món, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Món, xã Quài Tở, Tuần Giáo	
706	Tông Văn Quyền	2010	10A3	011210009269	Thái	Thôn, bản ĐBKK	Bản Bàng Sán, xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Bàng Sán, xã Quài Tở, Tuần Giáo	
707	Lò Minh Huy	2010	10A3	011210000074	Thái	Thôn, bản ĐBKK	Bản Món, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Món, xã Quài Tở, Tuần Giáo	
708	Lò Huy Hoàng	2010	10A3	011210005052	Thái	Thôn, bản ĐBKK	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở, Tuần Giáo	
709	Lò Thanh Điệp	2010	10A3	011210005041	Thái	Thôn, bản ĐBKK	Bản Đưa, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Đưa, xã Quài Tở, Tuần Giáo	
710	Lò Việt Anh	2010	10A3	011210004594	Thái	Thôn, bản ĐBKK	Bản Món, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Món, xã Quài Tở, Tuần Giáo	
711	Tông Văn Hoàng	2010	10A3	011210001596	Thái	Thôn, bản ĐBKK	Bản Hới Trong, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Hới Trong, xã Quài Tở, Tuần Giáo	
712	Tông Thị Duyên	2010	10A3	011310001540	Thái	Thôn, bản ĐBKK	Bản Cháng, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Cháng, xã Quài Tở, Tuần Giáo	
713	Lò Văn Phong	2010	10A3	011210002387	Thái	Thôn, bản ĐBKK	Bản Món, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Món, xã Quài Tở, Tuần Giáo	
714	Tông Thị Kim Anh	2010	10A3	011310003289	Thái	Thôn, bản ĐBKK	Bản Có, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Có, xã Quài Tở, Tuần Giáo	
715	Lò Văn Châm	2010	10A3	011210002612	Thái	Thôn, bản ĐBKK	Bản Hới Nọ, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Hới Nọ, xã Quài Tở, Tuần Giáo	
716	Lường Văn Tùng	2010	10A3	011210007172	Thái	Thôn, bản ĐBKK	Bản Lói, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Lói, xã Quài Tở, Tuần Giáo	
717	Lò Thị Thanh Huyền	2010	10A3	011310008393	Thái	Thôn, bản ĐBKK	Bản Cháng, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Cháng, xã Quài Tở, Tuần Giáo	
718	Lường Văn Tùng	2010	10A3	011210001759	Thái	Thôn, bản ĐBKK	Bản Đưa, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Đưa, xã Quài Tở, Tuần Giáo	
719	Lường Ngọc Quyền	2010	10A3	011210005363	Thái	Thôn, bản ĐBKK	Bản Lói, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Lói, xã Quài Tở, Tuần Giáo	
720	Lò Thị Bích Phương	2010	10A3	011310003308	Thái	Thôn, bản ĐBKK	Bản Ngúa, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Ngúa, xã Quài Tở, Tuần Giáo	
721	Quảng Thị Thanh Huyền	2010	10A3	011310007044	Thái	Thôn, bản ĐBKK	Bản Ến Pâu, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Ến Pâu, xã Quài Tở, Tuần Giáo	
722	Lò Văn Ánh	2010	10A3	011210001963	Khơ-Mú	Thôn, bản ĐBKK	Bản Hua Ca, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Hua Ca, xã Quài Tở, Tuần Giáo	
723	Lường Thị Hân	2010	10A3	011310002846	Thái	Thôn, bản ĐBKK	Bản La, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản La, xã Quài Tở, Tuần Giáo	
724	Lò Thị Hương	2010	10a4	014310004360	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Bàng Sán, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Bàng Sán, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
725	Lò Thùy Nguyệt Ly	2010	10a4	011310007620	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Bàng Sán, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Bàng Sán, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
726	Lường Minh Thông	2010	10a4	011210002350	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Có, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Có, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
727	Tông Trung Nghĩa	2010	10a4	011210002397	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Có, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Có, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
728	Bạc Cẩm Sơn	2010	10a4	011210009326	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Có, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Có, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/CC/định danh	Dân tộc	Đối tượng	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (trước 01/7/2025)	Ghi chú
729	Lò Thị Hà Lan	2010	10a4	011310003788	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
730	Lò Duy Mạnh	2010	10a4	011210003554	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Đứa, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Đứa, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
731	Lò Thị Hoài Linh	2010	10a4	011310005744	Khơ Mú	Thôn bản ĐBKK	Bản Hua Ca, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Hua Ca, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
732	Lò Ngọc Quý	2010	10a4	011210005735	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Cháng, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Cháng, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
733	Lường Thị Thúy	2010	10a4	011310004793	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Lói, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lói, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
734	Lò Thị Kim Oanh	2010	10a4	011310004606	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Bàng Sán, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Bàng Sán, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
735	Lường Thị Hà	2010	10a4	011310000137	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Lạ, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lạ, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
736	Tòng Văn Đạt	2010	10a4	011210003009	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Ến Pậu, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Ến Pậu, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
737	Lường Văn Ly	2010	10a4	011210007727	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Lói, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lói, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
738	Lường Văn Quyền	2010	10a4	011210004918	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Lói, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lói, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	
739	Lường Chiến Hữu	2010	10a4	011210005251	Thái	Thôn bản ĐBKK	Bản Biếng, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Biếng, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo	

Danh sách gồm 944 học sinh hưởng hỗ trợ chi phí học tập (Trong đó: khuyết tật: 15 hs; Hộ nghèo: 97hs; thôn bản ĐBKK: 832hs)

KẾ TOÁN



Đặng Thị Nhân

Quài Tở, ngày 25 tháng 9 năm 2025
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Hàng Xuân Bình

DANH SÁCH HỌC SINH ĐỀ NGHỊ CẤP BÙ TIỀN MIỄN HỌC PHÍ THEO NĐ 238/2021/NĐ -CP NGÀY 03/9/2025 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ KÌ 1 NĂM HỌC 2025-2026

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/dịnh danh/CC	Dân tộc	Đối tượng	Mức thu học phí/tháng	Số tháng miễn	Tổng kinh phí đề nghị miễn	Địa chỉ thường trú thuộc khu vực			Địa chỉ Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Địa chỉ Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú trước 01/7/2025
										I	II	III		
Đối tượng miễn 100%		1159												
1	Phan Chấn Phong	2014	6A2	011214008799	Thái	KT Thiếu máu huyết tán	10.000	4	40.000			x	Bản Ta xã Quai Tờ, Điện Biên	Bản Ta, xã Quai Tờ, Tuần Giáo, Điện Biên
2	Lương Thanh Thủy	2014	6A2	011314002925	Thái	KT Thiếu máu huyết tán	10.000	4	40.000			x	Bản Có xã Quai Tờ, Điện Biên	Bản Có xã Quai Tờ, Điện Biên
3	Lò Văn Hoàng	2014	6A2	011214010209	Thái	KT Tri tuệ	10.000	4	40.000			x	Bản Đũa xã Quai Tờ, Điện Biên	Bản Đũa xã Quai Tờ, Điện Biên
4	Lò Văn Hùng	2014	6A4	11214001811	Thái	Khuyết tật nghe nói	10.000	4	40.000			x	Bản Hới No, xã Quai Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Hới No, xã Quai Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
5	Quảng Văn Tùng	2014	6A4	011214009865	Thái	Khuyết tật vận động	10.000	4	40.000			x	Bản Hới No, xã Quai Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Hới No, xã Quai Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
6	Lò Hà Phương	2013	7A1	011313005702	Thái	Khuyết tật tâm thần (đồng kinh)	10.000	4	40.000			x	Bản Ta, xã Quai Tờ, Điện Biên	Bản Ta, xã Quai Tờ, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
7	Tông Thế Ngọc	2013	7A1	011213000083	Thái	Khuyết tật cầm đũa bẩm sinh	10.000	4	40.000			x	Bản Ta, xã Quai Tờ, Điện Biên	Bản Ta, xã Quai Tờ, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
8	Sùng Ánh Sơn	2013	7A2	011213009384	Mông	Khuyết tật trí tuệ	10.000	4	40.000			x	Bản Hới No, Xã Quai Tờ, Điện Biên	Bản Hới No, Xã Quai Tờ, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
9	Lò Văn Quyền	2012	8A1	011212003517	Thái	Khuyết tật vận động	10.000	4	40.000			x	Bản Ta, xã Quai Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Ta xã Quai Tờ huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên
10	Vàng Thái Phong	2012	8A1	011212007753	H'Mông	Khuyết tật thần kinh, tâm thần	10.000	4	40.000			x	Bản Thảm Pao xã Quai Tờ tỉnh Điện Biên	Bản Thảm Pao xã Quai Tờ huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên
11	Lương Việt Ninh	2012	8A5	011212002289	Thái	Khuyết tật trí tuệ	10.000	4	40.000			x	Bản Lói , Xã Quai Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Lói , Xã Quai Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
12	Lò Thị Kim Cúc	2011	9A2	011311001888	Thái	Khuyết tật mắt	10.000	4	40.000			x	Bản Ngựa xã Quai Tờ Tỉnh Điện Biên	Bản Ngựa xã Quai Tờ huyện Tuần Giáo Tỉnh Điện Biên
13	Tông Minh Nguyệt	2008	12C3	011308003716	Thái	Khuyết tật tan máu bẩm sinh	15.000	4	60.000			x	Bản Lé Xôm, xã Quai Tờ, Điện Biên	Bản Lé Xôm, xã Quai Tờ, Tuần Giáo, Điện Biên
14	Vừ Thị Xuân	2008	12C4	011308003530	Mông	Khuyết tật trí tuệ	15.000	4	60.000			x	Bản Hua Sa B, xã Quai Tờ, Điện Biên	Bản Hua Sa B, Tòa Tỉnh, Tuần Giáo, Điện Biên
15	Lò Văn Hưng	2010	10A3	011210005862	Thái	Khuyết tật trí tuệ	15.000	4	60.000			x	Bản Đũa, xã Quai Tờ, Điện Biên	Bản Đũa, xã Quai Tờ, Tuần Giáo, Điện Biên
16	Tông Thị Bảo Châm	2014	6A1	011314008291	Thái	Hộ Nghèo	10.000	4	40.000			x	Bản Lói, Xã Quai Tờ, Điện Biên	Bản Lói, xã Quai Tờ, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
17	Phạm Diệu Linh	2014	6A1	033314009872	Kinh	Hộ Nghèo	10.000	4	40.000			x	Bản Bàng Sán, Xã Quai Tờ, Điện Biên	Bản Bàng Sán, xã Quai Tờ, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
18	Cả Thị Nga	2014	6A1	011314000180	Thái	Hộ Nghèo	10.000	4	40.000			x	Bản Lạ, xã Quai Tờ, Điện Biên	Bản Lạ, xã Quai Tờ, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
19	Vàng Lồng Sự	2014	6A1	011214007093	Mông	Hộ nghèo	10.000	4	40.000			x	Bản Thảm Pao, Xã Quai Tờ, Điện Biên	Bản Thảm Pao, xã Quai Tờ, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
20	Lò Thị Kiều Vy	2014	6A1	011314001936	Thái	Hộ Nghèo	10.000	4	40.000			x	Bản Huổi Sô 2, xã Tủa Thàng, Điện Biên	Thôn 2, xã Huổi Sô, huyện Tủa Chùa, Điện Biên
21	Lò Minh Khang	2014	6A3	011214002033	Thái	Hộ nghèo	10.000	4	40.000			x	Bản Món xã Quai Tờ tỉnh Điện Biên	Bản Món xã Quai Tờ huyện Tuần Giáo, Điện Biên
22	Lò Thị Phương Thủy	2014	6A3	011314004906	Thái	Hộ nghèo	10.000	4	40.000			x	Bản Ngựa xã Quai Tờ tỉnh Điện Biên	Bản Ngựa xã Quai Tờ huyện Tuần Giáo, Điện Biên
23	Lò Thị Ngọc Hân	2014	6A4	011314009636	Thái	Hộ nghèo	10.000	4	40.000			x	Bản Biếng, xã Quai Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Biếng, xã Quai Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
24	Tông Thị Minh	2014	6A4	011314006228	Thái	Hộ nghèo	10.000	4	40.000			x	Bản Lé Xôm, xã Quai Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Lé Xôm, xã Quai Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
25	Cả Bảo Chinh	2013	7A1	011313008340	Thái	Hộ nghèo	10.000	4	40.000			x	Bản Bông Ban, xã Quai Tờ, Điện Biên	Bản Bông Ban, xã Quai Tờ, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
26	Tông Văn Cương	2013	7A1	011213008048	Thái	Hộ nghèo	10.000	4	40.000			x	Bản Hới Trong, xã Quai Tờ, Điện Biên	Bản Hới Trong, xã Quai Tờ, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
27	Lò Thị Thanh Huyền	2013	7A1	011313006686	Khơ Mú	Hộ nghèo	10.000	4	40.000			x	Bản Hua Ca, xã Quai Tờ	Bản Hua Ca, xã Quai Tờ, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
28	Lò Văn Tuấn	2013	7A1	011213004239	Thái	Hộ nghèo	10.000	4	40.000			x	Bản Lói, xã Quai Tờ, Điện Biên	Bản Lói, xã Quai Tờ, huyện Tuần Giáo, Điện Biên

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/định danh/CC	Dân tộc	Đối tượng	Mức thu học	Số tháng miễn	Tổng kinh phí để nghỉ miễn	Địa chỉ thường trú thuộc khu vực			Địa chỉ	Địa chỉ
													Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước 01/7/2025
29	Cà Quốc Khánh	2013	7A2	011213001487	Thái	Hộ nghèo	10.000	4	40.000			x	Bản Ta, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Ta, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
30	Lò Thị Thanh Liên	2013	7A2	011313007662	Khơ Mú	Hộ nghèo	10.000	4	40.000			x	Bản Hua Ca, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Hua Ca, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
31	Lương Văn Nghĩa	2013	7A2	011213003536	Khơ Mú	Hộ nghèo	10.000	4	40.000			x	Bản Hua Ca, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Hua Ca, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
32	Lò Việt Trung	2013	7A2	011213004590	Thái	Hộ nghèo	10.000	4	40.000			x	Bản Ngựa, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Ngựa, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
33	Cà Thị Lan Hương	2013	7A3	011313008733	Thái	Hộ nghèo	10.000	4	40.000			x	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
34	Lò Thanh Tú	2013	7A3	011213007164	Khơ Mú	Hộ nghèo	10.000	4	40.000			x	Bản Hua Ca, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Hua Ca, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
35	Lò Thị Khánh Linh	2013	7A3	011313001624	Thái	Hộ nghèo	10.000	4	40.000			x	Bản Ta, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Ta, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
36	Vàng Thị Mỹ	2013	7A4	011313005084	Mông	Hộ nghèo	10.000	4	40.000			x	Bản Thắm Pao, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Thắm Pao, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
37	Quảng Văn Huy	2013	7A4	011213004290	Thái	Hộ nghèo	10.000	4	40.000			x	Bản Cỏ, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Cỏ, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
38	Lò Thị Dương	2012	8A1	011312006691	Khơ Mú	Hộ nghèo	10.000	4	40.000			x	Bản Hua Ca xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Hua Ca xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên
39	Lò Văn Hiếu	2012	8A1	011212004519	Khơ Mú	Hộ nghèo	10.000	4	40.000			x	Bản Hua Ca xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Hua Ca xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên
40	Cà Văn Công	2012	8A3	011212001075	Thái	Hộ nghèo	10.000	4	40.000			x	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở- Điện Biên	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
41	Lò Văn Hải	2012	8A3	011212003604	Thái	Hộ nghèo	10.000	4	40.000			x	Bản Co Hón , xã Quài Tở- Điện Biên	Bản Co Hón, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
42	Lương Quang Thắng	2012	8A3	011212001257	Khơ Mú	Hộ nghèo	10.000	4	40.000			x	Bản Hua Ca, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Hua Ca, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
43	Quảng Thị Lệ Giang	2012	8A4	011312001461	Thái	Hộ Nghèo	10.000	4	40.000			x	Bản Lạ - Xã Quài Tở- Tỉnh Điện Biên	Bản Lạ - Xã Quài Tở- Huyện Tuần Giáo -Tỉnh Điện Biên
44	Lò Thị Lan Anh	2012	8A5	011312005844	Thái	Hộ nghèo	10.000	4	40.000			x	Bản Ngựa, Xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Ngựa, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
45	Bạc Thị Ngân Hà	2012	8A5	011312009767	Thái	Hộ nghèo	10.000	4	40.000			x	Bản Pom Ban , Xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Pom Ban , Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
46	Lò Thị Huyền Trang	2012	8A5	011312003446	Thái	Hộ nghèo	10.000	4	40.000			x	Bản Lói , Xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Lói , Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
47	Lương Thị Loan Nhi	2012	8A5	011312002543	Thái	Hộ nghèo	10.000	4	40.000			x	Bản Đũa , Xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Đũa , Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
48	Lù Xuân Ba	2011	8A5	011211002385	Thái	Hộ nghèo	10.000	4	40.000			x	Bản Én Pậu, Xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Én Pậu, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
49	Lò Thị Huyền	2011	9A1	011311002355	Khơ Mú	Hộ nghèo	10.000	4	40.000			x	Bản Hua Ca, Xã quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Hua Ca, Xã quài Tở, huyện tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
50	Quảng Thành Đạt	2011	9A1	011211006688	Thái	Hộ nghèo	10.000	4	40.000			x	Bản Bàng Sán, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Bàng Sán, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
51	Cà Thị Mỹ	2011	9A2	011311008359	Thái	Hộ nghèo	10.000	4	40.000			x	Bản Lói xã Quài Tở Tỉnh Điện Biên	Bản Lói xã Quài Tở huyện Tuần Giáo Tỉnh Điện Biên
52	Lò Văn Trung	2011	9A2	011211008064	Thái	Hộ nghèo	10.000	4	40.000			x	Bản Lé Xôm xã Quài Tở Tỉnh Điện Biên	Bản Lé Xôm xã Quài Tở huyện Tuần Giáo Tỉnh Điện Biên
53	Cà Thị Thanh Thúy	2011	9A3	011311006403	Thái	Hộ nghèo	10.000	4	40.000			x	Bản Cháng xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Cháng xã Quài Tở, Tuần Giáo
54	Lò Minh Quân	2011	9A3	011311002029	Thái	Hộ nghèo	10.000	4	40.000			x	Bản Ngựa xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Ngựa xã Quài Tở, Tuần Giáo
55	Cà Thị Yến Nhi	2011	9A3	011311006406	Thái	Hộ nghèo	10.000	4	40.000			x	Bông- Ban xã Quài Tở, Điện Biên	Bông- Ban xã Quài Tở, Tuần Giáo
56	Vàng Thị Dứa	2011	9A4	011311006348	Hmông	Hộ nghèo	10.000	4	40.000			x	Thắm Pao, Xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Thắm Pao, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
57	Lò Văn Thiết	2011	9A4	011211008112	Thái	Hộ nghèo	10.000	4	40.000			x	Bản Khá, Xã Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	Bản Khá, Xã Quài Cang, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
58	Sùng Thị Mỏ	2008	12C1	011308002200	Mông	Hộ nghèo	15.000	4	60.000			x	Bản Phàng Cú, Xã Sáng Nhè, Điện Biên	Bản Phàng cú, Xã Phình Sáng, Huyện Tuần Giáo
59	Sùng A Tuấn	2008	12C1	011208001650	Mông	Hộ nghèo	15.000	4	60.000			x	Bản Háng Tàu, Xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Háng Tàu, Xã Tòa Tinh, Huyện Tuần Giáo
60	Lò Việt Vũ	2008	12C1	011208003799	Thái	Hộ nghèo	15.000	4	60.000			x	Bản Muông, Xã Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Muông, Xã Mường Thín, Huyện Tuần Giáo
61	Giàng Thị Chu	2008	12C2	011308001270	Mông	Hộ nghèo	15.000	4	60.000			x	Bản Khua Trà, Sáng Nhè, Điện Biên	Bản Khua Trà, Phình Sáng, Tuần Giáo Điện Biên
62	Giàng A Minh	2008	12C2	011208006178	Mông	Hộ nghèo	15.000	4	60.000			x	Bản Mý Láng B, Sáng Nhè, Điện Biên	Bản Mý Láng B, Phình Sáng, Tuần Giáo, Điện Biên

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/định danh/CC	Dân tộc	Đối tượng	Mức thu học	Số tháng miễn	Tổng kinh phí để nghỉ miễn	Địa chỉ thường trú thuộc khu vực			Địa chỉ	Địa chỉ
													Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước 01/7/2025
63	Ly A Súa	2008	12C2	011208002559	Mông	Hộ nghèo	15.000	4	60.000			x	Bản Sóng Ia, Quài Tờ, Điện Biên	Bản Sóng Ia, Tòa Tình, Tuần giáo, Điện Biên
64	Lò Văn Thường	2008	12C2	011208002646	Thái	Hộ nghèo	15.000	4	60.000			x	Bản Hong Lục, Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Hong Lục, Nà Sáy, Tuần giáo, Điện Biên
65	Lò Văn Trường	2008	12C2	011208003083	Thái	Hộ nghèo	15.000	4	60.000			x	Bản Bông Ban, Quài Tờ, Điện Biên	Bản Bông Ban, Quài Tờ, Tuần Giáo, Điện Biên
66	Lâu A Vàng	2008	12C2	011208002781	Mông	Hộ nghèo	15.000	4	60.000			x	Bản Há Dừa, Quài Tờ, Điện Biên	Bản Há Dừa, Tênh Phông, Tuần Giáo, Điện Biên
67	Bạc Thị Hiền	2008	12C3	011308006914	Thái	Hộ nghèo	15.000	4	60.000			x	Bản Đông Thấp, Xã Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Đông Thấp, xã Mường Thín, Tuần Giáo
68	Lò Văn Hùng	2007	12C3	011207008626	Thái	Hộ nghèo	15.000	4	60.000			x	Bản Co Đưa, Xã Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Co Đưa, xã Mường Khong, Tuần Giáo
69	Lương Văn Minh	2008	12C3	011208008053	Thái	Hộ nghèo	15.000	4	60.000			x	Bản Sái Ngoài, Xã Tuần Giáo, Điện Biên	Bản Sái Ngoài, xã Quài Cang, Tuần Giáo
70	Bạc Cẩm Nam	2008	12C3	011208004034	Thái	Hộ nghèo	15.000	4	60.000			x	Bản Vánh III, Xã Búng Lao, Điện Biên	Bản Vánh III, Xã Chiềng Đông, Tuần Giáo
71	Mùa Cá Ly	2008	12C4	011208006786	Mông	Hộ nghèo	15.000	4	60.000			x	Bản Ten Hon, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Ten Hon, Tênh Phông, Tuần Giáo
72	Giăng Thị Sĩa	2008	12C4	011308001204	Mông	Hộ nghèo	15.000	4	60.000			x	Bản Ten Hon, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Ten Hon, Tênh Phông, Tuần Giáo
73	Vừ Thái Tuấn	2008	12C4	011208005008	Mông	Hộ nghèo	15.000	4	60.000			x	Bản Phiêng Pi, xã Pú Nhung, Điện Biên	Bản Phiêng Pi, Pú Nhung, Tuần Giáo
74	Lò Văn Sơn	2008	12C4	011208007095	Thái	Hộ nghèo	15.000	4	60.000			x	Bản Nà Sáy I, xã Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Nà Sáy I, Nà Sáy, Tuần Giáo
75	Lò Thị Liêm	2008	12C4	011308001840	Thái	Hộ nghèo	15.000	4	60.000			x	Bản Hới Nọ, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Hới Nọ, xã Quài Tờ, Tuần Giáo
76	Mùa A Thái	2009	11B2	011209002644	Mông	Hộ nghèo	15.000	4	60.000			x	Bản Lông, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Lông, xã Tòa Tình, huyện Tuần Giáo
77	Lò Văn Trường	2009	11B2	011209003996	Thái	Hộ nghèo	15.000	4	60.000			x	Bản Hong Lục, xã Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Hong Lục, xã Nà Sáy, H. Tuần Giáo
78	Lò Văn Dương	2009	11B2	011209003205	Kháng	Hộ nghèo	15.000	4	60.000			x	Bản Nong Liêng, xã Tuần Giáo, Điện Biên	Bản Nong Liêng, xã Quài Nưa, H. Tuần Giáo
79	Quảng Thị An	2009	11B4	011309008658	Thái	Hộ nghèo	15.000	4	60.000			x	Bản Khong Nưa, xã Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Khong Nưa, xã Mường Khong, huyện Tuần Giáo
80	Lương Văn Hào	2009	11B4	011209007518	Thái	Hộ nghèo	15.000	4	60.000			x	Bản Phai Mướng, xã Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Phai Mướng, xã Mường Khong, huyện Tuần Giáo
81	Sùng Thị Nhuận	2009	11B4	011309003540	Mông	Hộ nghèo	15.000	4	60.000			x	Bản Chá, xã Tuần Giáo, Điện Biên	Bản Chá, xã Quài Nưa, huyện Tuần Giáo
82	Lâu Thái Sơn	2009	11B4	011209007456	Mông	Hộ nghèo	15.000	4	60.000			x	Bản Háng Tàu, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Háng Tàu, xã Tòa Tình, huyện Tuần Giáo
83	Cà Văn Thông	2009	11B4	011209008660	Thái	Hộ nghèo	15.000	4	60.000			x	Bản Khong Tờ, xã Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Khong Tờ, xã Mường Khong, huyện Tuần Giáo
84	Thảo Thị Vân	2009	11B4	011309002081	Mông	Hộ nghèo	15.000	4	60.000			x	Bản Lông, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Lông, xã Tòa Tình, huyện Tuần Giáo
85	Lò Thị Kim Ngân	2009	11B4	011309005084	Thái	Hộ nghèo	15.000	4	60.000			x	Bản Co Đưa, xã Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Co Đưa, xã Mường Khong, huyện Tuần Giáo
86	Mùa Nu Chênh	2010	10A1	011210005920	Hmong	Hộ nghèo	15.000	4	60.000			x	Bản Ten Hon, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Ten Hon, Xã Tênh Phông, huyện Tuần Giáo
87	Lò Thị Tuyết	2010	10A1	011310005337	Thái	Hộ nghèo	15.000	4	60.000			x	Bản Phung, Xã Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	Bản Phung, Xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo
88	Lương Văn Nghĩa	2010	10A1	011210005657	Thái	Hộ nghèo	15.000	4	60.000			x	Bản Khong Nưa, Xã Chiềng Sinh, Tỉnh Điện Biên	Bản Khong Nưa, Xã Mường Khong, huyện Tuần Giáo
89	Vàng Thị Lâm	2010	10A1	011310002610	Hmong	Hộ nghèo	15.000	4	60.000			x	Bản Háng Chùa, Xã Pú Nhung, Tỉnh Điện Biên	Bản Háng Chùa, Xã Ta Ma, huyện Tuần Giáo
90	Háng Thị Hoa	2010	10A1	011310003866	Hmong	Hộ nghèo	15.000	4	60.000			x	Bản Phình Cú, Xã Pú Nhung, Tỉnh Điện Biên	Bản Phình Cú, Xã Ta Ma, huyện Tuần Giáo
91	Cà Văn Hiền	2010	10A1	011210006033	Thái	Hộ nghèo	15.000	4	60.000			x	Bản Đưa, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Đưa, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
92	Quảng Thị Yến	2010	10A1	011310002445	Thái	Hộ nghèo	15.000	4	60.000			x	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
93	Lò Văn Duy	2010	10A1	011210003692	Thái	Hộ nghèo	15.000	4	60.000			x	Bản Ngựa, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Ngựa, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
94	Lương Thị Dung	2010	10A2	011310005015	Thái	Hộ nghèo	15.000	4	60.000			x	Bản Phai Mướng, Xã Chiềng Sinh, Tỉnh Điện Biên	Bản Phai Mướng, xã Mường Khong, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
95	Lương Văn Nhi	2010	10A2	011210007882	Thái	Hộ nghèo	15.000	4	60.000			x	Bản Khong Tờ, Xã Chiềng Sinh, Tỉnh Điện Biên	Bản Khong Tờ, Xã Mường Khong, huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
96	Lò Thị Hòa	2010	10A2	011310002651	Thái	Hộ nghèo	15.000	4	60.000			x	Bản Phai Mướng, xã Chiềng Sinh, Tỉnh Điện Biên	Bản Phai Mướng, xã Mường Khong, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/định danh/CC	Dân tộc	Đối tượng	Mức thu học	Số tháng miễn	Tổng kinh phí để nới miễn	Địa chỉ thường trú thuộc khu vực			Địa chỉ	
													Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước 01/7/2025
97	Lò Thị Nguyệt	2010	10A2	011310002042	Thái	Hộ nghèo	15.000	4	60.000			x	Bản Khong Tờ, Xã Chiềng Sinh, Tỉnh Điện Biên	Bản Khong Tờ, Xã Mường Khong, huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
98	Vàng A Chung	2010	10A2	011210001714	Hmong	Hộ nghèo	15.000	4	60.000			x	Bản Xá Tư, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Xá Tư, xã Tênh Phông, huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
99	Tông Văn Duy	2010	10A2	011210005107	Thái	Hộ nghèo	15.000	4	60.000			x	Bản Kệt, Xã Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	Bản Kệt, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
100	Lò Văn Việt	2010	10A2	011210005441	Thái	Hộ nghèo	15.000	4	60.000			x	Bản Hong Lực, Xã Chiềng Sinh, Tỉnh Điện Biên	Bản Hong Lực, xã Nà Sáy, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
101	Cà Văn Tâm	2010	10A2	011210004782	Thái	Hộ nghèo	15.000	4	60.000			x	Bản Biếng, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Biếng, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
102	Lương Văn Lương	2010	10A3	011210001868	Thái	Hộ nghèo	15.000	4	60.000			x	Bản Phiêng Hin, xã Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Phiêng Hin, xã Mường Khong, Tuần Giáo
103	Lò Bảo Quân	2010	10A3	012210007663	Thái	Hộ nghèo	15.000	4	60.000			x	Bản Hới Nọ, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Hới Nọ, xã Quài Tờ, Tuần Giáo
104	Lương Thị Vân	2010	10A3	011310002637	Thái	Hộ nghèo	15.000	4	60.000			x	Bản Nà Sáy II, xã Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Nà Sáy II, Nà Sáy, Tuần Giáo
105	Bạc Cẩm Mạnh	2010	10A3	011210005474	Thái	Hộ nghèo	15.000	4	60.000			x	Bản Vánh III, xã Búng Lao, tỉnh Điện Biên	Bản Vánh III, xã Chiềng Đông, Tuần Giáo
106	Mùa A Phong	2010	10A3	011210006196	Mông	Hộ nghèo	15.000	4	60.000			x	Bản Đông Liếng, xã Chiềng Sinh, tỉnh Điện Biên	Bản Đông Liếng, xã Mường Thín, Tuần Giáo
107	Lò Thị Hiệp	2010	10A3	011310002746	Thái	Hộ nghèo	15.000	4	60.000			x	Bản Pí, xã Mường Lạn, tỉnh Điện Biên	Bản Pí, xã Xuân Lao, Mường Ảng
108	Vừ Thị Xuân	2010	10a4	011310004477	Mông	Hộ nghèo	15.000	4	60.000			x	Bản Chua Lú, xã Pú Nhung, Điện Biên	Bản Chua Lú, xã Pú Nhung, huyện Tuần Giáo
109	Quảng Văn Quyền	2010	10a4	011210008861	Thái	Hộ nghèo	15.000	4	60.000			x	Bản Chăn, xã Tuần Giáo, Điện Biên	Bản Chăn, xã Quài Nưa, huyện Tuần Giáo
110	Quảng Văn Hùng	2010	10a4	011210007119	Thái	Hộ nghèo	15.000	4	60.000			x	Bản Muồng, xã Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Muồng, xã Mường Thín, huyện Tuần Giáo
111	Tông Thanh Thủy	2009	10a4	011309001398	Thái	Hộ nghèo	15.000	4	60.000			x	Bản Phú, xã Tuần Giáo, Điện Biên	Bản Phú, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo
112	Quảng Bảo Đạt	2010	10a4	011210005243	Thái	Hộ nghèo	15.000	4	60.000			x	Bản Ến Pậu, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Ến Pậu, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
113	Vàng Thị Chí	2014	6A1	011314002411	Mông	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Thảm Pao, xã Quài Tờ	Bản Thảm Pao, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
114	Lương Văn Tuyên	2014	6A1	011204010038	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lạ, xã Quài Tờ	Bản Lạ, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
115	Lương Thị Quỳnh Anh	2014	6A1	011314003055	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lói, Xã Quài Tờ	Bản Lói, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
116	Tông Thị Ngọc Anh	2014	6A1	011314009503	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Có, Xã Quài Tờ	Bản Có, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
117	Lò Thị Kim Chi	2014	6A1	011314005180	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Môn, Xã Quài Tờ	Bản Môn, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
118	Cà Thị Như Chúc	2014	6A1	011314006345	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
119	Điều Hải Đăng	2014	6A1	011214000229	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Năm Nền 2, Xã Năm Nền	Bản Năm Nền 2, Xã Năm Nền, huyện Mường Chà
120	Cà Phương Đạt	2014	6A1	011214006298	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
121	Quảng Duy Đức	2014	6A1	011214002840	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Có, Xã Quài Tờ	Bản Có, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
122	Cà Nhật Duy	2014	6A1	011214009117	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
123	Quảng Đức Giang	2014	6A1	011214003600	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
124	Lò Thị Ngọc Hân	2014	6A1	011314007521	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Có, Xã Quài Tờ	Bản Có, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
125	Lò Văn Hiếu	2014	6A1	011214003146	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bàng Sán, Xã Quài Tờ	Bản Bàng Sán, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
126	Lương Việt Hoàng	2014	6A1	011214008513	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lói, Xã Quài Tờ	Bản Lói, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
127	Lò Thị Hồng	2014	6A1	011314006482	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bàng Sán, Xã Quài Tờ	Bản Bàng Sán, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
128	Lò Duy Hưng	2014	6A1	011214001468	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Môn, Xã Quài Tờ	Bản Môn, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
129	Cà Thị Thu Huyền	2014	6A1	011314006178	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
130	Cà Duy Khoa	2014	6A1	011214004670	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/định danh/CC	Dân tộc	Đối tượng	Mức thu học	Số tháng miễn	Tổng kinh phí để nghỉ miễn	Địa chỉ thường trú thuộc khu vực			Địa chỉ	
													Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước 01/7/2025
131	Quảng Văn Kim	2014	6A1	011214005313	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản La, Xã Quài Tở	Bản La, Xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
132	Lò Thi Linh	2014	6A1	011314007906	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ên Pâu, Xã Quài Tở	Bản Ên Pâu, Xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
133	Lò Thị Mai	2014	6A1	012314007209	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Xôm, Xã Quài Tở	Bản Xôm, Xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
134	Quảng Tiến Minh	2014	6A1	011214007981	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ên Pâu, Xã Quài Tở	Bản Ên Pâu, Xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
135	Cà Thị Ngân	2014	6A1	011314006138	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bằng Sắn, Xã Quài Tở	Bản Bằng Sắn, Xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
136	Quảng Bảo Ngọc	2014	6A1	011314003291	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bông Ban, Xã Quài Tở	Bản Bông Ban, Xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
137	Lò Quý Nhất	2014	6A1	011214008083	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lói, Xã Quài Tở	Bản Lói, Xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
138	Lò Thị Yến Nhi	2014	6A1	011314006224	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Cò, Xã Quài Tở	Bản Cò, Xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
139	Cà Ngọc Quỳnh Như	2014	6A1	011314003945	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Sắn, Xã Quài Tở	Bản Sắn, Xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
140	Lò Văn Quyền	2014	6A1	011214007650	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lê Xôm, Xã Quài Tở	Bản Lê Xôm, Xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
141	Quảng Thị Bảo San	2014	6A1	011314007363	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ên Pâu, Xã Quài Tở	Bản Ên Pâu, Xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
142	Quảng Minh Tân	2014	6A1	011214001437	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hới No, Xã Quài Tở	Bản Hới No, Xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
143	Tông Thị Anh Thơ	2014	6A1	011314005804	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hới No, Xã Quài Tở	Bản Hới No, Xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
144	Lò Thị Bích Thủy	2014	6A1	011314006870	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ten, Xã Tuần Giáo	Bản Ten, Xã Quài Nưa, huyện Tuần Giáo
145	Quảng Thanh Thủy	2014	6A1	011314006897	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hới, Xã Quài Tở	Bản Hới, Xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
146	Lò Thị Kim Trang	2014	6A1	011314003909	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ên Pâu, Xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Ên Pâu, Xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
147	Lương Quang Triều	2014	6A1	011214000362	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Cháng, Xã Quài Tở	Bản Cháng, Xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
148	Quảng Hùng Trường	2014	6A1	011214004817	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ên Pâu, Xã Quài Tở	Bản Ên Pâu, Xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
149	Lương Anh Tuấn	2014	6A1	011214004053	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lê Xôm, Xã Quài Tở	Bản Lê Xôm, Xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
150	Lò Mạnh Tùng	2014	6A1	011214006573	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ên Pâu, Xã Quài Tở	Bản Ên Pâu, Xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
151	Lò Văn Việt	2014	6A1	011214004437	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lê xôm, Quài Tở	Bản Lê xôm, Quài Tở, huyện Tuần Giáo
152	Lò Trường An	2014	6A2	011214004488	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bằng Sắn xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Bằng Sắn xã Quài Tở, Điện Biên
153	Tông Thị Kim Anh	2014	6A2	011314009141	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hới Trong xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Hới Trong xã Quài Tở, Điện Biên
154	Lò Thị Ngọc Châm	2014	6A2	011314007400	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Môn xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Môn xã Quài Tở, Điện Biên
155	Lò Lan Chi	2014	6A2	011314008263	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hới No xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Hới No xã Quài Tở, Điện Biên
156	Lò Thị Kim Chi	2014	6A2	011314000174	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Cháng xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Cháng xã Quài Tở, Điện Biên
157	Là Bảo Công	2014	6A2	011214009692	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Môn xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Môn xã Quài Tở, Điện Biên
158	Lò Thanh Đa	2014	6A2	011214007510	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ên Pâu xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Ên Pâu xã Quài Tở, Điện Biên
159	Lò Quốc Dũng	2014	6A2	011214006302	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Môn xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Môn xã Quài Tở, Điện Biên
160	Cà Quốc Duy	2014	6A2	011214006648	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bông Ban xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Bông Ban xã Quài Tở, Điện Biên
161	Cà Huy Hiệu	2014	6A2	011214010394	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ngựa xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Ngựa xã Quài Tở, Điện Biên
162	Lò Văn Huân	2014	6A2	011214002342	Khơ Mú	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hua Ca xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Hua Ca xã Quài Tở, Điện Biên
163	Lò Quốc Huy	2014	6A2	011214005553	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Môn xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Môn xã Quài Tở, Điện Biên
164	Lương Thị Thu Huyền	2014	6A2	011314009118	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lê Xôm xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lê Xôm xã Quài Tở, Điện Biên

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/định danh/CC	Dân tộc	Đối tượng	Mức thu học	Số tháng miễn	Tổng kinh phí để nghỉ miễn	Địa chỉ thường trú thuộc khu vực			Địa chỉ	Địa chỉ
													Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước 01/7/2025
165	Lương Văn Khải	2014	6A2	011214005445	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ngựa xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Ngựa xã Quài Tờ, Điện Biên
166	Đình Nguyên Khôi	2014	6A2	011214005295	Mường	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ến Pầu xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Ến Pầu xã Quài Tờ, Điện Biên
167	Cà Mạnh Lâm	2014	6A2	011214005452	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bằng Sắn xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Bằng Sắn xã Quài Tờ, Điện Biên
168	Vàng Ngọc Lê	2014	6A2	012314004475	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ngựa xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Ngựa xã Quài Tờ, Điện Biên
169	Nguyễn Phương Linh	2014	6A2	011314004235	Kinh	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ến Pầu xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Ến Pầu xã Quài Tờ, Điện Biên
170	Tông Nhất Long	2014	6A2	011214003609	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lói xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Lói xã Quài Tờ, Điện Biên
171	Tông Thị Hoa Mai	2014	6A2	011314007764	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Có xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Có xã Quài Tờ, Điện Biên
172	Quảng Anh Minh	2014	6A2	011214005611	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bông Ban xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Bông Ban xã Quài Tờ, Điện Biên
173	Bạc Thị Nguyệt Nga	2014	6A2	011314008278	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Biếng xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Biếng xã Quài Tờ, Điện Biên
174	Tông Duy Ngọc	2014	6A2	011214007032	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Có xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Có xã Quài Tờ, Điện Biên
175	Lò Thị Minh Nguyệt	2014	6A2	011314005651	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Đưa xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Đưa xã Quài Tờ, Điện Biên
176	Cà Duy Nhất	2014	6A2	011214004604	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bằng Sắn xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Bằng Sắn xã Quài Tờ, Điện Biên
177	Nguyễn Long Nhi	2014	6A2	011314009560	Kinh	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Chằng xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Chằng xã Quài Tờ, Điện Biên
178	Lò Anh Quân	2014	6A2	011214007634	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Chằng xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Chằng xã Quài Tờ, Điện Biên
179	Lò Minh Quyển	2014	6A2	011214002874	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Chằng xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Chằng xã Quài Tờ, Điện Biên
180	Lương Thái San	2014	6A2	011214002142	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Có xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Có xã Quài Tờ, Điện Biên
181	Lò Mạnh Thành	2014	6A2	011214002370	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Món xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Món xã Quài Tờ, Điện Biên
182	Quảng Thị Bảo Trang	2014	6A2	011314007724	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hời Nọ xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Hời Nọ xã Quài Tờ, Điện Biên
183	Lò Văn Hoàng	2014	6A2	011214010319	Khơ Mú	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hua Ca xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Hua Ca xã Quài Tờ, Điện Biên
184	Lương Việt Trường	2014	6A2	011214010144	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lói xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Lói xã Quài Tờ, Điện Biên
185	Lò Quốc Tuấn	2014	6A2	011214006945	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Món xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Món xã Quài Tờ, Điện Biên
186	Lò Đức Tuấn	2014	6A2	011214010227	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hời Trong xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Hời Trong xã Quài Tờ, Điện Biên
187	Lò Thanh Tùng	2014	6A2	011214004032	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hời Trong xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Hời Trong xã Quài Tờ, Điện Biên
188	Tông Quang Truyền	2014	6A2	011214005219	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lói xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Lói xã Quài Tờ, Điện Biên
189	Lò Văn Việt	2014	6A2	011214004629	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lói xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Lói xã Quài Tờ, Điện Biên
190	Vì Thị Ngọc Diễm	2014	6A2	011314002792	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Kép xã Sáng Nhè	Bản Kép xã Sáng Nhè
191	Lò Thị Lương	2014	6A2	011314002524	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Yên xã Chiềng Sinh	Bản Yên xã Chiềng Sinh
192	Cà Khánh Long	2014	6A2	011214002747	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hàng A xã Pù Nhung	Bản Hàng A xã Pù Nhung
193	Lương Thái An	2014	6A3	011214004550	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Biếng xã Quài Tờ tỉnh Điện Biên	Bản Biếng xã Quài Tờ huyện Tuần Giáo
194	Tông Phương Anh	2014	6A3	011314006451	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hời xã Quài Tờ tỉnh Điện Biên	Bản Hời xã Quài Tờ huyện Tuần Giáo
195	Lò Hữu Bằng	2014	6A3	011214010269	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hời xã Quài Tờ tỉnh Điện Biên	Bản Hời xã Quài Tờ huyện Tuần Giáo
196	Bạc Bảo Châu	2014	6A3	014314009558	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lé Xóm xã Quài Tờ tỉnh Điện Biên	Bản Lé Xóm xã Quài Tờ huyện Tuần Giáo
197	Lò Thị Chi	2014	6A3	011314007000	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ngựa xã Quài Tờ tỉnh Điện Biên	Bản Ngựa xã Quài Tờ huyện Tuần Giáo
198	Lò Khánh Chi	2014	6A3	011314008363	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Có xã Quài Tờ tỉnh Điện Biên	Bản Có xã Quài Tờ huyện Tuần Giáo

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/định danh/CC	Dân tộc	Đối tượng	Mức thu học	Số tháng miễn	Tổng kinh phí để nghỉ miễn	Địa chỉ thường trú thuộc khu vực			Địa chỉ	
													Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước 01/7/2025
199	Quảng Thị Chiêm	2014	6A3	011314003319	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lạ xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Lạ xã Quài Tở huyện Tuần Giáo
200	Lò Tiến Đạt	2014	6A3	011214000213	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Chằng xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Chằng xã Quài Tở huyện Tuần Giáo
201	Lò Thị Kim Ngân	2014	6A3	011314005212	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lẻ Xôm xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Lẻ Xôm xã Quài Tở huyện Tuần Giáo
202	Quảng Nhật Duy	2014	6A3	011214004870	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ên Pậu xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Ên Pậu xã Quài Tở huyện Tuần Giáo
203	Lò Quang Duy	2014	6A3	011214002828	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bàng Sắn xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Bàng Sắn xã Quài Tở huyện Tuần Giáo
204	Quảng Bảo Hân	2014	6A3	011314004459	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Đưa xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Đưa xã Quài Tở huyện Tuần Giáo
205	Cả Việt Trung	2014	6A3	011214009067	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bàng Sắn xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Bàng Sắn xã Quài Tở huyện Tuần Giáo
206	Lò Văn Trọng	2014	6A3	011214002080	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hới xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Hới xã Quài Tở huyện Tuần Giáo
207	Lò Thị Kim Huệ	2014	6A3	011314003830	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hới xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Hới xã Quài Tở huyện Tuần Giáo
208	Tông Văn Khởi	2014	6A3	011214008682	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hới xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Hới xã Quài Tở huyện Tuần Giáo
209	Lý Quỳnh Lan	2014	6A3	011314005383	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bàng Sắn xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Bàng Sắn xã Quài Tở huyện Tuần Giáo
210	Lương Thị Ngọc Linh	2014	6A3	011314005764	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hua Ca xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Hua Ca xã Quài Tở huyện Tuần Giáo
211	Lê Duy Long	2014	6A3	015214008317	Kinh	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bông Ban xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban xã Quài Tở huyện Tuần Giáo
212	Lương Thế Mạnh	2014	6A3	011214005211	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lói xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Lói xã Quài Tở huyện Tuần Giáo
213	Lò Văn Nam	2014	6A3	011214001514	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lẻ Xôm xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Lẻ Xôm xã Quài Tở huyện Tuần Giáo
214	Cả Thị Mí Nguyệt	2014	6A3	011314001203	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bông Ban xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban xã Quài Tở huyện Tuần Giáo
215	Lò Văn Nhất	2014	6A3	011214002875	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bông Ban xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban xã Quài Tở huyện Tuần Giáo
216	Lương Thị Quỳnh Như	2014	6A3	011314007316	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lói xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Lói xã Quài Tở huyện Tuần Giáo
217	Quảng Đại Quang	2014	6A3	011214006569	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lẻ Xôm xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Lẻ Xôm xã Quài Tở huyện Tuần Giáo
218	Quảng Văn Quyết	2014	6A3	011214009014	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Biếng xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Biếng xã Quài Tở huyện Tuần Giáo
219	Quảng Công Phú	2014	6A3	011214001807	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lạ xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Lạ xã Quài Tở huyện Tuần Giáo
220	Tông Văn Toàn	2014	6A3	011214003958	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hới xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Hới xã Quài Tở huyện Tuần Giáo
221	Lò Thị Huyền Trang	2014	6A3	011314004806	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lẻ Xôm xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Lẻ Xôm xã Quài Tở huyện Tuần Giáo
222	Lò Đức Trọng	2014	6A3	011214009407	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hới xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Hới xã Quài Tở huyện Tuần Giáo
223	Cả Anh Trường	2014	6A3	011214005471	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bông Ban xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban xã Quài Tở huyện Tuần Giáo
224	Quảng Sơn Tùng	2014	6A3	011214006124	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ngựa xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Ngựa xã Quài Tở huyện Tuần Giáo
225	Tông Thanh Tuyển	2014	6A3	011214007309	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Cò xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Cò xã Quài Tở huyện Tuần Giáo
226	Tông Tuấn Vũ	2014	6A3	011214009698	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hới xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Hới xã Quài Tở huyện Tuần Giáo
227	Lương Hoàng Yên	2014	6A3	011314002877	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hới xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Hới xã Quài Tở huyện Tuần Giáo
228	Hoàng Ngọc Bách	2014	6A3	011214000363	Khơ Mú	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hua Ca xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Hua Ca xã Quài Tở huyện Tuần Giáo
229	Lò Quốc Tuấn	2014	6A3	011214010051	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ta xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Ta xã Quài Tở huyện Tuần Giáo
230	Lò Thị Thủy Ngân	2014	6A3	011314002206	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ta xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Ta xã Quài Tở huyện Tuần Giáo
231	Bùi Đức Cường	2014	6A3	011214002916	Mường	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Thị Trấn Bò huyện Kim Bôi tỉnh Phú Thọ	Thị Trấn Bò huyện Kim Bôi tỉnh Hòa Bình
232	Lò Anh Huy	2013	6A3	011213000172	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Khén xã Mường Lạn, tỉnh Điện Biên	Bản Khén xã Xuân Lao, huyện Mường Ảng

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/định danh/CC	Dân tộc	Đối tượng	Mức thu học	Số tháng miễn	Tổng kinh phí để nghỉ miễn	Địa chỉ thường trú thuộc khu vực			Địa chỉ	Địa chỉ
													Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước 01/7/2025
233	Lâu Hoàng Long	2014	6A3	011214002006	Mông	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lồng xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Lồng xã Tủa Tỉnh huyện Tuần Giáo
234	Quảng Thị Ngọc Diễm	2014	6A3	011314003328	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Cang xã Tuần Giáo tỉnh Điện Biên	Bản Cang xã Quài Nưa huyện Tuần Giáo
235	Lô Chí Anh	2014	6A4	011214005034	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
236	Lô Tuấn Anh	2014	6A4	011214007127	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Cò, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Cò, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
237	Quảng Lương Bào	2014	6A4	011214007718	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hới, Nọ xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Hới, Nọ xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
238	Tông Văn Bào	2014	6A4	011214010002	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
239	Lô Thị Châm	2014	6A4	011314008069	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Đưa, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Đưa, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
240	Cà Thị Diệu Châu	2014	6A4	011314007297	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Sán, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Sán, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
241	Cà Minh Chiến	2014	6A4	011214008900	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
242	Lô Đức Đạt	2014	6A4	011214009400	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hới Nọ, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Hới Nọ, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
243	Cà Duy Đạt	2014	6A4	011214001858	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Biêng, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Biêng, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
244	Lương Thị Diệp	2014	6A4	011314008724	Khơ Mú	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hua Ca, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Hua Ca, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
245	Lô Thị Giang	2014	6A4	011314006140	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hới Trong, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Hới Trong, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
246	Tông Thị Thanh Hà	2014	6A4	011314009700	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
247	Lô Văn Hậu	2014	6A4	011214006962	Khơ Mú	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hua Ca, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Hua Ca, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
248	Tông Thị Hiền	2014	6A4	011314006194	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hới trong, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Hới trong, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
249	Quảng Xuân Hoài	2014	6A4	012214004453	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản La, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản La, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
250	Cà Huy Hoàng	2014	6A4	011214009912	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bàng Sán, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Bàng Sán, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
251	Lô Thị Ngọc Khánh	2014	6A4	011314003842	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
252	Cà Thị Khởi	2014	6A4	011314008280	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ngựa, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Ngựa, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
253	Lô Thị Linh	2014	6A4	011314002370	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản La xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản La xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
254	Lương Thanh Long	2014	6A4	011214002213	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Biêng, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Biêng, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
255	Lô Văn Luân	2014	6A4	011214010139	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Đưa, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Đưa, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
256	Cà Văn Nam	2014	6A4	011214009274	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
257	Tông Thị Bảo Ngọc	2014	6A4	011314005518	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
258	Lô Bảo Ngọc	2014	6A4	011314007931	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bàng Sán, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Bàng Sán, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
259	Lô Minh Nguyệt	2014	6A4	011314009439	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bàng sán, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Bàng sán, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
260	Quảng Thị Ngọc Nhi	2014	6A4	011314003892	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ân Pầu, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Ân Pầu, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
261	Lương Thế Phong	2014	6A4	011214003327	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản La, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản La, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
262	Tông Mạnh Quý	2014	6A4	011214008541	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Chàng, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Chàng, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
263	Lô Quang Tân	2014	6A4	011214001130	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Đưa, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Đưa, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
264	Lương Thị Thanh Thảo	2014	6A4	011314004792	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản La, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản La, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
265	Lô Thị Bích Trâm	2014	6A4	011314003171	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Món, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Món xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
266	Cà Thị Phương Trang	2014	6A4	011314001432	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/dịnh danh/CC	Dân tộc	Đối tượng	Mức thu học	Số tháng miễn	Tổng kinh phí để nghỉ miễn	Địa chỉ thường trú thuộc khu vực			Địa chỉ	Địa chỉ
													Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước 01/7/2025
267	Lò Văn Tuấn	2014	6A4	011214006866	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Cò, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Cò, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
268	Lương Anh Vũ	2014	6A4	011214002098	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Cò, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Cò, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
269	Lò Thị Vân	2014	6A4	011314009579	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Môn, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Môn, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
270	Lò Thị Bảo Châm	2014	6A4	011314003197	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Nà Muông, xã Mường Luân, tỉnh Điện Biên	Bản Nà, Mường xã Chiềng Sơ, huyện Điện Biên Đông
271	Lò Thị Tâm Như	2014	6A4	011314009102	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Kép, xã Mường Đun, tỉnh Điện Biên	Bản Kép, xã Mường Đun, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên
272	Quảng Thị Như Quỳnh	2014	6A4	011314004635	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Sào, xã Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	Bản Sào, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo
273	Lương Thanh Tuyền	2014	6A4	014314003567	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ta Tú, xã Mường É, tỉnh Sơn La	Bản Ta Tú, xã Phông Lập, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La
274	Lò Ngọc Hà Vy	2014	6A4	011314005031	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Chá, xã Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	Bản Chá, xã Quài Nưa, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
275	Lò Thị Bảo Châu	2013	7A1	011313002784	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Biêng, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Biêng, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
276	Lò Phi Hùng	2013	7A1	011213003424	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Đưa, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Đưa, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
277	Lò Việt Huy	2013	7A1	011213004339	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
278	Lò Thị Diệu Anh	2013	7A1	011313002465	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hới No, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Hới No, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
279	Tông Thị Mai Chi	2013	7A1	011313002443	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hới Trong, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Hới Trong, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
280	Lò Việt Đông	2013	7A1	011213003165	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Môn, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Môn, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
281	Cà Thị Giang	2013	7A1	011313005951	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bằng Sán, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Bằng Sán, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
282	Tông Gia Huy	2013	7A1	011213003782	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lói, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lói, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
283	Quảng Minh Khôi	2013	7A1	011213009533	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ến Pầu, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Ến Pầu, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
284	Lương Duy Khánh	2013	7A1	011213005002	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
285	Tông Minh Lan	2013	7A1	011313003654	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hới Trong, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Hới Trong, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
286	Lò Anh Đạt	2013	7A1	011213003324	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
287	Lò Thị Ngọc	2013	7A1	014313000087	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Môn, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Môn, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
288	Lò Cà Quý Nhi	2013	7A1	011313007613	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hới No, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Hới No, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
289	Lò Khánh Phương	2013	7A1	011213000325	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Chằng, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Chằng, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
290	Quảng Tuyền Quang	2013	7A1	011213003293	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
291	Lương Thị Thảo	2013	7A1	011313001678	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lói, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lói, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
292	Lò Thị Thanh Thúy	2013	7A1	011313003996	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Môn, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Môn, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
293	Quảng Thị Thanh Thúy	2013	7A1	011313005373	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
294	Tông Thanh Trúc	2013	7A1	011313007244	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ngựa, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Ngựa, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
295	Lò Văn Trường	2013	7A1	011213007699	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lói, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lói, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
296	Tông Đức Tuyền	2013	7A1	011213007770	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bằng Sán, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Bằng Sán, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
297	Lò Thị Phương Uyên	2013	7A1	011313001176	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Môn, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Môn, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
298	Lò Văn Xuân	2013	7A1	011213002696	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
299	Lương Thị Bảo Châm	2013	7A1	011313001956	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
300	Quảng Thanh Đông	2013	7A1	011213005923	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/định danh/CC	Dân tộc	Đối tượng	Mức thu học	Số tháng miễn	Tổng kinh phí đề nghị miễn	Địa chỉ thường trú thuộc khu vực			Địa chỉ	Địa chỉ
													Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước 01/7/2025
301	Lương Văn Nam	2013	7A1	011213006622	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bàng Sán, xã Quài Tở	Bản Bàng Sán, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
302	Lò Thị Hồng Ngọc	2013	7A1	011313005823	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Đưa, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Đưa, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
303	Trần Nam Phong	2013	7A1	026213002501	Kinh	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lói, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lói, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
304	Lò Thị Hương	2013	7A1	011313001973	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Cá, xã Tuần Giáo, Điện Biên, Điện Biên	Bản Cá, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
305	Lò Văn Hải	2013	7A1	011213008244	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Sáo, xã Tuần Giáo, Điện Biên, Điện Biên	Bản Sáo, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
306	Quảng Xuân Tiến	2013	7A1	011213004204	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ít Nọi, xã Mường Lạn, Điện Biên	Bản Ít Nọi, xã Nậm Lịch, huyện Mường Ảng
307	Vàng A Chua	2013	7A2	011213002080	Mông	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Thẩm Pao, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Thẩm Pao, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
308	Lò Tiến Đạt	2013	7A2	011213001614	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bàng Sán, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Bàng Sán, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
309	Tông Thị Diệp	2013	7A2	011313008819	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
310	Tông Thị Ngọc Diệp	2013	7A2	011313006056	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Chằng, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Chằng, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
311	Tông Khải Đoàn	2013	7A2	011213005108	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Có, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Có, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
312	Cà Văn Đông	2013	7A2	011213004081	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bàng Sán, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Bàng Sán, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
313	Tông Văn Dũng	2013	7A2	011213007987	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hới Trong, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Hới Trong, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
314	Lương Mạnh Duy	2013	7A2	011213004210	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Có, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Có, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
315	Tông Mai Hà	2013	7A2	011313004901	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Chằng, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Chằng, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
316	Lò Thị Bích Hằng	2013	7A2	011313004996	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Chằng, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Chằng, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
317	Lương Mạnh Huy	2013	7A2	011213006325	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản La, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản La, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
318	Lò Quang Khải	2013	7A2	011213008650	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hới No, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Hới No, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
319	Lò Quốc Khánh	2013	7A2	011213003805	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hới Trong, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Hới Trong, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
320	Lò Thị Thuý Linh	2013	7A2	011313003491	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
321	Tông Thị Thuý Linh	2013	7A2	011313004524	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lói, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lói, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
322	Tông Diễm Ngọc	2013	7A2	011313007580	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ến Pầu, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Ến Pầu, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
323	Lò Thị Bích Nguyệt	2013	7A2	011313005478	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hới No, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Hới No II, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
324	Vũ Minh Nhật	2013	7A2	011213009033	Kinh	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Có, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Có, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
325	Lò Thị Thảo Nhi	2013	7A2	011313004444	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lói, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lói, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
326	Quảng Thị Tâm Như	2013	7A2	011313002222	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản La, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản La, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
327	Quảng Thị Hồng Nhung	2013	7A2	011313002375	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ến Pầu, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Ến Pầu, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
328	Cà Xuân Thành	2013	7A2	011213004371	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bàng Sán, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Bàng Sán, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
329	Nguyễn Như Thảo	2013	7A2	011213000129	Kinh	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hua Ca, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Hua Ca, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
330	Lò Thị Huyền Trang	2013	7A2	011313006614	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Chằng, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Chằng, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
331	Quảng Thị Bảo Trang	2013	7A2	011313009034	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hới No, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Hới No II, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
332	Tông Thị Bảo Trúc	2013	7A2	011313006293	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hới Trong, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Hới Trong, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
333	Lò Tuấn Tú	2013	7A2	011213003910	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Biếng, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Biếng, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
334	Lương Văn Việt	2013	7A2	011213005157	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản La, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản La, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/định danh/CC	Dân tộc	Đối tượng	Mức thu học	Số tháng miễn	Tổng kinh phí để nghỉ miễn	Địa chỉ thường trú thuộc khu vực			Địa chỉ	Địa chỉ
													Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước 01/7/2025
335	Quảng Anh Việt	2013	7A2	011213007717	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ngựa, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Ngựa, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
336	Tùng Văn Việt	2013	7A2	011213004157	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hới, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Hới Trong, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
337	Quảng Khôi Nguyên	2013	7A2	011213005943	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Cá, xã Tuần Giáo, Điện Biên	Bản Cá, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
338	Quảng Thị Vân Nhi	2013	7A2	011313008282	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Phang, xã Búng Lao, Điện Biên	Bản Phang, xã Chiềng Đông, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
339	Lò Mạnh Tùng	2013	7A2	011213009689	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Kép, xã Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Kép, xã Chiềng Sinh, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
340	Lương Thị Thiêm	2013	7A2	011313001091	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Giảng, xã Tuần Giáo, Điện Biên	Bản Giảng, xã Quài Nưa, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
341	Lò Hải Đăng	2013	7A3	011213001979	Khơ Mú	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hua Ca, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Hua Ca, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
342	Cà Văn Đạt	2013	7A3	011213006821	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
343	Quảng Mạnh Cường	2013	7A3	011213006825	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Đưa, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Đưa, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
344	Lò Bảo Ngân	2013	7A3	011313009429	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Biêng, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Biêng, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
345	Lương Anh Quốc	2013	7A3	011213007612	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Biêng, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Biêng, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
346	Quảng Thị Huyền Trang	2013	7A3	011313000103	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Đưa, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Đưa, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
347	Cà Khánh Linh	2013	7A3	011313003476	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
348	Tùng Thị Kim Uyên	2013	7A3	011313006688	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Đưa, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Đưa, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
349	Lò Thị Yến Nhi	2013	7A3	011313001299	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hới Nọ, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Hới Nọ, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
350	Tùng Minh Anh	2013	7A3	011313008895	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hới Trong, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Hới Trong, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
351	Tùng Mạnh Cường	2013	7A3	011213002084	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Cháng, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Cháng, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
352	Lò Văn Duy	2013	7A3	011213009617	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ngựa, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Ngựa, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
353	Quảng Thị Thu Hà	2013	7A3	011313007279	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ến Pẩu, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Ến Pẩu, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
354	Cà Thị Kiều Hoa	2013	7A3	011313005261	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bàng Sắn, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Bàng Sắn, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
355	Quảng Thị Nhi	2013	7A3	011313009586	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lạ, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Lạ, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
356	Lò Thị Linh	2013	7A3	011313001775	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Cháng, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Cháng, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
357	Lương Thị Linh	2013	7A3	012313006253	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Cháng, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Cháng, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
358	Lương Thị Kim Nga	2013	7A3	011313004473	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ngựa, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Ngựa, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
359	Lương Thị Kim Nguyệt	2013	7A3	011313001074	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ngựa, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Ngựa, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
360	Quảng Thị Tâm Như	2013	7A3	011313002737	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hới Nọ, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Hới Nọ, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
361	Lò Tuyết Nhung	2013	7A3	011313001616	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
362	Lò Anh Quân	2013	7A3	011213007548	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bàng Sắn, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Bàng Sắn, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
363	Lò Minh Quân	2013	7A3	011213007363	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lói, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Lói, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
364	Phan Thị Thanh Trúc	2013	7A3	012313006373	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
365	Lò Thị Phương Vy	2013	7A3	011313008076	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ngựa, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Ngựa, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
366	Lò Thị Bảo Yến	2013	7A3	011313002143	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bàng Sắn, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Bàng Sắn, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
367	Cà Thị Yến	2013	7A3	011313004129	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bàng Sắn, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Bàng Sắn, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
368	Lò Văn Tiếp	2013	7A3	011213005265	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hới Nọ, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Hới Nọ, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/danh/CC	Dân tộc	Đối tượng	Mức thu học	Số tháng miễn	Tổng kinh phí để nới miễn	Địa chỉ thường trú thuộc khu vực			Địa chỉ	Địa chỉ
													Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước 01/7/2025
369	Lô Việt Đức	2013	7A3	011213004053	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lạ, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Lạ, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
370	Lương Khánh Văn	2013	7A3	014313003387	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lạ, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Lạ, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
371	Lô Thị Tĩnh	2013	7A3	011313006124	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Cháng, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Cháng, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
372	Quảng Báo Duy	2013	7A3	011213009061	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lế Xôm, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Lế Xôm, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
373	Lương Hoàng Duy	2013	7A3	014213006288	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ngựa, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Ngựa, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
374	Lô Tuấn Kiệt	2013	7A3	011213005130	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Huổi Sầu, xã Mường Chà, tỉnh Điện Biên	Bản Huổi Sầu, xã Pa Tần, Nậm Pồ, Điện Biên
375	Cà Thị Thanh Mai	2013	7A3	011313006410	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Háng Á, xã Pú Nhung, tỉnh Điện Biên	Bản Háng Á, xã Rạng Đông, Tuần Giáo, Điện Biên
376	Lô Thị Báo Ngọc	2013	7A3	011313007716	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lao, xã Mường Lan, tỉnh Điện Biên	Bản Lao, xã Xuân Lao, huyện Mường Ảng
377	Lương Thị Yến	2013	7A4	011313002171	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Cỏ, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Cỏ, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
378	Lô Văn Chính	2013	7A4	011213009429	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Món, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Món, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
379	Lô Thị Ngọc Diệp	2013	7A4	011313007031	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Món, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Món, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
380	Cà Thị Thủy Dương	2013	7A4	11313008690	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bàng Sắn, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Bàng Sắn, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
381	Lô Đại Bằng	2013	7A4	011213008733	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Đưa, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Đưa, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
382	Lô Văn Duy	2013	7A4	011213008015	Kmú	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hua Ca, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Hua Ca, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
383	Cà Thị Ngân Hà	2013	7A4	011313006784	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
384	Lô Thu Hà	2013	7A4	011313008043	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Món, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Món, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
385	Quảng Thanh Hải	2013	7A4	011213007792	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lạ, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lạ, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
386	Lô Thị Thanh Hằng	2013	7A4	011313006946	Khơ mú	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hua Ca, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Hua Ca, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
387	Lương Thủy Hằng	2013	7A4	011313003146	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lạ, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lạ, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
388	Lô Văn Hoàng	2013	7A4	011213004648	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Đưa, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Đưa, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
389	Lô Thành Hưng	2013	7A4	011213008839	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Cỏ, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Cỏ, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
390	Quảng Văn Huy	2013	7A4	011213001573	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
391	Lô Thanh Lâm	2013	7A4	011213005045	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Cỏ, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Cỏ, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
392	Lô Thị Mai Ly	2013	7A4	011313001380	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Đưa, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Đưa, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
393	Cà Duy Mạnh	2013	7A4	011213002382	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bàng Sắn, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Bàng Sắn, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
394	Cà Văn Mạnh	2013	7A4	011213009498	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bàng Sắn, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Bàng Sắn, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
395	Tông Thị Thủy Ngân	2013	7A4	011313009340	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hới Trong, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Hới Trong xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
396	Lô Ngọc Tùng	2013	7A4	011213005274	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Cỏ, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Cỏ, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
397	Lô Hoàn Khánh	2013	7A4	011213000086	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hới No, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Hới No, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
398	Vi Văn Nhớ	2013	7A4	011213002958	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lói, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lói, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
399	Lương Duy Phúc	2013	7A4	011213009884	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Cỏ, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Cỏ, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
400	Lô Đức Tài	2013	7A4	011213009153	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lế Xôm, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lế Xôm, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
401	Lô Mạnh Tân	2013	7A4	011213002923	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hới No, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Hới No, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
402	Lô Phương Thủy	2013	7A4	011313005301	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Đưa, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Đưa, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/định danh/CC	Dân tộc	Đối tượng	Mức thu học	Số tháng miễn	Tổng kinh phí để nghỉ miễn	Địa chỉ thường trú thuộc khu vực			Địa chỉ	Địa chỉ
										Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hiện tại)			Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước 01/7/2025	
403	Tông Thị Quỳnh Trang	2013	7A4	011313004487	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ên Pâu, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Ên Pâu, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
404	Lương Mai Trinh	2013	7A4	011313006357	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Cò, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Cò, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
405	Lương Văn Trọng	2013	7A4	011213002943	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lói, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lói, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
406	Cà Văn Tú	2013	7A4	011213009417	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
407	Phạm Văn Ngọc Thạch	2013	7A4	033213012773	Kinh	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Biêng, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Bằng Sán, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
408	Lô Minh Chí	2012	8A1	011212009712	Khơ mú	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hua Ca xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Hua Ca xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên
409	Vàng Thị Bích Xuân	2012	8A1	011312009519	H'Mông	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Thẩm Pao xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Thẩm Pao xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên
410	Quảng Phương An	2012	8A1	011312002135	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bông Ban xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên
411	Quảng Thị Bích Huyền	2012	8A1	011312008809	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bông Ban xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên
412	Lô Minh Thìn	2012	8A1	011212003461	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Đưa xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Đưa xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên
413	Cà Thi Thu Thủy	2012	8A1	011312002765	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bông Ban xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên
414	Quảng Thị Tuyết	2012	8A1	011312003281	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Đưa xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Đưa xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên
415	Bùi Việt Anh	2012	8A1	017212010616	Mường	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bằng Sán xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Bằng Sán xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên
416	Lô Văn Anh	2012	8A1	011212000069	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ên Pâu xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Ên Pâu xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên
417	Quảng Thị Phương Anh	2012	8A1	011312008234	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ên Pâu xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Ên Pâu xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên
418	Cà Gia Bảo	2012	8A1	011212003406	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bằng Sán xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Bằng Sán xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên
419	Cà Khánh Duy	2012	8A1	011212008170	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bằng Sán xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Bằng Sán xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên
420	Lương Thế Duy	2012	8A1	011212006686	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Cò xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Cò xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên
421	Tông Khánh Duy	2012	8A1	011212006185	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Chằng xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Chằng xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên
422	Lô Thị Thanh Hằng	2012	8A1	011312006313	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lê Xôm xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Lê Xôm xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên
423	Lô Văn Huy	2012	8A1	011212008104	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Cò xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Cò xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên
424	Tông Văn Hưng	2012	8A1	011212002759	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hới Trong xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Hới Trong xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên
425	Lô Đức Khải	2012	8A1	011212004013	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Môn xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Môn xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên
426	Cà Thi Kiều	2012	8A1	011312004048	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ngựa xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Ngựa xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên
427	Lô Thị Mai Linh	2012	8A1	011312003478	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Môn xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Môn xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên
428	Lương Thùy Linh	2012	8A1	011312002166	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lạ xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Lạ xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên
429	Tông Thị Thủy Linh	2012	8A1	011312005955	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Chằng xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Chằng xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên
430	Cà Văn Long	2012	8A1	011212009769	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ên Pâu xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Ên Pâu xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên
431	Lô Bảo Nguyễn	2012	8A1	011212010322	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lê Xôm xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Lê Xôm xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên
432	Lương Thanh Tùng	2012	8A1	011212009284	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lạ xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Lạ xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên
433	Tông Thanh Tùng	2012	8A1	011212001979	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lê Xôm xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Lê Xôm xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên
434	Lô Bảo Việt	2012	8A1	011212006596	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lê Xôm xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Lê Xôm xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên
435	Tông Thị Xuân	2012	8A1	011312004390	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Môn xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Môn xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên
436	Tông Trung Hiếu	2012	8A1	011212009146	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lê Xôm xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Lê Xôm xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/dịnh danh/CC	Dân tộc	Đối tượng	Mức thu học	Số tháng miễn	Tổng kinh phí để nghỉ miễn	Địa chỉ thường trú thuộc khu vực			Địa chỉ	Địa chỉ
													Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước 01/7/2025
437	Lò Thị Phương	2012	8A1	011312009092	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bông Ban xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên
438	Quảng Văn Tuyền	2012	8A1	011212008743	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lạ xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Lạ xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên
439	Lương Hoài Nam	2012	8A1	011212001146	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Có xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Có xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên
440	Lò Văn Viện	2012	8A1	011212005304	Khơ mú	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Khá xã Tuần Giáo tỉnh Điện Biên	Bản Khá xã Quài Cang huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên
441	Lò Thị Nguyệt	2012	8A1	011312003294	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Co En xã Mường Mùn tỉnh Điện Biên	Bản Co En xã Mùn Chung huyện Tuần tỉnh Điện Biên
442	Lương Khánh Duy	2012	8A1	011212000052	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Co En xã Mường Mùn tỉnh Điện Biên	Bản Co En xã Mùn Chung huyện Tuần tỉnh Điện Biên
443	Điều Thị Linh Lan	2012	8A1	011312010202	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Nậm Nền 2 xã Nậm Nền tỉnh Điện Biên	Bản Nậm Nền 2 xã Nậm Nền huyện Mường Chá tỉnh Điện Biên
444	Tông Văn An	2012	8A2	011212001639	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ên Pâu, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Ên Pâu, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
445	Lò Tuấn Anh	2012	8A2	011212001072	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ngựa, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Ngựa, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
446	Tông Thị Nguyệt Anh	2012	8A2	011312004209	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Có, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Có, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
447	Điều Chính Gia Bảo	2012	8A2	011212004453	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
448	Tông Thị Chi	2012	8A2	011312001112	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hới Trong, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Hới Trong, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
449	Lò Thị Ngọc Diệp	2012	8A2	011312001281	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Môn, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Môn, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
450	Lò Thị Dịu	2012	8A2	011312001834	Khơ mú	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hua Ca, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Hua Ca, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
451	Lương Văn Dũng	2012	8A2	011212009856	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Có, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Có, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
452	Lương Anh Đạt	2012	8A2	011212003784	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Đưa, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Đưa, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
453	Lò Minh Đức	2012	8A2	011212006411	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ngựa, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Ngựa, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
454	Lò Mạnh Hải	2012	8A2	011212002695	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Cháng, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Cháng, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
455	Tông Thị Thanh Hiền	2012	8A2	011312005373	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ên- Pâu, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Ên Pâu, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
456	Quảng Văn Hoàng	2012	8A2	011212001281	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
457	Tông Văn Hoàng	2012	8A2	011212000108	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lói, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lói, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
458	Lò Văn Mạnh Hùng	2012	8A2	011212004615	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Cháng, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Cháng, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
459	Lò Chi Khoa	2012	8A2	011212006015	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
460	Lò Thị Mai Lan	2012	8A2	011312004845	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Môn, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Môn, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
461	Tông Thị Diệu Linh	2012	8A2	011312004965	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ên- Pâu, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Ên Pâu, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
462	Lò Văn Long	2012	8A2	011212007500	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lói, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lói, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
463	Lò Thị Mai	2012	8A2	011312003739	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
464	Lò Thị Quỳnh Nga	2012	8A2	11312003904	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ngựa, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Ngựa, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
465	Quảng Thị Bích Ngọc	2012	8A2	011312001579	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ên- Pâu, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Ên Pâu, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
466	Lò Thị Nhi	2012	8A2	011312001400	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ngựa, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Ngựa, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
467	Quảng Thị Nhi	2012	8A2	011312001329	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lạ, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lạ, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
468	Quảng Thị Ngọc Nhi	2012	8A2	011312003919	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ngựa, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Ngựa, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
469	Quảng Thị Phần	2012	8A2	014312000050	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lạ, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lạ, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
470	Quảng Văn Phú	2012	8A2	011212009583	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lạ, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lạ, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/định danh/CC	Dân tộc	Đối tượng	Mức thu học	Số tháng miễn	Tổng kinh phí đề nghị miễn	Địa chỉ thường trú thuộc khu vực			Địa chỉ	Địa chỉ
													Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước 01/7/2025
471	Tông Mạnh Quyền	2012	8A2	011212006556	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ến- Pâu, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Ến Pâu, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
472	Lò Thị Thắm	2012	8A2	011312006452	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hời Nọ, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Hời Nọ, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
473	Lò Anh Tuấn	2012	8A2	011212005271	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ngúa, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Ngúa, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
474	Lò Văn Tùng	2012	8A2	011212002395	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Món, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Món, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
475	Lò Thị Hoa	2012	8A2	011312007005	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Cỏ, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Cỏ, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
476	Lò Minh Trang	2012	8A2	011312004491	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Cỏ, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Cỏ, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
477	Lò Thị Ngọc Quyên	2012	8A2	011312001046	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ến- Pâu, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Ến- Pâu, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
478	Lò Văn Quân	2012	8A2	011212001058	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Vánh III, xã Búng Lao	Bản Vánh III, xã Chiềng Đông, huyện Tuần Giáo
479	Lường Thị Bảo Châm	2012	8A2	011312009724	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Cháng, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Cháng, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
480	Lò Thị An	2012	8A3	011312004438	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Đưa, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Đưa, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
481	Quảng Văn Mạnh Cường	2012	8A3	011212006822	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
482	Cả Thị Triều Dương	2012	8A3	011312008372	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
483	Quảng Thu Hà	2012	8A3	011312006769	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
484	Lường Duy Hoàng	2012	8A3	011212003624	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Biếng, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Biếng, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
485	Lò Tuấn Kiệt	2012	8A3	011212009515	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Biếng, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Biếng, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
486	Lường Thị Bảo Lan	2012	8A3	011312005537	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Biếng, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Biếng, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
487	Lường Thị Chà My	2012	8A3	011312002557	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Biếng, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Biếng, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
488	Lò Minh Sang	2012	8A3	011212001657	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Biếng, xã Quài Tở-Điện Biên	Bản Biếng, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
489	Lường Thị Ngọc Châu	2012	8A3	011312003506	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lói, xã Quài Tở-Điện Biên	Bản Lói, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
490	Lò Đức Chiến	2012	8A3	011212005986	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ến- Pâu, xã Quài Tở-Điện Biên	Bản Ến Pâu, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
491	Lò Văn Chinh	2012	8A3	011212003343	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ngúa , xã Quài Tở-Điện Biên	Bản Ngúa, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
492	Tông Thị Kiều Diễm	2012	8A3	011312008372	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lê Xôm, xã Quài Tở-Điện Biên	Bản Lê Xôm, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
493	Lường Thị Diên	2012	8A3	011312001338	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Co Hón, xã Quài Tở-Điện Biên	Bản Co Hón, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
494	Lò Hoàng Đức Duy	2012	8A3	011212006332	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Cháng, xã Quài Tở-Điện Biên	Bản Cháng, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
495	Lò Văn Đăng Dương	2012	8A3	011212001437	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hời Nọ, xã Quài Tở-Điện Biên	Bản Hời Nọ, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
496	Tông Thị Hằng	2012	8A3	011312006162	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hời Trong , xã Quài Tở-Điện Biên	Bản Hời Trong, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
497	Quảng Thị Thu Hoài	2012	8A3	011312008924	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lạ, xã Quài Tở-Điện Biên	Bản Lạ, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
498	Lò Đăng Khôi	2012	8A3	011212003768	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hời Nọ, xã Quài Tở-Điện Biên	Bản Hời Nọ, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
499	Quảng Gia Kiệt	2012	8A3	011212007921	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ngúa, xã Quài Tở-Điện Biên	Bản Ngúa, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
500	Lò Thị Diệu Linh	2012	8A3	011312009995	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lê Xôm, xã Quài Tở-Điện Biên	Bản Lê Xôm, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
501	Ngô Hà Linh	2012	8A3	011312006912	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lê Xôm, xã Quài Tở-Điện Biên	Bản Lê Xôm, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
502	Lường Bảo Long	2012	8A3	011212005812	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lói, xã Quài Tở-Điện Biên	Bản Lói, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
503	Tông Văn Luyện	2012	8A3	011212000102	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hời Trong , xã Quài Tở-Điện Biên	Bản Hời Trong, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
504	Lò Thị Kim Ngân	2012	8A3	011312008717	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lê Xôm, xã Quài Tở-Điện Biên	Bản Lê Xôm, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/định danh/CC	Dân tộc	Đối tượng	Mức thu học	Số tháng miễn	Tổng kinh phí để nghỉ miễn	Địa chỉ thường trú thuộc khu vực			Địa chỉ	Địa chỉ
										Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hiện tại)			Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước 01/7/2025	
505	Lò Văn Nghĩa	2012	8A3	011212005075	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Mỏn, xã Quài Tờ-Điện Biên	Bản Mỏn, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
506	Lương Trọng Nghĩa	2012	8A3	011212008966	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Có, xã Quài Tờ-Điện Biên	Bản Có, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
507	Lò Thị Bích Phương	2012	8A3	011312003551	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hời Nọ, xã Quài Tờ-Điện Biên	Bản Hời Nọ, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
508	Tông Minh Quang	2012	8A3	011212004010	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Có, xã Quài Tờ Điện Biên	Bản Có, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
509	Lò Hồng Quân	2012	8A3	011212002667	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hời Nọ, xã Quài Tờ-Điện Biên	Bản Hời Nọ, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
510	Cả Văn Thông	2012	8A3	011212006680	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bằng Sán, xã Quài Tờ-Điện Biên	Bản Bằng Sán, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
511	Cả Thị Thủy Trang	2012	8A3	011312008356	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Cháng, xã Quài Tờ-Điện Biên	Bản Cháng, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
512	Đình Thị Bảo Trâm	2012	8A3	011312002740	Mường	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lé Xôm, xã Quài Tờ Điện Biên	Bản Lé Xôm, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
513	Tông Thị Phương Vy	2012	8A3	011312007438	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ngựa, xã Quài Tờ-Điện Biên	Bản Ngựa, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
514	Lò Văn Sang	2012	8A3	011212003573	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ngựa, xã Quài Tờ-Điện Biên	Bản Ngựa, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
515	Lương Đức Mạnh	2012	8A4	011212001647	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Có- Xã Quài Tờ- Tỉnh Điện Biên	Bản Có - Xã Quài Tờ- Huyện Tuần Giáo -Tỉnh Điện Biên
516	Lương Hà Linh	2012	8A4	011312006865	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hiếu - Xã Chiềng Sinh - Tỉnh Điện Biên	Bản Hiếu - Xã Chiềng Sinh - Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên
517	Quảng Thị Danh	2012	8A4	011312000123	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ít Nọi - Xã Năm Lịch - Tỉnh Điện Biên	Bản Ít Nọi - Xã Năm Lịch - Huyện Mường Ảng - Tỉnh Điện Biên
518	Cả Thanh Thúy	2012	8A4	011212006428	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bông Ban - Xã Quài Tờ- Tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban - Xã Quài Tờ - Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên
519	Cả Việt Bắc	2012	8A4	011212007894	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bông Ban - Xã Quài Tờ- Tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban - Xã Quài Tờ - Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên
520	Tông Thị Hồng Châm	2012	8A4	011312003112	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Đưa - Xã Quài Tờ- Tỉnh Điện Biên	Bản Đưa - Xã Quài Tờ - Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên
521	Lương Thanh Điệp	2012	8A4	011312008148	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Biếng - Xã Quài Tờ- Tỉnh Điện Biên	Bản Biếng - Xã Quài Tờ - Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên
522	Cả Xuân Hải	2012	8A4	011212009169	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bông Ban - Xã Quài Tờ- Tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban - Xã Quài Tờ - Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên
523	Lò Thị Ngọc	2012	8A4	011312008411	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Đưa - Xã Quài Tờ- Tỉnh Điện Biên	Bản Đưa - Xã Quài Tờ - Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên
524	Lò Văn Nguyên	2012	8A4	011212005631	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Biếng - Xã Quài Tờ- Tỉnh Điện Biên	Bản Biếng - Xã Quài Tờ - Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên
525	Lò Thị Bảo Châm	2012	8A4	011312001626	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Đưa - Xã Quài Tờ- Tỉnh Điện Biên	Bản Đưa - Xã Quài Tờ - Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên
526	Tông Phương Anh	2012	8A4	011312004695	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ân Pầu - Xã Quài Tờ- Tỉnh Điện Biên	Bản Ân Pầu - Xã Quài Tờ - Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên
527	Lò Mạnh Cường	2012	8A4	011212002774	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hời Trong - Xã Quài Tờ- Tỉnh Điện Biên	Bản Hời Trong - Xã Quài Tờ - Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên
528	Lò Đức Duy	2012	8A4	011212007583	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Có - Xã Quài Tờ- Tỉnh Điện Biên	Bản Có - Xã Quài Tờ - Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên
529	Lò Thế Đạt	2012	8A4	011212009614	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Có - Xã Quài Tờ- Tỉnh Điện Biên	Bản Có - Xã Quài Tờ - Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên
530	Tông Tiến Đạt	2012	8A4	011212009816	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lỏi - Xã Quài Tờ- Tỉnh Điện Biên	Bản Lỏi - Xã Quài Tờ - Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên
531	Lò Văn Giang	2012	8A4	011212005690	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hời Nọ - Xã Quài Tờ- Tỉnh Điện Biên	Bản Hời Nọ - Xã Quài Tờ - Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên
532	Quảng Văn Giang	2012	8A4	011212001655	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ngựa - Xã Quài Tờ- Tỉnh Điện Biên	Bản Ngựa - Xã Quài Tờ - Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên
533	Quảng Thị Thu Hà	2012	8A4	011312005336	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lỏi - Xã Quài Tờ- Tỉnh Điện Biên	Bản Lỏi - Xã Quài Tờ - Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên
534	Lò Thị Thu Hằng	2012	8A4	011312003118	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Có - Xã Quài Tờ- Tỉnh Điện Biên	Bản Có - Xã Quài Tờ - Huyện Tuần Giáo- Tỉnh Điện Biên
535	Tông Văn Hiệp	2012	8A4	011212002862	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hời Trong - Xã Quài Tờ- Tỉnh Điện Biên	Bản Hời Trong - Xã Quài Tờ - Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên
536	Lò Quốc Hiệu	2012	8A4	011212009052	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bằng Sán - Xã Quài Tờ- Tỉnh Điện Biên	Bản Bằng Sán - Xã Quài Tờ - Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên
537	Tông Thị Hoài	2012	8A4	011312005979	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Cháng - Xã Quài Tờ- Tỉnh Điện Biên	Bản Cháng - Xã Quài Tờ - Huyện Tuần Giáo- Tỉnh Điện Biên
538	Lò Minh Huy	2012	8A4	011212002837	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hời Nọ - Xã Quài Tờ- Tỉnh Điện Biên	Bản Hời Nọ - Xã Quài Tờ - Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/định danh/CC	Dân tộc	Đối tượng	Mức thu học	Số tháng miễn	Tổng kinh phí để nebi miễn	Địa chỉ thường trú thuộc khu vực			Địa chỉ	Địa chỉ
													Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước 01/7/2025
539	Lò Văn Quân	2012	8A4	011212006539	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hới Nọ - Xã Quài Tờ- Tỉnh Điện Biên	Bản Hới Nọ - Xã Quài Tờ - Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên
540	Lò Văn Nghĩa	2012	8A4	011212009542	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lé Xôm - Xã Quài Tờ- Tỉnh Điện Biên	Bản Lé Xôm - Xã Quài Tờ - Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên
541	Lò Thị Phương	2012	8A4	011312004691	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lé Xôm - Xã Quài Tờ- Tỉnh Điện Biên	Bản Lé Xôm - Xã Quài Tờ - Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên
542	Lò Thị Thao	2012	8A4	011312004391	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lé Xôm - Xã Quài Tờ- Tỉnh Điện Biên	Bản Lé Xôm - Xã Quài Tờ - Huyện Tuần Giáo- Tỉnh Điện Biên
543	Tông Thị Hồng Thín	2012	8A4	011312002926	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Có - Xã Quài Tờ- Tỉnh Điện Biên	Bản Có - Xã Quài Tờ - Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên
544	Lò Minh Thư	2012	8A4	011312001197	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Môn - Xã Quài Tờ- Tỉnh Điện Biên	Bản Môn - Xã Quài Tờ - Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên
545	Tông Quang Tiến	2012	8A4	011212005540	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Có - Xã Quài Tờ- Tỉnh Điện Biên	Bản Có - Xã Quài Tờ - Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên
546	Tông Anh Thư	2012	8A4	011312001617	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lé Xôm - Xã Quài Tờ- Tỉnh Điện Biên	Bản Lé Xôm - Xã Quài Tờ - Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên
547	Lò Thị Thanh Trang	2012	8A4	011312002366	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ân Pậu - Xã Quài Tờ- Tỉnh Điện Biên	Bản Ân Pậu - Xã Quài Tờ - Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên
548	Lò Anh Tuấn	2012	8A4	011212008421	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ngựa - Xã Quài Tờ- Tỉnh Điện Biên	Bản Ngựa - Xã Quài Tờ- Huyện Tuần Giáo -Tỉnh Điện Biên
549	Lò Văn Quang	2012	8A4	011212009983	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Cọ - Xã Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên	Bản Cọ - Xã Quài Nua - Huyện Tuần Giáo- Tỉnh Điện Biên
550	Phạm Anh Khoa	2012	8A4	011212004571	Kinh	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Có - Xã Quài Tờ- Tỉnh Điện Biên	Bản Có - Xã Quài Tờ - Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên
551	Tông Thị Ly	2012	8A5	011312010767	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Có, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện biên	Bản Có, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
552	Lò Thị Mai Chinh	2012	8A5	011312008763	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Đưa, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Đưa, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
553	Cả Việt Hoàng	2012	8A5	011212005030	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bông Ban , Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban , Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
554	Lò Quang Huy	2012	8A5	011212004764	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Môn , Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Môn , Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
555	Lò Thị Ngân	2012	8A5	011312004878	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Đưa , Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Đưa , Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
556	Lò Thị Uyên Nhi	2012	8A5	011312008815	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Biếng , Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Biếng , Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
557	Lò Thị Tuyết Trang	2012	8A5	011312005847	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Đưa , Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Đưa , Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
558	Cả Thị Ngọc Tuyết	2012	8A5	011312005457	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Biếng, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Biếng, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
559	Tông Văn Thảo	2012	8A5	011212006173	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Có , Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Có , Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
560	Lò Quốc Đại	2012	8A5	011212003997	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bàng- Sán, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Bàng- Sán, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
561	Quảng Thị Tuyết Dung	2012	8A5	011312004018	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hới Nọ , Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Hới Nọ , Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
562	Cả Văn Duy	2012	8A5	011212002360	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Có , Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Có , Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
563	Tông Trung Hiếu	2012	8A5	011212006955	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Môn , Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Môn , Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
564	Lò Thị Giang Kiều	2012	8A5	011312005707	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lé -Xôm , Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Lé -Xôm , Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
565	Lò Thị Yến Nhi	2012	8A5	011312008554	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Môn , Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Môn , Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
566	Tông Thị Kim Oanh	2012	8A5	011312005112	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ngựa , Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Ngựa , Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
567	Lò Văn Quý	2012	8A5	011212006758	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Môn , Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Môn , Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
568	Quảng Thị Thương	2012	8A5	011312008393	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lạ , Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Lạ , Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
569	Lò Thị Thu Thủy	2012	8A5	011312005896	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hới Nọ, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Hới Nọ, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
570	Tông Văn Tiến	2012	8A5	011212009618	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hới Trong, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Hới Trong, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
571	Lò Thanh Tiệp	2012	8A5	011212000127	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lói , Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Lói , Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
572	Cả Văn Trường	2012	8A5	011212002344	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bàng - Sán , Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Bàng - Sán , Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/định danh/CC	Dân tộc	Đối tượng	Mức thu học	Số tháng miễn	Tổng kinh phí để nchi miễn	Địa chỉ thường trú thuộc khu vực			Địa chỉ	Địa chỉ
													Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú trước 01/7/2025
573	Lô Thị Ngọc Tuyết	2012	8A5	011312008262	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Cò , Xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Cò , Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
574	Tông Minh Đức	2012	8A5	011212003127	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hới Nọ, Xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Hới Nọ, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
575	Lò Quang Huy	2012	8A5	011212002836	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Đưa, Xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Đưa, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
576	Quảng Thị Chi Su	2012	8A5	012312000110	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lé - Xôm , Xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Lé - Xôm , Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
577	Lô Thị Vân	2012	8A5	011312007078	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lói , Xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Lói , Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
578	Lô Gia Báo	2012	8A5	011212003639	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Kép, Xã Sáng Nhè, Tỉnh Điện Biên	Bản Kép, Xã Mường Đun, Tủa Chùa, Tỉnh Điện Biên
579	Lô Huy Hoàng	2012	8A5	011212009393	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Mường 2, xã Mường mùn, Tỉnh Điện Biên	Bản Ta, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
580	Lô Thị Lan Anh	2011	9A1	011311008594	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hới Nọ, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Hới Nọ, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
581	Tông Thị Chung	2011	9A1	011311005413	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lói, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Lói, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
582	Lô Thị Anh Đào	2011	9A1	011311008140	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lói, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Lói, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
583	Lô Thị Ngọc Hà	2011	9A1	011311008413	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
584	Lô Thu Hà	2011	9A1	011311005138	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Biếng, Xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Biếng, Xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
585	Cà Thu Hằng	2011	9A1	011311007315	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bông Ban, Xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban, Xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
586	Tông Thị Huyền	2011	9A1	011311006989	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Cháng, Xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Cháng, Xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
587	Tông Thị Hương	2011	9A1	011311005570	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Cò, Xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Cò, Xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
588	Cà Tuấn Khang	2011	9A1	011211004052	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bàng Sắn, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Bàng Sắn, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
589	Quảng Văn Khánh	2011	9A1	011211004259	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bông Ban, Xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban, Xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
590	Lô Quý Minh	2011	9A1	011211002650	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Cò, Xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Cò, Xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
591	Quảng Văn Niệm	2011	9A1	014211000046	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lạ, Xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Lạ, Xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
592	Lô Văn Phú	2011	9A1	011211005245	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hới Trong, Xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Hới Trong, Xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
593	Lô Thị Phương	2011	9A1	011311007732	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bàng Sắn, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Bàng Sắn, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
594	Quảng Lê Quyên	2011	9A1	011311004136	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Biếng, Xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Biếng, Xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
595	Tông Văn Quyết	2011	9A1	011211006038	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hới Trong, Xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Hới Trong, Xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
596	Quảng Tuấn Quỳnh	2011	9A1	011211006582	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ớn Pậu, Xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Ớn Pậu, Xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
597	Lô Văn Thảo	2011	9A1	011211003631	Khơ Mú	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hua Ca, Xã quài Tở, tỉnh ĐB	Bản Hua Ca, Xã quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh ĐB
598	Phạm Thị Hồng Thủy	2011	9A1	033311009220	Kinh	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Biếng, Xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Biếng, Xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
599	Lương Văn Thực	2011	9A1	011211005295	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lói, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Lói, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
600	Lương Ngọc Tiến	2011	9A1	011211003905	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
601	Lô Thị Huyền Trang	2011	9A1	033311008099	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bàng Sắn, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Bàng Sắn, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
602	Tông Thị Bảo Trâm	2011	9A1	011311008481	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bàng Sắn , xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Bàng Sắn Xôm, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
603	Lô Đức Trọng	2011	9A1	011211004502	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hới Trong, Xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Hới Trong, Xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
604	Lương Nhã Uyên	2011	9A1	011311003835	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Trám Púng, Quảng Lâm, Điện Biên	Bản Trám Púng, xã Quảng Lâm, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên
605	Lô Duy Mạnh	2011	9A1	011211006293	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Cán, xã Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	Bản Cán, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
606	Lô Thị Mai Chi	2011	9A2	011311004972	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ớn Pậu xã Quài Tở Tỉnh Điện Biên	Bản Ớn Pậu xã Quài Tở huyện Tuần Giáo Tỉnh Điện Biên

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/dịnh danh/CC	Dân tộc	Đối tượng	Mức thu học	Số tháng miễn	Tổng kinh phí để nghỉ miễn	Địa chỉ thường trú thuộc khu vực			Địa chỉ	Địa chỉ
													Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước 01/7/2025
607	Lương Thị Quỳnh Chi	2011	9A2	011311001559	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Đưa xã Quài Tở Tỉnh Điện Biên	Bản Đưa xã Quài Tở huyện Tuần Giáo Tỉnh Điện Biên
608	Lò Khánh Duy	2011	9A2	011211008613	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Có xã Quài Tở Tỉnh Điện Biên	Bản Có xã Quài Tở huyện Tuần Giáo Tỉnh Điện Biên
609	Lò Ánh Diệp	2011	9A2	011311009103	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Chàng xã Quài Tở Tỉnh Điện Biên	Bản Chàng xã Quài Tở huyện Tuần Giáo Tỉnh Điện Biên
610	Lò Văn Hải	2011	9A2	011211007584	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Món xã Quài Tở Tỉnh Điện Biên	Bản Món xã Quài Tở huyện Tuần Giáo Tỉnh Điện Biên
611	Cà Văn Hạnh	2011	9A2	011211007819	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bàng Sắn xã Quài Tở Tỉnh Điện Biên	Bản Bàng Sắn xã Quài Tở huyện Tuần Giáo Tỉnh Điện Biên
612	Lò Thị Thuần Hậu	2011	9A2	011311008700	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Biếng xã Quài Tở Tỉnh Điện Biên	Bản Biếng xã Quài Tở huyện Tuần Giáo Tỉnh Điện Biên
613	Cà Đức Hiệp	2011	9A2	011211007205	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Biếng xã Quài Tở Tỉnh Điện Biên	Bản Biếng xã Quài Tở huyện Tuần Giáo Tỉnh Điện Biên
614	Cà Văn Hoàng	2011	9A2	011211006339	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Chàng xã Quài Tở Tỉnh Điện Biên	Bản Chàng xã Quài Tở huyện Tuần Giáo Tỉnh Điện Biên
615	Quảng Văn Khải	2011	9A2	011211005799	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ớn Pậu xã Quài Tở Tỉnh Điện Biên	Bản Ớn Pậu xã Quài Tở huyện Tuần Giáo Tỉnh Điện Biên
616	Lò Thanh Lâm	2011	9A2	011211003337	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Biếng xã Quài Tở Tỉnh Điện Biên	Bản Biếng xã Quài Tở huyện Tuần Giáo Tỉnh Điện Biên
617	Giảng Thị Ngọc Linh	2011	9A2	012311006974	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ngựa xã Quài Tở Tỉnh Điện Biên	Bản Ngựa xã Quài Tở huyện Tuần Giáo Tỉnh Điện Biên
618	Khoảng Diệu Linh	2011	9A2	011311004688	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lê Xóm xã Quài Tở Tỉnh Điện Biên	Bản Lê Xóm xã Quài Tở huyện Tuần Giáo Tỉnh Điện Biên
619	Cà Thị Ánh Nguyệt	2011	9A2	011311008554	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Chàng xã Quài Tở Tỉnh Điện Biên	Bản Chàng xã Quài Tở huyện Tuần Giáo Tỉnh Điện Biên
620	Quảng Thị Hồng Nhung	2011	9A2	011311003829	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hới Nọ xã Quài Tở Tỉnh Điện Biên	Bản Hới Nọ xã Quài Tở huyện Tuần Giáo Tỉnh Điện Biên
621	Tông Thị Oanh	2011	9A2	011311002864	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ớn Pậu xã Quài Tở Tỉnh Điện Biên	Bản Ớn Pậu xã Quài Tở huyện Tuần Giáo Tỉnh Điện Biên
622	Quảng Văn Phong	2011	9A2	011211008150	Khơ mú	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hua Ca xã Quài Tở Tỉnh Điện Biên	Bản Hua Ca xã Quài Tở huyện Tuần Giáo Tỉnh Điện Biên
623	Tông Văn Quý	2011	9A2	011211001957	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hới Trong xã Quài Tở Tỉnh Điện Biên	Bản Hới Trong xã Quài Tở huyện Tuần Giáo Tỉnh Điện Biên
624	Lương Văn Quyển	2011	9A2	011211006125	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Biếng xã Quài Tở Tỉnh Điện Biên	Bản Biếng xã Quài Tở huyện Tuần Giáo Tỉnh Điện Biên
625	Quảng Hồng Thái	2011	9A2	011211007631	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ớn Pậu xã Quài Tở Tỉnh Điện Biên	Bản Ớn Pậu xã Quài Tở huyện Tuần Giáo Tỉnh Điện Biên
626	Lò Văn Thế	2011	9A2	011211005523	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Có xã Quài Tở Tỉnh Điện Biên	Bản Có xã Quài Tở huyện Tuần Giáo Tỉnh Điện Biên
627	Quảng Văn Thư	2011	9A2	011211005075	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lê Xóm xã Quài Tở Tỉnh Điện Biên	Bản Lê Xóm xã Quài Tở huyện Tuần Giáo Tỉnh Điện Biên
628	Lò Chung Tinh	2011	9A2	011211004823	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Món xã Quài Tở Tỉnh Điện Biên	Bản Món xã Quài Tở huyện Tuần Giáo Tỉnh Điện Biên
629	Cà Thị Trâm	2011	9A2	011311004462	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bàng Sắn xã Quài Tở Tỉnh Điện Biên	Bản Bàng Sắn xã Quài Tở huyện Tuần Giáo Tỉnh Điện Biên
630	Lò Thị Bảo Vy	2011	9A2	011311003826	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Biếng xã Quài Tở Tỉnh Điện Biên	Bản Biếng xã Quài Tở huyện Tuần Giáo Tỉnh Điện Biên
631	Lò Thị Minh Tuyết	2011	9A2	011311008135	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Xóm điều nội Xã Cao Sơn tỉnh Phú Thọ	Xóm điều nội xã Tân Minh huyện Đà Bắc tỉnh Hoà Bình
632	Lương Thị Minh Anh	2011	9A2	011311005352	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản xóm chợ xã Mường Mùn tỉnh Điện Biên	Bản xóm chợ xã Mường Mùn huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên
633	Tông Thị Minh	2011	9A3	011311004719	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Phụng xã Tuần Giáo, Điện Biên	Bản Phụng xã Quài Cang, Tuần Giáo
634	Lò Thị Thủy	2011	9A3	011311009000	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Đưa xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Đưa xã Quài Tở, Tuần Giáo
635	Cà Thị Thu Hà	2011	9A3	011311003766	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bông- Ban xã Quài Tở, Điện Biên	Bông- Ban xã Quài Tở, Tuần Giáo
636	Lò Văn Sơn	2011	9A3	011311009000	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Chàng xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Phú xã Quài Cang, Tuần Giáo
637	Lò Văn An	2011	9A3	011211006669	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Đưa xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Đưa xã Quài Tở, Tuần Giáo
638	Lò Thế Hiệp	2011	9A3	011211006417	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Biếng xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Biếng xã Quài Tở, Tuần Giáo
639	Quảng Văn Thuận	2010	9A3	011210007348	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Bông Ban xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Bông Ban xã Quài Tở, Tuần Giáo
640	Cà Hà Anh	2011	9A3	011311007130	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ngựa xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Ngựa xã Quài Tở, Tuần Giáo

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/định danh/CC	Dân tộc	Đối tượng	Mức thu học	Số tháng miễn	Tổng kinh phí để nghỉ miễn	Địa chỉ thường trú thuộc khu vực			Địa chỉ	Địa chỉ
													Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước 01/7/2025
641	Lò Thị Chi	2011	9A3	011311001966	Thái	Thôn bản ĐBKK	10.000	4	40.000			x	Băng- Sản xã Quài Tờ, Điện Biên	Băng- Sản xã Quài Tờ, Tuần Giáo
642	Lò Văn Cường	2011	9A3	011211007135	Thái	Thôn bản ĐBKK	10.000	4	40.000			x	Lé- xóm xã Quài Tờ, Điện Biên	Lé- xóm xã Quài Tờ, Tuần Giáo
643	Lò Thị Diệp	2011	9A3	011311003884	Thái	Thôn bản ĐBKK	10.000	4	40.000			x	Băng- Sản xã Quài Tờ Điện Biên	Băng- Sản xã Quài Tờ, Tuần Giáo
644	Lò Quốc Đạt	2011	9A3	011211000058	Thái	Thôn bản ĐBKK	10.000	4	40.000			x	Bản Món xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Món xã Quài Tờ, Tuần Giáo
645	Lò Thị Hồng Diệp	2011	9A3	011311004100	Thái	Thôn bản ĐBKK	10.000	4	40.000			x	Băng- Sản xã Quài Tờ, Điện Biên	Băng- Sản xã Quài Tờ, Tuần Giáo
646	Lương Thị Hiền	2011	9A3	011311004805	Thái	Thôn bản ĐBKK	10.000	4	40.000			x	Bản Món xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Món xã Quài Tờ, Tuần Giáo
647	Lò Thanh Hoàng	2011	9A3	011211002994	Thái	Thôn bản ĐBKK	10.000	4	40.000			x	Bản Lói xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Lói xã Quài Tờ, Tuần Giáo
648	Lương Thị Lệ	2011	9A3	011311003777	Thái	Thôn bản ĐBKK	10.000	4	40.000			x	Bản Lạ xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Lạ xã Quài Tờ, Tuần Giáo
649	Lò Văn Nam	2011	9A3	011211001511	Thái	Thôn bản ĐBKK	10.000	4	40.000			x	Bản Có xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Có xã Quài Tờ, Tuần Giáo
650	Lò Văn Nghĩa	2011	9A3	011211003251	Thái	Thôn bản ĐBKK	10.000	4	40.000			x	Bản Ngựa xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Ngựa xã Quài Tờ, Tuần Giáo
651	Lò Thị Oanh	2011	9A3	011311002807	Thái	Thôn bản ĐBKK	10.000	4	40.000			x	Hới Nọ xã Quài Tờ, Điện Biên	Hới Nọ xã Quài Tờ, Tuần Giáo
652	Lương Thị Vân Oanh	2011	9A3	011311001373	Thái	Thôn bản ĐBKK	10.000	4	40.000			x	Bản Chằng xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Chằng xã Quài Tờ, Tuần Giáo
653	Lò Mạnh Quyến	2011	9A3	011211006179	Thái	Thôn bản ĐBKK	10.000	4	40.000			x	Bản Hới Nọ xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Hới Nọ xã Quài Tờ, Tuần Giáo
654	Lò Thị Phương Thảo	2011	9A3	011311007114	Thái	Thôn bản ĐBKK	10.000	4	40.000			x	Băng- Sản xã Quài Tờ, Điện Biên	Băng- Sản xã Quài Tờ, Tuần Giáo
655	Lò Tiến Minh	2011	9A3	011211009513	Thái	Thôn bản ĐBKK	10.000	4	40.000			x	Bản Món xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Món xã Quài Tờ, Tuần Giáo
656	Cà Thị Hà Vy	2011	9A3	011311006979	Thái	Thôn bản ĐBKK	10.000	4	40.000			x	Băng- Sản xã Quài Tờ, Điện Biên	Băng- Sản xã Quài Tờ, Tuần Giáo
657	Lò Thị Thoa	2011	9A3	011311002107	Thái	Thôn bản ĐBKK	10.000	4	40.000			x	Bản Sáo xã Tuần Giáo, Điện Biên	Bản Sáo xã Quài Cang, Tuần Giáo
658	Lò Văn Anh	2011	9A4	011211000057	Thái	Thôn bản ĐBKK	10.000	4	40.000			x	Ấn Pâu, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Ấn Pâu, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
659	Cà Văn Duy	2011	9A4	011211006175	Thái	Thôn bản ĐBKK	10.000	4	40.000			x	Bông Ban, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bông Ban, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
660	Lò Văn Đại	2011	9A4	011211001626	Thái	Thôn bản ĐBKK	10.000	4	40.000			x	Lé Xôm, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Lé Xôm, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
661	Lò Hải Đăng	2011	9A4	011211001956	Thái	Thôn bản ĐBKK	10.000	4	40.000			x	Bản Món, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Món, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
662	Lò Duy Đông	2011	9A4	011211001694	Thái	Thôn bản ĐBKK	10.000	4	40.000			x	Lé Xôm, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Lé Xôm, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
663	Cà Văn Hải	2011	9A4	011211007899	Thái	Thôn bản ĐBKK	10.000	4	40.000			x	Bông Ban, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bông Ban, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
664	Lò Ngọc Hiền	2011	9A4	011311002990	Thái	Thôn bản ĐBKK	10.000	4	40.000			x	Bản Chằng, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Chằng, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
665	Cà Minh Hiếu	2011	9A4	011211006000	Thái	Thôn bản ĐBKK	10.000	4	40.000			x	Bản Biếng, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Biếng, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
666	Lương Thị Thu Hoài	2011	9A4	011311001106	Thái	Thôn bản ĐBKK	10.000	4	40.000			x	Bản Biếng, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Biếng, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
667	Cà Văn Hùng	2011	9A4	011211004836	Thái	Thôn bản ĐBKK	10.000	4	40.000			x	Băng Sản, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Băng Sản, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
668	Lò Mạnh Hùng	2011	9A4	011211006704	Thái	Thôn bản ĐBKK	10.000	4	40.000			x	Bản Ngựa, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Ngựa, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
669	Lò Văn Liêm	2011	9A4	011211004127	Thái	Thôn bản ĐBKK	10.000	4	40.000			x	Bản Có, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Có, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
670	Lò Thị Linh	2011	9A4	011311000059	Thái	Thôn bản ĐBKK	10.000	4	40.000			x	Bản Chằng, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Chằng, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
671	Lò Thị Nga	2011	9A4	011311004147	Thái	Thôn bản ĐBKK	10.000	4	40.000			x	Bản Món, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Món, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
672	Lương Kim Ngân	2011	9A4	011311007480	Thái	Thôn bản ĐBKK	10.000	4	40.000			x	Bản Có, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Có, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
673	Tông Văn Anh Nghĩa	2011	9A4	014211000060	Thái	Thôn bản ĐBKK	10.000	4	40.000			x	Lé Xôm, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Lé Xôm, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
674	Lò Cà Minh Quang	2011	9A4	011211003210	Thái	Thôn bản ĐBKK	10.000	4	40.000			x	Băng Sản, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Băng Sản, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/dịnh danh/CC	Dân tộc	Đối tượng	Mức thu học	Số tháng miễn	Tổng kinh phí để nghỉ miễn	Địa chỉ thường trú thuộc khu vực			Địa chỉ	
													Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước 01/7/2025
675	Lò Mạnh Quân	2011	9A4	011211005323	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Món, Xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Món, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
676	Lò Như Quỳnh	2011	9A4	011311006232	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Món, Xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Món, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
677	Lương Hoàng Thái	2011	9A4	011211006792	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lói, Xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Lói, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
678	Lò Thị Thu Thủy	2011	9A4	011311008120	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Cỏ, Xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Cỏ, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
679	Lò Thị Thu	2011	9A4	011311003991	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bảng Sán, Xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bảng Sán, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
680	Lò Thị Trang	2011	9A4	011311001886	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Lé Xôm, Xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Lé Xôm, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
681	Lò Thị Loan Trang	2011	9A4	011311008516	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Hới Nơ, Xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Hới Nơ, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
682	Lương Việt Trung	2011	9A4	011211002172	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Biếng, Xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Biếng, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
683	Tông Minh Trường	2011	9A4	011211003691	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Lé Xôm, Xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Lé Xôm, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
684	Cà Thị Tuyết	2011	9A4	011311003852	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bông Ban, Xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bông Ban, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
685	Lò Thị Yên	2011	9A4	011311008307	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bản Ngựa, Xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Ngựa, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
686	Lương Thị Hồng Yến	2011	9A4	011311003981	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Bảng Sán, Xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bảng Sán, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
687	Vàng A Lu	2011	9A4	011211007974	Mông	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Háng Khúa, Xã Sáng Nhè, Tỉnh Điện Biên	Háng Khúa, Xã Phình Sáng, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
688	Cà Thị Phương	2011	9A4	011311008792	Thái	Thôn bản ĐBK	10.000	4	40.000			x	Vánh III, Xã Búng Lao, Tỉnh Điện Biên	Vánh III, Xã Búng Lao, Huyện Mường Ảng, Tỉnh Điện Biên
689	Lương Gia Bảo	2014	6A2	011214003741	Thái	HS THCS	10.000	4	40.000			x	Bản Pom Ban xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Pom Ban xã Quài Tở, Điện Biên
690	Cà Minh Thư	2014	6A2	011314007984	Thái	HS THCS	10.000	4	40.000			x	Bản Pom Ban xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Pom Ban xã Quài Tở, Điện Biên
691	Lò Thị Hồng Nhung	2014	6A3	011314001283	Thái	HS THCS	25.000	4	100.000	x			Bản Lập xã Tuần Giáo tỉnh Điện Biên	Bản Lập Thị trấn Tuần Giáo huyện Tuần Giáo
692	Cà Đức Lương	2014	6A4	011214006216	Thái	HS THCS	25.000	4	100.000	x			Bản Phiêng Bua, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên	Bản Phiêng Bua, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên
693	Viên Thị Thanh Thủy	2014	6A4	026314010362	Sán Diu	HS THCS	25.000	4	100.000	x			Tdp Trai mới, xã Đại Đình, tỉnh Phú Thọ	Tdp Trai Mới - Đại Đình, Tam Đảo - Vĩnh Phúc
694	Quàng Văn Đạt	2013	7A1	014213005871	Thái	HS THCS	10.000	4	40.000			x	Bản Pom Ban, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Pom Ban, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
695	Cà Huy Hoàng	2013	7A1	011213002163	Thái	HS THCS	10.000	4	40.000			x	Bản Ta, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Ta, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
696	Lò Văn Thanh	2013	7A1	011213007165	Thái	HS THCS	10.000	4	40.000			x	Bản Ta, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Ta, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
697	Điều Thị Mai	2013	7A1	012313003948	Thái	HS THCS	25.000	4	100.000	x			Bản Chiềng Chân 4, xã Lê Lợi, tỉnh Lai Châu	Bản Chiềng Chân 4, xã Chân Nưa, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu
698	Lò Thị Bảo Trâm	2013	7A2	011313005755	Thái	HS THCS	10.000	4	40.000			x	Bản Hong Léch Cuông, xã Thanh Nưa, Điện Biên	Bản Hong Léch Cuông, xã Thanh Hưng, Điện Biên
699	Lò Khánh Duy	2013	7A2	011213003330	Thái	HS THCS	10.000	4	40.000			x	Bản Ta, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Ta, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
700	Lương Lê Quyên	2013	7A2	011313005202	Thái	HS THCS	10.000	4	40.000			x	Bản Pom Ban, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Pom Ban, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
701	Lương Nhất Long	2013	7A3	011213008304	Thái	HS THCS	10.000	4	40.000			x	Bản Pom Ban, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Pom Ban, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
702	Lò Anh Quốc	2013	7A3	011213004750	Thái	HS THCS	10.000	4	40.000			x	Bản Ta, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Ta, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
703	Lương Văn Tuyển	2013	7A3	011213007638	Thái	HS THCS	10.000	4	40.000			x	Bản Pom Ban, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Pom Ban, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
704	Lầy Thị Thu	2013	7A3	014313009064	Thái	HS THCS	25.000	4	100.000	x			Bản Hua Chai, xã Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	Bản Hua Chai, Xã Mường Giàng, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La
705	Lò Việt Anh	2013	7A4	011213001900	Thái	HS THCS	10.000	4	40.000			x	Bản Ta, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Ta, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
706	Lò Duy Dương	2013	7A4	011213007375	Thái	HS THCS	10.000	4	40.000			x	Bản Ta, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Ta, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
707	Tông Thị Kim Oanh	2013	7A4	0113130003766	Thái	HS THCS	10.000	4	40.000			x	Bản Ta, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Ta, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
708	Cà Thị Yến Bình	2013	7A4	011313003132	Thái	HS THCS	10.000	4	40.000			x	Bản Ta, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Ta, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/dịnh danh/CC	Dân tộc	Đối tượng	Mức thu học	Số tháng miễn	Tổng kinh phí để nghỉ miễn	Địa chỉ thường trú thuộc khu vực		Địa chỉ	
												Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hiện tại)	
709	Tông Thị An Ngọc	2013	7A4	011313003914	Thái	HS THCS	10.000	4	40.000		x	Bản Ta, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Ta, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
710	Lương Thị Xuân Mai	2013	7A4	11313007594	Thái	HS THCS	10.000	4	40.000		x	Bản Pom Ban, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Pom Ban xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
711	Cà Văn Việt	2013	7A4	011213008645	Thái	HS THCS	10.000	4	40.000		x	Bản Pom Ban, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Pom Ban xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
712	Lương Thị Thủy Trâm	2012	8A1	011312009175	Thái	HS THCS	10.000	4	40.000		x	Bản Pom Ban, xã Quài Tở tỉnh Điện Biên	Bản Pom Ban, xã Quài Tở huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên
713	Trần Thị Tuyết Nhi	2012	8A1	030312016452	Kinh	HS THCS	25.000	4	100.000	x		Xã Trần Phú thành phố Hải Phòng	Thôn An Xã xã Quốc Tuấn huyện Nam Sách tỉnh Hải Dương
714	Lương Trung Hiếu	2012	8A2	011212004880	Thái	HS THCS	10.000	4	40.000		x	Bản Pom Ban, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Pom Ban, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
715	Lô Duy Khánh	2012	8A2	011212009957	Thái	HS THCS	10.000	4	40.000		x	Bản Pom Ban, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Pom Ban, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
716	Hà Linh	2012	8A2	011312009937	Kinh	HS THCS	10.000	4	40.000		x	Bản Pom Ban, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Pom Ban, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, Điện Biên
717	Lô Thị Thu Phương	2012	8A3	011312004279	Thái	HS THCS	10.000	4	40.000		x	Bản Ta, xã Quài Tở -Điện Biên	Bản Ta, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo
718	Lù Thanh Bình	2012	8A3	012212008526	Thái	HS THCS	25.000	4	100.000	x		Bản Lao Chen, xã Lê Lợi- Lai Châu	Bản Lao Chen, xã Lê Lợi, huyện Nậm Nhùn, Lai Châu
719	Lô Thị Quỳnh Oanh	2012	8A4	011312003266	Thái	HS THCS	10.000	4	40.000		x	Bản Ta - Xã Quài Tở- Tỉnh Điện Biên	Bản Ta - Xã Quài Tở- Huyện Tuần Giáo -Tỉnh Điện Biên
720	Cà Mai Anh	2012	8A4	011312004473	Thái	HS THCS	10.000	4	40.000		x	Bản Tân lập - Xã Quài Tở- Tỉnh Điện Biên	Bản Tân lập- Xã Quài Tở- Huyện Tuần Giáo -Tỉnh Điện Biên
721	Tông Xuân Khải	2012	8A5	011212007094	Thái	HS THCS	10.000	4	40.000		x	Bản Ta, Xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Ta, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
722	Lương Thanh Tùng	2012	8A5	011212001388	Thái	HS THCS	10.000	4	40.000		x	Bản pom ban , Xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản pom ban , Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
723	Lù Khánh Huy	2012	8A5	012212004250	Thái	HS THCS	25.000	4	100.000	x		Bản Lao Chen, Xã Lê Lợi, Tỉnh Lai Châu	Bản Lao Chen, Xã Lê Lợi, Huyện Nậm Nhùn, Tỉnh Lai Châu
724	Tông Thị Phương Anh	2011	9A1	011311004088	Thái	HS THCS	10.000	4	40.000		x	Bản Ta, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Ta, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
725	Lô Thị Huyền	2011	9A1	011311004702	Thái	HS THCS	10.000	4	40.000		x	Bản Ta, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Ta, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
726	Lương Việt Khánh	2011	9A1	011211004310	Thái	HS THCS	10.000	4	40.000		x	Bản Ta, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Ta, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
727	Lô Văn Thái	2011	9A1	011211009181	Thái	HS THCS	10.000	4	40.000		x	Bản Ta, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Ta, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
728	Lô Thị Ngọc Thủy	2011	9A1	011311003266	Thái	HS THCS	10.000	4	40.000		x	Bản Ta, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Ta, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
729	Lương Phương Thùy	2011	9A1	011311001236	Thái	HS THCS	10.000	4	40.000		x	Bản Pom ban, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Pom ban, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
730	Cà Anh Việt	2011	9A1	011211004619	Thái	HS THCS	10.000	4	40.000		x	Bản Ta, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Ta, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
731	Cà Hoàng Anh	2011	9A2	011211002818	Thái	HS THCS	10.000	4	40.000		x	Bản Pom Ban xã Quài Tở Tỉnh Điện Biên	Bản Pom Ban xã Quài Tở huyện Tuần Giáo Tỉnh Điện Biên
732	Cà Thế Quyền	2011	9A2	011211008149	Thái	HS THCS	10.000	4	40.000		x	Bản Pom Ban xã Quài Tở Tỉnh Điện Biên	Bản Pom Ban xã Quài Tở huyện Tuần Giáo Tỉnh Điện Biên
733	Lương Thị Mai Thủy	2011	9A2	011311002630	Thái	HS THCS	10.000	4	40.000		x	Bản Pom Ban xã Quài Tở Tỉnh Điện Biên	Bản Pom Ban xã Quài Tở huyện Tuần Giáo Tỉnh Điện Biên
734	Lô Thị Như Quỳnh	2011	9A2	011311001660	Thái	HS THCS	10.000	4	40.000		x	Bản Ta xã Quài Tở Tỉnh Điện Biên	Bản Ta xã Quài Tở huyện Tuần Giáo Tỉnh Điện Biên
735	Phan Huy Hoàng	2011	9A3	011211003626	Thái	HS THCS	10.000	4	40.000		x	Bản Ta xã Quài tở, Điện Biên	Bản Ta xã Quài tở, Tuần Giáo
736	Lô Quốc Khánh	2011	9A3	011211006671	Thái	HS THCS	10.000	4	40.000		x	Bản Ta xã Quài tở, Điện Biên	Bản Ta xã Quài tở, Tuần Giáo
737	Lô Minh Quyền	2011	9A3	011211006563	Thái	HS THCS	10.000	4	40.000		x	Bản Ta xã Quài tở, Điện Biên	Bản Ta xã Quài tở, Tuần Giáo
738	Lô Văn Tiến	2011	9A3	011211003098	Thái	HS THCS	10.000	4	40.000		x	Bản Ta xã Quài tở,Điện Biên	Bản Ta xã Quài tở, Tuần Giáo
739	Lô Thị Kiều Trang	2011	9A3	011311008488	Thái	HS THCS	10.000	4	40.000		x	Bản Ta xã Quài tở, Điện Biên	Bản Ta xã Quài tở, Tuần Giáo
740	Cà Thị Thanh Trúc	2011	9A3	011311006403	Thái	HS THCS	10.000	4	40.000		x	Bản Pom Ban xã Quài tở, Điện Biên	Bản Pom Ban xã Quài tở, Tuần Giáo
741	Cà Diệu Linh	2011	9A3	011311002029	Thái	HS THCS	10.000	4	40.000		x	Bản Pom Ban xã Quài tở, Điện Biên	Bản Pom Ban xã Quài tở, Điện Biên
742	Lô Văn Nhớ	2010	9A3	014210008276	Thái	HS THCS	25.000	4	100.000	x		Bản Lái Kinh xã Bình Thuận, Sơn La	Bản Lái Kinh xã Bình Thuận, Thuận Châu

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/định danh/CC	Dân tộc	Đối tượng	Mức thu học	Số tháng miễn	Tổng kinh phí để nghỉ miễn	Địa chỉ thường trú thuộc khu vực		Địa chỉ	Địa chỉ
										Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hiện tại)		Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước 01/7/2025	
743	Hồ A Chứ	2008	12C1	014208014668	Mông	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Hua Sa A, Xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Hua Sa A, Xã Tủa Tinh, Huyện Tuần Giáo
744	Lò Thị Cương	2008	12C1	011308005260	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Nậm Cá, Xã Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Nậm Cá, Xã Nà Sáy, Huyện Tuần Giáo
745	Hồ Thị Dợ	2008	12C1	014308009689	Mông	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Sông Ia, Xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Sông Ia, Xã Tủa Tinh, Huyện Tuần Giáo
746	Giàng A Dững	2008	12C1	011208003019	Mông	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Thẩm Táng, Xã Mường Mùn, Điện Biên	Bản Thẩm Táng, Xã Pú Xi, Huyện Tuần Giáo
747	Mùa A Hồ	2008	12C1	011208006410	Mông	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Ten Hon, Xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Ten Hon, Xã Tênh Phong, Huyện Tuần Giáo
748	Giàng A Khảy	2008	12C1	011208004327	Mông	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Đông Liềng, Xã Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Đông Liềng, Xã Mường Thín, Huyện Tuần Giáo
749	Vàng A Sòm	2008	12C1	011208008366	Mông	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Háng Chua, Xã Pú Nhung, Điện Biên	Bản Háng Chua, Xã Ta Ma, Huyện Tuần Giáo
750	Cà Thị Thiệp	2008	12C1	011308006650	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Phiềng Hin, Xã Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Phiềng Hin, Xã Mường Khong, Huyện Tuần Giáo
751	Lầu Đức Thủy	2008	12C1	011208003876	Mông	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Ten Hon, Xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Ten Hon, Xã Tênh Phong, Huyện Tuần Giáo
752	Quàng Khánh Duy	2008	12C1	011208002335	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Phủ, Xã Tuần Giáo, Điện Biên	Bản Phủ, Xã Quài Cang, Huyện Tuần Giáo
753	Lò Thị Khánh Ly	2008	12C1	011308003135	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Noong Bua, Xã Thanh An, Điện Biên	Bản Noong Bua, Xã Noong Hệt, Huyện Điện Biên
754	Cà Thị Huyền Ngọc	2008	12C1	011308001495	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Háng Á, Xã Pú Nhung, Điện Biên	Bản Háng Á, Xã Rạng Đông, Huyện Tuần Giáo
755	Quàng Thị Yến Nhi	2008	12C1	011308008690	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Đông Thấp, Xã Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Đông Thấp, Xã Mường Thín, Huyện Tuần Giáo
756	Lương Văn Phương	2008	12C1	014208007883	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Phạ Lụ, Xã Mường É, Sơn La	Bản Phạ Lụ, Xã Mường É, Huyện Thuận Châu, Sơn La
757	Lò Thị Hân	2008	12C1	011308001526	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Nà Lầu, Xã Mường É, Sơn La	Bản Nà Lầu, Xã Mường É, Huyện Thuận Châu, Sơn La
758	Lò Thị Diệp	2008	12C1	011308004389	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Nát, Xã Tuần Giáo, Điện Biên	Bản Nát, Xã Quài Cang, Huyện Tuần Giáo, Điện Biên
759	Lương Văn Đạt	2008	12C1	011208002614	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Lạ, Xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lạ, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Điện Biên
760	Tông Hải Đăng	2008	12C1	011208007717	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Hới Nọ, Xã Quài Tở, Điện Biên	Hới Nọ, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Điện Biên
761	Lương Văn Huy	2008	12C1	011208007924	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Biềng, Xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Biềng, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Điện Biên
762	Tông Bảo Nam	2008	12C1	011208002980	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Cỏ, Xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Cỏ, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Điện Biên
763	Tông Thị Nguyệt	2008	12C1	011308002442	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Ên Pậu, Xã Quài Tở, Điện Biên	Ên Pậu, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Điện Biên
764	Lò Thị Nhật	2008	12C1	011308002008	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Lé Xôm, Xã Quài Tở, Điện Biên	Lé Xôm, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Điện Biên
765	Tông Thị Oanh	2008	12C1	011308003117	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Hới Trong, Xã Quài Tở, Điện Biên	Hới Trong, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Điện Biên
766	Lương Thị Mai Quyền	2008	12C1	011308002962	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Bàng Sắn, Xã Quài Tở, Điện Biên	Bàng Sắn, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Điện Biên
767	Lò Hải Quyết	2008	12C1	011208008344	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Bàng Sắn, Xã Quài Tở, Điện Biên	Bàng Sắn, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Điện Biên
768	Lò Thị Sinh	2008	12C1	011308006487	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Lói, Xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lói, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Điện Biên
769	Cà Thị Thảo	2008	12C1	011308007384	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Chắng, Xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Chắng, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Điện Biên
770	Nguyễn Như Thảo	2008	12C1	011208000175	Kinh	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Hua Ca, Xã Quài Tở, Điện Biên	Hua Ca, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Điện Biên
771	Lò Thị Tien	2008	12C1	011308002891	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Món, Xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Món, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Điện Biên
772	Tông Thị Xuân	2008	12C1	011308007471	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Chắng, Xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Chắng, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Điện Biên
773	Mùa A Dề	2008	12C2	011208001548	Mông	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Ten Hon, Quài Tở, Điện Biên	Bản Ten Hon Tênh Phong, Tuần Giáo, Điện Biên
774	Cà Văn Hành	2008	12C2	011208007248	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Co Đưa, Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Co Đưa, Mường Khong, Tuần Giáo, Điện Biên
775	Quàng Văn Quyết	2008	12C2	011208001220	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Kệt, Tuần Giáo, Điện Biên	Bản Kệt, Quài Cang, Tuần Giáo, Điện Biên
776	Lương Thị Quỳnh	2008	12C2	011308007331	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Pha Nàng, Tuần Giáo, Điện Biên	Bản Pha Nàng, Quài Nua, Tuần Giáo, Điện Biên

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/định danh/CC	Dân tộc	Đối tượng	Mức thu học	Số tháng miễn	Tổng kinh phí để nghỉ miễn	Địa chỉ thường trú thuộc khu vực			Địa chỉ	Địa chỉ
										Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hiện tại)			Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước 01/7/2025	
777	Lò Văn Thắng	2008	12C2	011208004249	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Nông Liếng, Tuần Giáo, Điện Biên	Bản Nông Liếng, Quai Nưa, Tuần Giáo, Điện Biên
778	Lương Thị Thiết	2008	12C2	011308007163	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Phai Mường, Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Phai Mường, Mường Khong, Tuần Giáo, Điện Biên
779	Sùng Bích Thủy	2008	12C2	011308007369	Mông	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Hàng Tàu, Quai Tờ, Điện Biên	Bản Hàng Tàu, Tỏa Tinh, Tuần Giáo, Điện Biên
780	Lò Văn Tinh	2007	12C2	011207003896	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Hồng Lự, Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Hồng Lự, Nà Sáy, Tuần giáo, Điện Biên
781	Lương Thị Thủy Trang	2008	12C2	011308004173	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Huổi Sáy, Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Huổi Sáy, Nà Sáy, Tuần Giáo, Điện Biên
782	Lò Văn Đạt	2008	12C2	011208008294	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Hới Nọ, Quai Tờ, Điện Biên	Bản Hới Nọ, Quai Tờ, Tuần Giáo, Điện Biên
783	Cà Ngọc Diệp	2008	12C2	011308005489	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Biếng, Quai Tờ, Điện Biên	Bản Biếng, Quai Tờ, Tuần Giáo, Điện Biên
784	Lò Thị Dương	2008	12C2	011308005733	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Đưa, Quai Tờ, Điện Biên	Bản Đưa, Quai Tờ, Tuần Giáo, Điện Biên
785	Quảng Văn Dương	2008	12C2	011208001574	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Bông Ban, Quai Tờ, Điện Biên	Bản Bông Ban, Quai Tờ, Tuần Giáo, Điện Biên
786	Cà Việt Hoàng	2008	12C2	011208004461	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Biếng, Quai Tờ, Điện Biên	Bản Biếng, Quai Tờ, Tuần Giáo, Điện Biên
787	Quảng Văn Kiên	2008	12C2	011208007320	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Ngựa, Quai Tờ, Điện Biên	Bản Ngựa, Quai Tờ, Tuần Giáo, Điện Biên
788	Tông Văn Lâm	2008	12C2	011208003955	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Chằng, Quai Tờ, Điện Biên	Bản Chằng, Quai Tờ, Tuần Giáo, Điện Biên
789	Lò Duy Luân	2008	12C2	011208001195	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Nát, Tuần Giáo, Điện Biên	Bản Nát, Quai Cang, Tuần Giáo, Điện Biên
790	Tông Thị Mai	2008	12C2	011308007984	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Ẽn Pẩu, Quai Tờ, Điện Biên	Bản Ẽn Pẩu, Quai Tờ, Tuần Giáo, Điện Biên
791	Lò Thị Mai	2008	12C2	011308003118	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Món, Quai Tờ, Điện Biên	Bản Món, Quai Tờ, Tuần Giáo, Điện Biên
792	Lò Văn Minh	2008	12C2	011208001656	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Đưa, Quai Tờ, Điện Biên	Bản Đưa, Quai Tờ, Tuần Giáo, Điện Biên
793	Lò Thị Nhung	2008	12C2	011308007798	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Lê Xôm, Quai Tờ, Điện Biên	Bản Lê Xôm, Quai Tờ, Tuần Giáo, Điện Biên
794	Cà Thị Quân	2008	12C2	011308005732	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Bàng Sán, Quai Tờ, Điện Biên	Bản Bàng Sán, Quai Tờ, Tuần Giáo, Điện Biên
795	Tông Thị Lệ Quyên	2008	12C2	011308002110	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Ẽn Pẩu, Quai Tờ, Điện Biên	Bản Ẽn Pẩu, Quai Tờ, Tuần Giáo, Điện Biên
796	Tông Như Quỳnh	2008	12C2	011308001788	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Lói, Quai Tờ, Điện Biên	Bản Lói, Quai Tờ, Tuần Giáo, Điện Biên
797	Lương Tiến Thành	2008	12C2	011208004640	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Món, Quai Tờ, Điện Biên	Bản Món, Quai Tờ, Tuần Giáo, Điện Biên
798	Lương Văn Thức	2008	12C2	011208007419	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Đưa, Quai Tờ, Điện Biên	Bản Đưa, Quai Tờ, Tuần Giáo, Điện Biên
799	Lò Thị Minh Trang	2008	12C2	011308008202	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Lê Xôm, Quai Tờ, Điện Biên	Bản Lê Xôm, Quai Tờ, Tuần Giáo, Điện Biên
800	Lò Thị Trang	2008	12C2	011308001796	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Món, Quai Tờ, Điện Biên	Bản Món, Quai Tờ, Tuần Giáo, Điện Biên
801	Cà Thị Kiều Trâm	2008	12C2	011308006977	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Biếng, Quai Tờ, Điện Biên	Bản Biếng, Quai Tờ, Tuần Giáo, Điện Biên
802	Lò Anh Việt	2008	12C2	011208007337	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Đưa, Quai Tờ, Điện Biên	Bản Đưa, Quai Tờ, Tuần Giáo, Điện Biên
803	Lò Văn Nguyễn	2008	12C2	011208000338	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Co En, Mùn Chung, Điện Biên	Bản Co En, Mùn Chung, Tuần Giáo, Điện Biên
804	Quảng Văn Nghiệp	2008	12C3	011208007773	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Đông Tháp, xã Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Đông Tháp, xã Mường Thín, Tuần Giáo
805	Giàng Thị Trắng	2008	12C3	011308003288	Mông	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Tênh Lá, Xã Pú Nhung, Điện Biên	Bản Tênh Lá, Xã Pú Nhung, Tuần Giáo
806	Mùa A Vàng	2008	12C3	011208008751	Mông	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Thẩm Nặm, xã Quai Tờ, Điện Biên	Bản Thẩm Nặm, xã Tênh Phong, Tuần Giáo
807	Sùng A Dã	2008	12C3	011208002521	Mông	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Tỏa Tinh, xã Quai Tờ, Điện Biên	Bản Tỏa Tinh, xã Tỏa Tinh, Điện Biên
808	Lò Minh Quân	2008	12C3	011208008229	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Kết, xã Tuần Giáo, Điện Biên	Bản Kết, xã Quai Cang, Tuần Giáo
809	Quảng Thị Thảo	2008	12C3	011308002906	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Chân, Xã Tuần Giáo, Điện Biên	Bản Chân, xã Quai Nưa, Tuần Giáo
810	Tông Thị Thủy	2008	12C3	011308001041	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Hộc Chùm, xã Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Hộc Chùm, xã Mường Thín, Tuần Giáo

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/định danh/CC	Dân tộc	Đối tượng	Mức thu học	Số tháng miễn	Tổng kinh phí để nghỉ miễn	Địa chỉ thường trú thuộc khu vực			Địa chỉ	Địa chỉ
										Nội đăng ký hộ khẩu thường trú (hiện tại)			Nội đăng ký hộ khẩu thường trú trước 01/7/2025	Nội đăng ký hộ khẩu thường trú trước 01/7/2025
811	Mùa Anh Súa	2008	12C3	011208007648	Mông	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Lồng, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lồng, xã Tòa Tình, Tuần Giáo
812	Lò Thị Hương	2008	12C3	011308005170	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Chá, Xã Tuần Giáo, Điện Biên	Bản Chá, Xã Quài Nưa, Tuần Giáo
813	Lò Xuân Việt	2007	12C3	011207001100	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Giảng, xã Tuần Giáo, Điện Biên	Bản Giảng, xã Quài Cang, Tuần Giáo
814	Lò Văn Nghiệp	2008	12C3	011208007310	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Cuông, xã Tuần Giáo, Điện Biên	Bản Cuông, xã Quài Cang, Tuần Giáo
815	Quảng Thị Na	2008	12C3	011308003521	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, Tuần Giáo
816	Lương Văn Đông	2008	12C3	011208004200	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Biêng, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Biêng, xã Quài Tở, Tuần Giáo
817	Quảng Ngọc Anh	2008	12C3	011308003020	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, Tuần Giáo
818	Lò Chu Thế Đạt	2008	12C3	011208001484	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Ngựa, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Ngựa, xã Quài Tở, Tuần Giáo
819	Lương Hồng Đức	2008	12C3	011208007069	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Cỏ, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Cỏ, xã Quài Tở, Tuần Giáo
820	Lò Thị Thu Hà	2008	12C3	011308005883	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Cỏ, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Cỏ, xã Quài Tở, Tuần Giáo
821	Lò Thị Thúy Ngân	2008	12C3	011308003387	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Ngựa, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Ngựa, xã Quài Tở, Tuần Giáo
822	Lò Thị Yến Nhi	2008	12C3	011308006434	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Món, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Món, xã Quài Tở, Tuần Giáo
823	Lò Minh Quang	2008	12C3	011208007648	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Cỏ, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Cỏ, xã Quài Tở, Tuần Giáo
824	Quảng Thị Sao	2008	12C3	011308006914	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Lạ, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lạ, xã Quài Tở, Tuần Giáo
825	Lò Thị Thảo	2008	12C3	011308003710	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Hời Nọ, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Hời Nọ, xã Quài Tở, Tuần Giáo
826	Lò Thị Văn	2008	12C3	011308008028	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Lói, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lói, xã Quài Tở, Tuần Giáo
827	Tông Thị Xuân	2008	12C3	011308006825	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Ẽn Pầu, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Ẽn Pầu, xã Quài Tở, Tuần Giáo
828	Tông Thị Mai Hồng	2008	12C3	011308005597	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Cháng, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Cháng, xã Quài Tở, Tuần Giáo
829	Lò Văn Khoa	2008	12C3	011208005960	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Hời Nọ, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Hời Nọ, xã Quài Tở, Tuần Giáo
830	Lò Thị Lan	2008	12C3	011308006531	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Lé Xóm, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lé Xóm, xã Quài Tở, Tuần Giáo
831	Quảng Việt Lâm	2008	12C3	011208002354	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Ẽn Pầu, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Ẽn Pầu, xã Quài Tở, Tuần Giáo
832	Lò Duy Mạnh	2008	12C3	011208002039	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Ẽn Pầu, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Ẽn Pầu, xã Quài Tở, Tuần Giáo
833	Cà Thị Tân	2008	12C3	011308001777	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, Tuần Giáo
834	Lò Văn Hoàng	2008	12C3	011208005673	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Hời Trong, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Hời Trong, xã Quài Tở, Tuần Giáo
835	Quảng Thị Trang	2008	12C3	011308008536	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Cá, xã Tuần Giáo, Điện Biên	Bản Cá, xã Quài Cang, Tuần Giáo
836	Giảng Thị Chuyên	2008	12C4	011308008511	Mông	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Mí Lăng B, xã Sáng Nhè, Điện Biên	Bản Mí Lăng B, xã Phình Sáng, Điện Biên
837	Quảng Văn Duy Quang	2008	12C4	011208000349	Kháng	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Nà Đẳng, xã Pú Nhung, Điện Biên	Bản Nà Đẳng, xã Ta Ma, Tuần Giáo
838	Lương Văn Nguyên	2008	12C4	011208004118	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Nát, xã Tuần Giáo, Điện Biên	Bản Nát, xã Quài Cang, Tuần Giáo
839	Lương Thị Ngọc	2008	12C4	011308006402	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Pha Năng, xã Tuần Giáo, Điện Biên	Bản Pha Năng, xã Quài Nưa, Tuần Giáo
840	Lò Thị Hồng Loan	2008	12C4	011308007038	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Ten, xã Tuần Giáo, Điện Biên	Bản Ten, xã Quài Nưa, Tuần Giáo
841	Giảng A Lan	2008	12C4	011208001527	Mông	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Mý Lăng B, xã Sáng Nhè, Điện Biên	Bản Mý Lăng B, xã Phình Sáng, Tuần Giáo
842	Lò Văn Vũ	2008	12C4	011208001855	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Chân, xã Tuần Giáo, Điện Biên	Bản Chân, Xã Quài Nưa, Tuần Giáo
843	Lò Thế Hà	2008	12C4	011208002730	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Biêng, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Biêng, xã Quài Tở, Tuần Giáo
844	Lương Thị Kim Lệ	2008	12C4	011308005502	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Biêng, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Biêng, xã Quài Tở, Tuần Giáo

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/danh danh/CC	Dân tộc	Đối tượng	Mức thu học	Số tháng miễn	Tổng kinh phí để nghỉ miễn	Địa chỉ thường trú thuộc khu vực			Địa chỉ	Địa chỉ
										Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú (hiện tại)			Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú trước 01/7/2025	
845	Cà Văn Mạnh	2008	12C4	011208001076	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Bông Ban, xã Quài Tở, Tuần Giáo
846	Lò Văn Duy	2008	12C4	011208007875	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Hới Nọ, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Hới Nọ, xã Quài Tở, Tuần Giáo
847	Quảng Văn Hào	2008	12C4	011208001520	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Lê Xôm, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lê Xôm, xã Quài Tở, Tuần Giáo
848	Tông Văn Nghiệp	2008	12C4	011208001783	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Hới Trong, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Hới Trong, xã Quài Tở, Tuần Giáo
849	Tông Thị Thu Phương	2008	12C4	014308000124	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Lê Xôm, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lê Xôm, xã Quài Tở, Tuần Giáo
850	Tông Anh Tuấn	2008	12C4	011208004657	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Có, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Có, xã Quài Tở, Tuần Giáo
851	Lò Thị Thanh	2008	12C4	011308004436	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Có, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Có, xã Quài Tở, Tuần Giáo
852	Tông Văn Cường	2008	12C4	014208003082	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Ân Pâu, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Ân Pâu, xã Quài Tở, Tuần Giáo
853	Lò Thị Nhung	2008	12C4	011308006472	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Môn, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Môn, xã Quài Tở, Tuần Giáo
854	Lò Văn Cường	2008	12C4	011208006464	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Có, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Có, xã Quài Tở, Tuần Giáo
855	Lò Văn Nam	2008	12C4	011208008598	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Có, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Có, xã Quài Tở, Tuần Giáo
856	Lò Thị Hằng	2008	12C4	011308000092	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Môn, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Môn, xã Quài Tở, Tuần Giáo
857	Tông Văn Huy	2008	12C4	011208008880	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Lê Xôm, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Lê Xôm, xã Quài Tở, Tuần Giáo
858	Lương Văn Nguyên	2008	12C4	011208006050	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Ten, xã Tuần Giáo, Điện Biên	Bản Ten, xã Quài Nưa, Tuần Giáo
859	Mùa Thị Cá	2008	12C4	011308001794	Mông	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Thẩm Nặm, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Thẩm Nặm, Tênh Phong, Tuần Giáo
860	Lương Thị Dung	2008	12C4	011308001835	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Biêng, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Biêng, xã Quài Tở, Tuần Giáo
861	Lò Thanh Hoa	2008	12C4	011208001688	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Nà Sáy II, xã Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Nà Sáy II, Nà Sáy, Tuần Giáo
862	Mùa Thị So	2008	12C4	011308003304	Mông	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Thẩm Nặm, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Thẩm Nặm, Tênh Phong, Tuần Giáo
863	Quảng Văn Dũng	2008	12C4	011208006751	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Hà, xã Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Hà, Nà Sáy, Tuần Giáo
864	Cà Văn Duy	2008	12C4	011208004465	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Cháng, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Cháng, xã Quài Tở, Điện Biên
865	Tông Thị Giang	2008	12C4	011308006532	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Giảng, xã Tuần Giáo, Điện Biên	Bản Giảng, xã Quài Cang, Tuần Giáo
866	Bạc Thị Huệ	2008	12C4	011308003392	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Nà Sáy I, xã Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Nà Sáy I, Nà Sáy, Tuần Giáo
867	Lương Thị Cấn	2009	11B1	011309003056	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Khong Nưa- Xã Chiềng Sinh-Tỉnh Điện Biên	Bản Khong Nưa, Xã Mường Khong, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
868	Quảng Việt Hà	2009	11B1	011209003893	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Co Đưa- Xã Chiềng Sinh-Tỉnh Điện Biên	Bản Co Đưa, Xã Mường Khong, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
869	Lù Thị Hồng	2009	11B1	011309003059	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Đông Thấp- Xã Chiềng Sinh-Tỉnh Điện Biên	Bản Đông Thấp, Xã Mường Thín, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
870	Lò Văn Khiên	2009	11B1	011209003495	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Hong Lục- Xã Chiềng Sinh-Tỉnh Điện Biên	Bản Hong Lục, Xã Nà Sáy, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
871	Lò Thị Nguyên	2009	11B1	011309004462	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Thôn 2- Xã Tủa Thàng-Tỉnh Điện Biên	Bản Thôn 2, Xã Huổi Sỏ, Huyện Tuá Chứa, Tỉnh Điện Biên
872	Lò Thị Quyên	2009	11B1	011309005491	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Hiệu- Xã Chiềng Sinh-Tỉnh Điện Biên	Bản Hiệu, Xã Chiềng Sinh, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
873	Phạm Xuân Thành	2009	11B1	011209003221	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Chá- Xã Tuần Giáo-Tỉnh Điện Biên	Bản Chá, Xã Quài Nưa, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
874	Lò Đức Thắng	2009	11B1	011209009172	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Hong Lục- Xã Chiềng Sinh-Tỉnh Điện Biên	Bản Hong Lục, Xã Nà Sáy, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
875	Mùa A Xích	2009	11B1	011209008616	Mông	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Ten Hon- Xã Quài Tở-Tỉnh Điện Biên	Bản Ten Hon, Xã Tênh Phong, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
876	Lò Thị Văn Anh	2009	11B1	011309000352	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Bằng Sán, Xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Bằng Sán, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
877	Quảng Thị Chi	2009	11B1	011309005779	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Đưa, Xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Đưa, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
878	Lương Thị Diệp	2009	11B1	011309004888	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Lói, Xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Lói, Xã Quài Tở, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/danh/CC	Dân tộc	Đối tượng	Mức thu học	Số tháng miễn	Tổng kinh phí để ghi miễn	Địa chỉ thường trú thuộc khu vực			Địa chỉ	Địa chỉ
													Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước 01/7/2025
879	Lò Thị Duyên	2009	11B1	011309007064	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Đưa, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Đưa, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
880	Lò Văn Điệp	2009	11B1	011209004993	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Sáng, Xã Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	Bản Sáng, Xã Quài Cang, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
881	Lò Thị Hà	2009	11B1	011309008229	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Hới Nọ, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Hới Nọ, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
882	Tông Duy Mạnh	2009	11B1	011209005468	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Có, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Có, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
883	Lương Thị Ngọc Na	2009	11B1	011309005245	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Lói, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Lói, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
884	Lương Thị Nga	2009	11B1	011309008791	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Có, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Có, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
885	Lương Thị Ngân	2009	11B1	011309005360	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Cuông, Xã Quài Cang, Tỉnh Điện Biên	Bản Cuông, Xã Quài Cang, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
886	Quảng Thị Ngoan	2009	11B1	011309004537	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Ngựa, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Ngựa, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
887	Lò Thị Nguyên	2009	11B1	011309003431	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Ngựa, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Ngựa, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
888	Lò Xuân Nguyễn	2009	11B1	011209007064	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Bàng Sán, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Bàng Sán, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
889	Lò Dung Nguyệt	2009	11B1	011309002185	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
890	Lương Thị Nguyệt	2009	11B1	011309003118	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Biếng, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Biếng, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
891	Lò Thị Nhi	2009	11B1	011309004795	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Hới Nọ, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Hới Nọ, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
892	Lò Thị Thảo	2009	11B1	011309001095	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Có, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Có, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
893	Lò Thị Thi	2009	11B1	011309003285	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Sáo, Xã Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	Bản Sáo, Xã Quài Cang, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
894	Lò Thị Thủy	2009	11B1	011309005684	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
895	Lò Thị Thanh Thúy	2009	11B1	011309007762	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Có, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Có, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
896	Lò Văn Thương	2009	11B1	011209003154	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Bàng Sán, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Bàng Sán, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
897	Lò Thị Phương Trâm	2009	11B1	011309001088	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Biếng, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Biếng, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
898	Tông Văn Tiên	2009	11B1	011209002504	Thái	Thôn, bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Đưa, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Đưa, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
899	Mùa Tiến Định	2009	11B2	011209008920	Mông	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Hua Sa B, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Hua Sa B, xã Tủa Tĩnh, huyện Tuần Giáo
900	Vàng Thái Phong	2009	11B2	011209007677	Mông	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Sông Ia, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Sông Ia, xã Tủa Tĩnh, huyện Tuần Giáo
901	Vừ Thị Nhung	2009	11B2	011309003239	Mông	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Mạ Khúa, xã Tuần Giáo, Điện Biên	Bản Mạ Khúa, xã Quài Nưa, huyện Tuần Giáo
902	Vàng Thị Trang	2009	11B2	011309007653	Mông	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Sông Ia, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Sông Ia, xã Tủa Tĩnh, huyện Tuần Giáo
903	Lò Văn Đức	2009	11B2	011209003633	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Hong Lực, xã Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Hong Lực, xã Nà Sáy, huyện Tuần Giáo
904	Lương Văn Dung	2009	11B2	011209001234	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Khá, xã Tuần Giáo, Điện Biên	Bản Khá, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo
905	Lương Thị Thu Hoài	2009	11B2	011309002294	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Có, xã Tuần Giáo, Điện Biên	Bản Có, xã Quài Nưa, huyện Tuần Giáo
906	Cả Thị Hằng	2009	11B2	011309004227	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Bàng Sán, Xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Bàng Sán, Xã Quài Tờ, H. Tuần Giáo
907	Quảng Hoàng Hiệp	2009	11B2	011209004672	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Lé Xôm, Xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Lé Xôm, Xã Quài Tờ, H. Tuần Giáo
908	Lương Hải Huy	2009	11B2	011209004717	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Biếng, Xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Biếng, Xã Quài Tờ, H. Tuần Giáo
909	Tông Công Huy	2009	11B2	011209003512	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Ngựa, Xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Ngựa, Xã Quài Tờ, H. Tuần Giáo
910	Lò Thị Thanh Huyền	2009	11B2	011309002572	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Biếng, Xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Biếng, Xã Quài Tờ, H. Tuần Giáo
911	Tông Thị Nga	2009	11B2	011309004087	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Hới Nọ, Xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Hới Nọ, Xã Quài Tờ, H. Tuần Giáo
912	Cả Thị Ngân	2009	11B2	011309002368	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ, H. Tuần Giáo

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/định danh/CC	Dân tộc	Đối tượng	Mức thu học	Số tháng miễn	Tổng kinh phí để nehi miễn	Địa chỉ thường trú thuộc khu vực			Địa chỉ	Địa chỉ
										Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hiện tại)			Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước 01/7/2025	
913	Lò Chung Nghiệp	2009	11B2	011209003845	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bán Biếng, Xã Quài Tờ, Điện Biên	Bán Biếng, Xã Quài Tờ, H. Tuần Giáo
914	Tông Đức Phương	2009	11B2	011209007232	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bán Ớn Pẩu, Xã Quài Tờ, Điện Biên	Bán Ớn Pẩu, Xã Quài Tờ, H. Tuần Giáo
915	Tông Thị Mai Phương	2009	11B2	011309000128	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bán Lói, Xã Quài Tờ, Điện Biên	Bán Lói, Xã Quài Tờ, H. Tuần Giáo
916	Lò Văn Quân	2008	11B2	011208005864	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bán Ớn Pẩu, Xã Quài Tờ, Điện Biên	Bán Ớn Pẩu, Xã Quài Tờ, H. Tuần Giáo
917	Lò Xuân Quyền	2009	11B2	011209006947	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bằng Sán, Xã Quài Tờ, Điện Biên	Bằng Sán, Xã Quài Tờ, H. Tuần Giáo
918	Tông Văn Quyền	2009	11B2	011209009114	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bán Hới Trong, Xã Quài Tờ, Điện Biên	Bán Hới Trong, Xã Quài Tờ, H. Tuần Giáo
919	Cà Văn Sơn	2009	11B2	011209003299	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bán Bằng Sán, Xã Quài Tờ, Điện Biên	Bán Bằng Sán, Xã Quài Tờ, H. Tuần Giáo
920	Lò Anh Tuấn	2009	11B2	011209003116	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bán Bằng Sán, Xã Quài Tờ, Điện Biên	Bán Bằng Sán, Xã Quài Tờ, H. Tuần Giáo
921	Cà Thị Hà Chi	2009	11B3	011309004287	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bán Bằng Sán, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bán Bằng Sán, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
922	Lò Thị Chúc	2009	11B3	011309006864	Khơ mú	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bán Lê Xôm, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bán Lê Xôm, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
923	Quảng Văn Chung	2009	11B3	011209002892	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bán Ớn Pẩu, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bán Ớn Pẩu, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
924	Tông Việt Duy	2009	11B3	011209002114	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bán Hới Nơ, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bán Hới Nơ, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
925	Lương Thị Duyên	2009	11B3	011309003846	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bán Chân, xã Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	Bán Chân, xã Quài Nưa, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
926	Cà Thị Giang	2009	11B3	011309001605	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bán Bằng Sán, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bán Bằng Sán, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
927	Lò Văn Hiệu	2009	11B3	011209003851	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bán Món, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bán Món, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
928	Lò Thị Hoài	2009	11B3	011309001213	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bán Cháng, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bán Cháng, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
929	Bùi Thị Ngọc Huyền	2009	11B3	011309001275	Mường	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bán Bằng Sán, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bán Bằng Sán, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
930	Lương Văn Lợi	2009	11B3	011209003408	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bán Phú, xã Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	Bán Phú, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
931	Nguyễn Gia Mỹ	2009	11B3	027309008112	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bán Ớn Pẩu, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bán Ớn Pẩu, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
932	Lò Văn Nghiệp	2009	11B3	011209003750	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bán Lói, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bán Lói, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
933	Lò Thị Kim Ngọc	2009	11B3	011309004140	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bán Bằng Sán, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bán Bằng Sán, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
934	Lương Thị Ngọc	2009	11B3	011309001492	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bán Cọ, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bán Cọ, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
935	Lò Văn Nhất	2009	11B3	011209003579	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bán Lạ, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bán Lạ, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
936	Tông Thị Yến Nhi	2009	11B3	011309002790	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bán Lê Xôm, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bán Lê Xôm, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
937	Cà Thị Phương	2009	11B3	011309006110	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bán Bông Ban, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bán Bông Ban, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
938	Lầu Thị Phương	2009	11B3	011309006006	Hmong	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bán Hua Sa B, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bán Hua Sa B, xã Tỏa Tinh, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
939	Lương Minh Quân	2009	11B3	011209007777	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bán Đưa, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bán Đưa, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
940	Lò Thị Như Quỳnh	2009	11B3	011309003288	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bán Lê Xôm, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bán Lê Xôm, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
941	Lương T Thu Quỳnh	2009	11B3	011309002456	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bán Lói, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bán Lói, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
942	Lầu A Sinh	2009	11B3	011209003478	Hmong	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bán Xá Tự, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bán Xá Tự, xã Tênh Phông, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
943	Cà Thị Lan Tâm	2009	11B3	011309005837	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bán Cọ, xã Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	Bán Cọ, xã Quài Nưa, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
944	Lò Thị Thanh Thảo	2009	11B3	011309006421	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bán Biếng, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bán Biếng, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
945	Cà Thị Phương Thủy	2009	11B3	011309005622	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bán Biếng, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bán Biếng, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
946	Lò Thị Anh Thư	2009	11B3	011309007272	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bán Bằng Sán, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bán Bằng Sán, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/định danh/CC	Dân tộc	Đối tượng	Mức thu học	Số tháng miễn	Tổng kinh phí để nghỉ miễn	Địa chỉ thường trú thuộc khu vực		Địa chỉ	Địa chỉ
												Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước 01/7/2025
947	Cà Thị Thuý Tiên	2009	11B3	011309008619	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Biếng, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Biếng, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
948	Lò Mạnh Tiến	2009	11B3	011209004187	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Chân, xã Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	Bản Chân, xã Quài Nưa, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
949	Tông Thị Thắm Tinh	2009	11B3	011309004600	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Hời Nọ, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Hời Nọ, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
950	Lương Xuân Trường	2009	11B3	011209003492	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Biếng, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Biếng, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
951	Lương Văn Tuấn	2009	11B3	011209001117	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Cỏ, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Cỏ, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
952	Lò Thị Vân	2009	11B3	011309007248	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Cháng, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Cháng, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
953	Lương Thị Vui	2009	11B3	011309006922	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Hời Nọ, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Hời Nọ, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
954	Lò Văn Nghĩa	2009	11B4	011209002011	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Cá, xã Tuần Giáo, Điện Biên	Bản Cá, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo
955	Mùa A Đông	2009	11B4	011209009822	Mông	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Hua Sa A, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Hua Sa A, xã Tỏa Tinh, huyện Tuần Giáo
956	Lò Thị Hằng	2009	11B4	011309004074	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Phiêng Hin, xã Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Phiêng Hin, xã Mường Khong, huyện Tuần Giáo
957	Sùng Thị Hằng	2009	11B4	011309002886	Mông	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Phàng Cú, xã Sáng Nhè, Điện Biên	Bản Phàng Cú, xã Phình Sáng, huyện Tuần Giáo
958	Lò Thị Phương	2009	11B4	011309002976	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Cang, xã Tuần Giáo, Điện Biên	Bản Cang, xã Quài Nưa, huyện Tuần Giáo
959	Vàng Thành Sùng	2009	11B4	011209007475	Mông	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Sông Ia, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Sông Ia, xã Tỏa Tinh, huyện Tuần Giáo
960	Sùng A Thanh	2009	11B4	011209003296	Mông	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Tỏa Tinh, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Tỏa Tinh, xã Tỏa Tinh, huyện Tuần Giáo
961	Quảng Văn Trường	2009	11B4	011209004704	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Khong Nưa, xã Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Khong Nưa, xã Mường Khong, huyện Tuần Giáo
962	Sùng A Tú	2009	11B4	011209006566	Mông	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Tỏa Tinh, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Tỏa Tinh, xã Tỏa Tinh, huyện Tuần Giáo
963	Lò Thế Vinh	2009	11B4	011209004315	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Cang, xã Tuần Giáo, Điện Biên	Bản Cang, xã Quài Nưa, huyện Tuần Giáo
964	Lò Văn Quyền	2009	11B4	011209002281	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Bó Giàng, xã Tuần Giáo, Điện Biên	Bản Bó Giàng, xã Quài Nưa, huyện Tuần Giáo
965	Quảng Văn Hào	2009	11B4	011209003418	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Cang, xã Tuần Giáo, Điện Biên	Bản Cang, xã Quài Nưa, huyện Tuần Giáo
966	Vàng Thị Vi	2009	11B4	011309004881	Mông	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Thờ Tý, xã Pú Nhung, Điện Biên	Bản Thờ Tý, xã Ta Ma, huyện Tuần Giáo
967	Lò Kiều Oanh	2009	11B4	011309005654	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Chá, xã Tuần Giáo, Điện Biên	Bản Chá, xã Quài Nưa, huyện Tuần Giáo
968	Lương Thị Phương Nhi	2009	11B4	011309003261	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Nà Sáy II, xã Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Nà Sáy II, xã Nà Sáy, huyện Tuần Giáo
969	Cà Văn Việt	2009	11B4	011209007358	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Khong Nưa, xã Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Khong Nưa, xã Mường Khong, huyện Tuần Giáo
970	Tông Thị Kiều	2009	11B4	011309008361	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Lói, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Lói, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
971	Lò Văn Mạnh	2009	11B4	011209002980	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Cán, xã Tuần Giáo, Điện Biên	Bản Cán, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo
972	Lò Thị Xuân Quỳnh	2009	11B4	011309004260	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Môn, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Môn, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
973	Cà Minh Quyền	2009	11B4	011209005282	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Sái Trong, xã Tuần Giáo, Điện Biên	Bản Sái Trong, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo
974	Cà Văn Tiên	2009	11B4	011209001633	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Cháng, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Cháng, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
975	Tông Văn Toàn	2009	11B4	011209008049	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Hời Trong, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Hời Trong, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
976	Tông Thị Quỳnh	2008	11B4	011308008257	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Lé Xôm, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Lé Xôm, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
977	Lò Thị Như Quỳnh	2010	10A1	011310001732	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Phú, Xã Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	Bản Phú, Xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo
978	Mùa Thị Lớ	2010	10A1	011310006930	Hmong	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Đông Liếng, Xã Chiềng Sinh, Tỉnh Điện Biên	Bản Đông Liếng, Xã Mường Thín, huyện Tuần Giáo
979	Sùng Thị Thư	2010	10A1	011310008133	Hmong	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Kê Cài, Xã Pú Nhung, Tỉnh Điện Biên	Bản Kê Cài, Xã Ta Ma, huyện Tuần Giáo
980	Lầu Hồng Công	2010	10A1	011210004438	Hmong	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Thờ Tý, Xã Pú Nhung, Tỉnh Điện Biên	Bản Thờ Tý, Xã Ta Ma, huyện Tuần Giáo

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/định danh/CC	Dân tộc	Đối tượng	Mức thu học	Số tháng miễn	Tổng kinh phí để nghỉ miễn	Địa chỉ thường trú thuộc khu vực		Địa chỉ	Địa chỉ
												Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước 01/7/2025
981	Lâu A Hồng	2010	10A1	011210002710	Hmong	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Chá, Xã Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	Bản Chá, Xã Quài Nưa, huyện Tuần Giáo
982	Lò Văn Nam	2010	10A1	011210009400	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Cang, Xã Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	Bản Cang, Xã Quài Nưa, huyện Tuần Giáo
983	Lò Văn Vinh	2010	10A1	011210006224	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Pha Năng, Xã Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	Bản Pha Năng, Xã Quài Nưa, huyện Tuần Giáo
984	Lương Văn Hà	2010	10A1	011210004515	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Nà Sáy II, Xã Chiềng Sinh, Tỉnh Điện Biên	Bản Nà Sáy II, Xã Này Sáy, huyện Tuần Giáo
985	Quảng Văn Mạnh	2010	10A1	011210005962	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Yên, Xã Chiềng Sinh, Tỉnh Điện Biên	Bản Yên, Xã Mường Thín, huyện Tuần Giáo
986	Lâu A Dính	2010	10A1	011210007315	Hmong	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Thẩm Pao, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Thẩm Pao, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
987	Vàng A Cùa	2010	10A1	011210007536	Hmong	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Thẩm Pao, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Thẩm Pao, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
988	Lò Thị Thanh Thảo	2010	10A1	011310003304	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Khá, Xã Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	Bản Khá, Xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo
989	Lò Văn Trường	2010	10A1	011210005801	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Há, Xã Chiềng Sinh, Tỉnh Điện Biên	Bản Há, Xã Nà Sáy, huyện Tuần Giáo
990	Quảng Thị Bảo Trang	2010	10A1	011310005135	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Đưa, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Đưa, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
991	Tông Thị Thanh Thủy	2010	10A1	011310001332	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Có, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Có, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
992	Tông Thị Hải Yến	2010	10A1	011310008043	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Lé Xôm, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Lé Xôm, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
993	Lò Đức Giang	2010	10A1	011210004408	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Sái Ngoài, Xã Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	Bản Sái Ngoài, Xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo
994	Tông Thanh Thảo	2010	10A1	011310002630	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Lé Xôm, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Lé Xôm, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
995	Lò Thị Nhung	2010	10A1	011310006044	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Ân Pẩu, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Ân Pẩu, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
996	Lương Thị Yến Nhi	2010	10A1	011310004220	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Biếng, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Biếng, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
997	Cà Thị Diệp	2010	10A1	011310004300	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Bằng Sán, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Bằng Sán, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
998	Cà Thị Mai Lan	2010	10A1	011310002543	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
999	Cà Thị Lan	2010	10A1	011310005498	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
1000	Lò Văn Thành	2010	10A1	011210009132	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Có, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Có, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
1001	Quảng Thị Thảo	2010	10A1	011310005312	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
1002	Quảng Thị Lan Anh	2010	10A1	011310006826	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Lạ, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Lạ, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
1003	Lò Văn Khôi	2010	10A1	011210005297	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Ân Pẩu, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Ân Pẩu, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
1004	Cà Bảo Việt	2010	10A1	011210001078	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
1005	Quảng Đức Mạnh	2010	10A1	011210005073	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Lé Xôm, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Lé Xôm, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
1006	Lương Thị Thanh Hậu	2010	10A1	011310004337	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Biếng, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Biếng, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
1007	Lương Hoàng Anh	2010	10A1	011210005411	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Có, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Có, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
1008	Quảng Văn Duy	2010	10A1	014210011999	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Lạ, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Lạ, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
1009	Quảng Văn Cường	2010	10A1	011210007825	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Ngựa, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Ngựa, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
1010	Quảng Thái Hoàng	2010	10A1	011210001555	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Có, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Có, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
1011	Cà Thị Xuân	2010	10A1	011310005537	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
1012	Quảng Minh Khoa	2010	10A2	011210005348	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Bó Giàng, Xã Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	Bản Bó Giàng, xã Quài Nưa, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
1013	Lương Thị Linh	2010	10A2	011310005585	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Khá, Xã Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	Bản Khá, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
1014	Lò Thị Nhung	2010	10A2	011310007359	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000		x	Bản Bó Giàng, Xã Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	Bản Bó Giàng, xã Quài Nưa, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/danh/CC	Dân tộc	Đối tượng	Mức thu học	Số tháng miễn	Tổng kinh phí để nghỉ miễn	Địa chỉ thường trú thuộc khu vực			Địa chỉ	Địa chỉ
													Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước 01/7/2025
1015	Lò Văn Quyết	2010	10A2	011210008091	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Chân, Xã Tuấn Giáo, Tỉnh Điện Biên	Bản Chân, xã Quài Nưa, Huyện Tuấn Giáo, Tỉnh Điện Biên
1016	Cà Khánh Thi	2010	10A2	011310001449	Kháng	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Nậm Mu, Xã Pú Nhung, Tỉnh Điện Biên	Bản Nậm Mu, Xã Rạng Đông, huyện Tuấn Giáo, Tỉnh Điện Biên
1017	Lương Văn Thương	2010	10A2	011210001334	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Khá, Xã Tuấn Giáo, Tỉnh Điện Biên	Bản Khá, xã Quài Cang, huyện Tuấn Giáo, Tỉnh Điện Biên
1018	Lò Kim Đông	2010	10A2	011210007883	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Co Đưa, Xã Chiềng Sinh, Tỉnh Điện Biên	Bản Co Đưa, xã Mường Khong, Huyện Tuấn Giáo, Tỉnh Điện Biên
1019	Lò Thị Thông	2010	10A2	011310006332	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Nậm Cá, Xã Chiềng Sinh, Tỉnh Điện Biên	Bản Nậm Cá, xã Nà Sáy, Huyện Tuấn Giáo, Tỉnh Điện Biên
1020	Lò Trung Thảo	2010	10A2	011210007258	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Muồng, Xã Chiềng Sinh, Tỉnh Điện Biên	Bản Muồng, xã Mường Thín, Huyện Tuấn Giáo, Tỉnh Điện Biên
1021	Lương Văn Duy	2010	10A2	011210003731	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Khá, Xã Tuấn Giáo, Tỉnh Điện Biên	Bản Khá, xã Quài Cang, huyện Tuấn Giáo, Tỉnh Điện Biên
1022	Quảng Thị Em	2010	10A2	011310008179	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Phai Mường, Xã Chiềng Sinh, Tỉnh Điện Biên	Bản Phai Mường, xã Mường Khong, Huyện Tuấn Giáo, Tỉnh Điện Biên
1023	Lò Thị Thúy Kiều	2010	10A2	011310003435	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Cuồng, xã Tuấn Giáo, Tỉnh Điện Biên	Bản Cuồng, xã Quài Cang, Huyện Tuấn Giáo, Tỉnh Điện Biên
1024	Quảng Văn Đạt	2010	10A2	011210005408	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Cán, Xã Tuấn Giáo, Tỉnh Điện Biên	Bản Cán, xã Quài Cang, huyện Tuấn Giáo, Tỉnh Điện Biên
1025	Tông Văn Quân	2010	10A2	011210003591	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Lé Xôm, Xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Lé Xôm, Xã Quài Tở, Huyện Tuấn Giáo, Tỉnh Điện Biên
1026	Lò Thúy Nga	2010	10A2	011310003558	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Bông Ban, Xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban, Xã Quài Tở, Huyện Tuấn Giáo, Tỉnh Điện Biên
1027	Lò Thị Quỳnh	2010	10A2	011310006357	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Món, xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Món, Xã Quài Tở, Huyện Tuấn Giáo, Tỉnh Điện Biên
1028	Lò Huy Hoàng	2010	10A2	011210005238	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Ngựa, Xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Ngựa, Xã Quài Tở, Huyện Tuấn Giáo, Tỉnh Điện Biên
1029	Cà Thị Hồng Vân	2010	10A2	011310005075	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Cháng, xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Cháng, Xã Quài Tở, Huyện Tuấn Giáo, Tỉnh Điện Biên
1030	Quảng Thị Thu Huyền	2010	10A2	011310001451	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Ến Pâu, xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Ến Pâu, Xã Quài Tở, Huyện Tuấn Giáo, Tỉnh Điện Biên
1031	Quảng Thị Thúy Nga	2010	10A2	011310002037	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Đưa, xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Đưa, Xã Quài Tở, Huyện Tuấn Giáo, Tỉnh Điện Biên
1032	Lò Mạnh Quân	2010	10A2	011210007349	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Ến Pâu, Xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Ến Pâu, Xã Quài Tở, Huyện Tuấn Giáo, Tỉnh Điện Biên
1033	Lương Văn Quân	2010	10A2	011210005083	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Lạ, xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Lạ, Xã Quài Tở, Huyện Tuấn Giáo, Tỉnh Điện Biên
1034	Lò Văn Nam	2010	10A2	011210005338	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Lói, xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Lói, Xã Quài Tở, Huyện Tuấn Giáo, Tỉnh Điện Biên
1035	Tông Mạnh Cường	2010	10A2	011210005378	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Lói, xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Lói, Xã Quài Tở, Huyện Tuấn Giáo, Tỉnh Điện Biên
1036	Lò Huy Hiệp	2010	10A2	011210005031	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Hới Trong, xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Hới Trong, Xã Quài Tở, Huyện Tuấn Giáo, Tỉnh Điện Biên
1037	Lò Mạnh Nghĩa	2010	10A2	011210008606	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Món, xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Món, Xã Quài Tở, Huyện Tuấn Giáo, Tỉnh Điện Biên
1038	Quảng Đức Duy	2010	10A2	011210008928	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Cò, Xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Cò, Xã Quài Tở, Huyện Tuấn Giáo, Tỉnh Điện Biên
1039	Cà Thị Tươi	2010	10A2	011310005861	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Bàng Sán, Xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Bàng Sán, Xã Quài Tở, Huyện Tuấn Giáo, Tỉnh Điện Biên
1040	Giảng Thị Kim Ngọc	2010	10A2	012310007025	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Ngựa, xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Ngựa, Xã Quài Tở, Huyện Tuấn Giáo, Tỉnh Điện Biên
1041	Tông Văn Đạt	2010	10A2	011210001992	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Lé Xôm, xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Lé Xôm, Xã Quài Tở, Huyện Tuấn Giáo, Tỉnh Điện Biên
1042	Quảng Thị Kim Chi	2010	10A2	011310003088	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Hới Nọ, xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Hới Nọ, Xã Quài Tở, Huyện Tuấn Giáo, Tỉnh Điện Biên
1043	Lò Văn Hà	2010	10A2	011210007948	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Cháng, xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Cháng, Xã Quài Tở, Huyện Tuấn Giáo, Tỉnh Điện Biên
1044	Lò Văn Khánh	2010	10A2	011210005329	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Bông Ban, Xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Bông Ban, Xã Quài Tở, Huyện Tuấn Giáo, Tỉnh Điện Biên
1045	Lò Thị Lệ Thủy	2010	10A2	011310005360	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Lé Xôm, Xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Lé Xôm, Xã Quài Tở, Huyện Tuấn Giáo, Tỉnh Điện Biên
1046	Lò Thị Khánh	2010	10A3	011310008435	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Khá, xã Tuấn Giáo, tỉnh Điện Biên	Bản Khá, xã Quài Cang, Tuấn Giáo
1047	Lò Văn Kiên	2010	10A3	011210001211	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Khong Nưa, xã Chiềng Sinh, tỉnh Điện Biên	Bản Khong Nưa, xã Mường Khong, Tuấn Giáo
1048	Quảng Việt Anh	2010	10A3	011210005609	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Co Đưa, xã Chiềng Sinh, tỉnh Điện Biên	Bản Co Đưa, xã Mường Khong, Tuấn Giáo

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/định danh/CC	Dân tộc	Đối tượng	Mức thu học	Số tháng miễn	Tổng kinh phí để nghỉ miễn	Địa chỉ thường trú thuộc khu vực			Địa chỉ	Địa chỉ
													Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước 01/7/2025
1049	Ly A Dế	2010	10A3	011210007541	Mông	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Chùa Lú, xã Pú Nhung, tỉnh Điện Biên	Bản Chùa Lú, xã Pú Nhung, Tuần Giáo
1050	Lò Văn Quyết	2010	10A3	011210008828	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Phai Mường, xã Chiềng Sinh, tỉnh Điện Biên	Bản Phai Mường, xã Mường Khong, Tuần Giáo
1051	Chá A Dinh	2010	10A3	011210003642	Mông	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Toá Tĩnh, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Tóa Tĩnh, xã Tóa Tĩnh, Tuần Giáo
1052	Lò Thị Thiết	2010	10A3	011310004795	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Pí, xã Mường Lạn, tỉnh Điện Biên	Bản Pí, xã Xuân Lao, Mường Ảng
1053	Ly Thị Dương	2010	10A3	011310001246	Mông	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Tênh Lá, xã Pú Nhung, tỉnh Điện Biên	Bản Tênh Lá, xã Pú Nhung, Tuần Giáo
1054	Quàng Văn Quỳnh	2010	10A3	011210001613	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Pha Năng, xã Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	Bản Pha Năng, xã Quài Nưa, Tuần Giáo
1055	Quàng Thị Nhung	2010	10A3	011310005435	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Năm Cá, xã Chiềng Sinh, tỉnh Điện Biên	Bản Năm Cá, xã Nà Sáy, Tuần Giáo
1056	Lò Thị Thủy Tiên	2010	10A3	011310005835	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Khá, xã Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	Bản Khá, xã Quài Cang, Tuần Giáo
1057	Cà Xuân Hải	2010	10A3	011210009045	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Pha Năng, xã Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	Bản Pha Năng, xã Quài Nưa, Tuần Giáo
1058	Giảng A Chung	2010	10A3	011210001392	Mông	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Mạ Khúa, xã Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	Bản Mạ Khúa, xã Quài Nưa, Tuần Giáo
1059	Vừ A Minh	2010	10A3	011210004231	Mông	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Đẻ Chia B, xã Pú Nhung, tỉnh Điện Biên	Bản Đẻ Chia B, xã Pú Nhung, Tuần Giáo
1060	Ly Nhật Phương	2010	10A3	011310003380	Mông	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Toá Tĩnh, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Toá Tĩnh, xã Tóa Tĩnh, Tuần Giáo
1061	Cà Thị Hồng Sim	2010	10A3	011310002454	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Ến Pậu, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Ến Pậu, xã Quài Tở, Tuần Giáo
1062	Lương Minh Đức	2010	10A3	011210002748	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Cỏ, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Cỏ, xã Quài Tở, Tuần Giáo
1063	Lò Đức Trọng	2010	10A3	011210007174	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Lê Xôm, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Lê Xôm, xã Quài Tở, Tuần Giáo
1064	Cà Văn Hưng	2010	10A3	011210006035	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Bàng Sán, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Bàng Sán, xã Quài Tở, Tuần Giáo
1065	Lò Văn Huy	2010	10A3	011210004078	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Môn, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Môn, xã Quài Tở, Tuần Giáo
1066	Tông Văn Quyền	2010	10A3	011210009269	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Bàng Sán, xã Quài Tở, Tỉnh Điện Biên	Bản Bàng Sán, xã Quài Tở, Tuần Giáo
1067	Lò Minh Huy	2010	10A3	011210000074	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Môn, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Môn, xã Quài Tở, Tuần Giáo
1068	Lò Huy Hoàng	2010	10A3	011210005052	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Lê Xôm, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Lê Xôm, xã Quài Tở, Tuần Giáo
1069	Lò Thanh Diệp	2010	10A3	011210005041	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Đưa, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Đưa, xã Quài Tở, Tuần Giáo
1070	Lò Việt Anh	2010	10A3	011210004594	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Môn, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Môn, xã Quài Tở, Tuần Giáo
1071	Tông Văn Hoàng	2010	10A3	011210001596	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Hới Trong, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Hới Trong, xã Quài Tở, Tuần Giáo
1072	Tông Thị Duyên	2010	10A3	011310001540	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Chắng, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Chắng, xã Quài Tở, Tuần Giáo
1073	Lò Văn Phong	2010	10A3	011210002387	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Môn, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Môn, xã Quài Tở, Tuần Giáo
1074	Tông Thị Kim Anh	2010	10A3	011310003289	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Cỏ, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Cỏ, xã Quài Tở, Tuần Giáo
1075	Lò Văn Châm	2010	10A3	011210002612	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Hới Nọ, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Hới Nọ, xã Quài Tở, Tuần Giáo
1076	Lương Văn Tùng	2010	10A3	011210007172	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Lói, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Lói, xã Quài Tở, Tuần Giáo
1077	Lò Thị Thanh Huyền	2010	10A3	011310008393	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Chắng, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Chắng, xã Quài Tở, Tuần Giáo
1078	Lương Văn Tùng	2010	10A3	011210001759	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Đưa, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Đưa, xã Quài Tở, Tuần Giáo
1079	Lương Ngọc Quyền	2010	10A3	011210005363	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Lói, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Lói, xã Quài Tở, Tuần Giáo
1080	Lò Thị Bích Phương	2010	10A3	011310003308	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Ngựa, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Ngựa, xã Quài Tở, Tuần Giáo
1081	Quàng Thị Thanh Huyền	2010	10A3	011310007044	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Ến Pậu, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Ến Pậu, xã Quài Tở, Tuần Giáo
1082	Quàng Thị Đào	2010	10A3	011310006664	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Nát, xã Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	Bản Nát, xã Quài Cang, Tuần Giáo

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/định danh/CC	Dân tộc	Đối tượng	Mức thu học	Số tháng miễn	Tổng kinh phí để nghỉ miễn	Địa chỉ thường trú thuộc khu vực			Địa chỉ	
													Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước 01/7/2025
1083	Lương Thị Hà	2010	10A3	011310003905	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Cán, xã Tuấn Giáo, tỉnh Điện Biên	Bản Cán, xã Quài Cang, Tuấn Giáo
1084	Lò Văn Ánh	2010	10A3	011210001963	Khơ-Mú	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Hua Ca, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Hua Ca, xã Quài Tờ, Tuấn Giáo
1085	Lương Thị Hân	2010	10A3	011310002846	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Lạ, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Lạ, xã Quài Tờ, Tuấn Giáo
1086	Lương Duy Khánh	2010	10A3	011210007785	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Cọ, xã Tuấn Giáo, tỉnh Điện Biên	Bản Cọ, xã Quài Nưa, Tuấn Giáo
1087	Lầu Thị Lan	2010	10a4	011310005447	Mông	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Xá Tư, xã Pú Nhung, Điện Biên	Bản Xá Tư, xã Pú Nhung, huyện Tuấn Giáo
1088	Giàng A Lú	2010	10a4	011210006248	Mông	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Mý Lăng B, xã Sáng Nhè, Điện Biên	Bản Mý Lăng B, xã Phình Sáng, huyện Tuấn Giáo
1089	Mùa Thủy Dương	2010	10a4	011310005235	Mông	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Lồng, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Lồng, xã Tòa Tinh, huyện Tuấn Giáo
1090	Vừ Anh Minh	2010	10a4	011210002137	Mông	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Tòa Tinh, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Tòa Tinh, xã Tòa Tinh, huyện Tuấn Giáo
1091	Lò Thị Nguyệt	2010	10a4	011310004110	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Phai Mương, xã Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Phai Mương, xã Mường Khong, huyện Tuấn Giáo
1092	Lương Thị Biên	2010	10a4	011310004048	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Khong Nưa, xã Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Khong Nưa, xã Mường Khong, huyện Tuấn Giáo
1093	Lương Thị Thảo	2010	10a4	011310007368	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Co Đưa, xã Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Co Đưa, xã Mường Khong, Tuấn Giáo, Điện Biên
1094	Mùa Xuân Phình	2010	10a4	011210002530	Mông	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Tòa Tinh, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Tòa Tinh, xã Tòa Tinh, huyện Tuấn Giáo
1095	Lương Quyển Anh	2010	10a4	011210008333	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Cang, xã Tuấn Giáo, Điện Biên	Bản Cang, xã Quài Nưa, huyện Tuấn Giáo
1096	Giàng A Thanh	2010	10a4	011210002019	Mông	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Năm Din, xã Sáng Nhè, Điện Biên	Bản Năm Din, xã Phình Sáng, huyện Tuấn Giáo
1097	Lò Văn Tùng	2010	10a4	011210007508	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Khá, xã Tuấn Giáo, Điện Biên	Bản Khá, xã Quài Cang, huyện Tuấn Giáo
1098	Nguyễn Thị Lan Anh	2010	10a4	011310001113	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Nong Liêng, xã Tuấn Giáo, Điện Biên	Bản Nong Liêng, xã Quài Nưa, huyện Tuấn Giáo
1099	Lò Thị Thuát	2010	10a4	011310005820	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Yên, xã Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Yên, xã Mường Thín, huyện Tuấn Giáo
1100	Lò Văn Nghiêm	2010	10a4	011210008714	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Hong Lực, xã Chiềng Sinh, Điện Biên	Bản Hong Lực, xã Nà Sáy, huyện Tuấn Giáo
1101	Lò Văn Hưng	2010	10a4	011210008516	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Kệt, xã Tuấn Giáo, Điện Biên	Bản Kệt, xã Quài Cang, huyện Tuấn Giáo
1102	Quảng Minh Hạnh	2010	10a4	011310003470	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Năm Mu, xã Pú Nhung, Điện Biên	Bản Năm Mu, xã Rạng Đông, huyện Tuấn Giáo
1103	Cả Thị Thanh Huyền	2010	10a4	011310003494	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Cá, xã Tuấn Giáo, Điện Biên	Bản Cá, xã Quài Cang, huyện Tuấn Giáo
1104	Lò Văn Lâm	2010	10a4	011210008689	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Sái Ngoài, xã Tuấn Giáo, Điện Biên	Bản Sái Ngoài, xã Quài Cang, huyện Tuấn Giáo
1105	Lò Thị Hương	2010	10a4	014310004360	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Bàng Sán, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Bàng Sán, xã Quài Tờ, huyện Tuấn Giáo
1106	Lò Thủy Nguyệt Ly	2010	10a4	011310007620	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Bàng Sán, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Bàng Sán, xã Quài Tờ, huyện Tuấn Giáo
1107	Lương Minh Thông	2010	10a4	011210002350	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Cọ, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Cọ, xã Quài Tờ, huyện Tuấn Giáo
1108	Tòng Trung Nghĩa	2010	10a4	011210002397	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Cọ, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Cọ, xã Quài Tờ, huyện Tuấn Giáo
1109	Bạc Cẩm Sơn	2010	10a4	011210009326	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Cọ, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Cọ, xã Quài Tờ, huyện Tuấn Giáo
1110	Lò Thị Hà Lan	2010	10a4	011310003788	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Lé Xóm, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Lé Xóm, xã Quài Tờ, huyện Tuấn Giáo
1111	Lò Duy Mạnh	2010	10a4	011210003554	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Đưa, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Đưa, xã Quài Tờ, huyện Tuấn Giáo
1112	Lò Thị Thanh Ngân	2010	10a4	011310008383	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Sáng, xã Tuấn Giáo, Điện Biên	Bản Sáng, xã Quài Cang, huyện Tuấn Giáo
1113	Lò Thị Hoài Linh	2010	10a4	011310005744	Khơ Mú	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Hua ca, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Hua ca, xã Quài Tờ, huyện Tuấn Giáo
1114	Lò Ngọc Quý	2010	10a4	011210005735	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Cháng, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Cháng, xã Quài Tờ, huyện Tuấn Giáo
1115	Lương Thị Thủy	2010	10a4	011310004793	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Lói, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Lói, xã Quài Tờ, huyện Tuấn Giáo
1116	Lò Thị Kim Oanh	2010	10a4	011310004606	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Bàng Sán, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Bàng Sán, xã Quài Tờ, huyện Tuấn Giáo

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/định danh/CC	Dân tộc	Đối tượng	Mức thu học	Số tháng miễn	Tổng kinh phí để nobi miễn	Địa chỉ thường trú (thuộc khu vực)			Địa chỉ Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Địa chỉ Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước 01/7/2025
1117	Lương Thị Hà	2010	10a4	011310000137	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Lạ, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Lạ, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
1118	Tông Văn Đạt	2010	10a4	011210003009	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Ên Pâu, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Ên Pâu, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
1119	Lương Văn Ly	2010	10a4	011210007727	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Lói, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Lói, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
1120	Lương Văn Quyền	2010	10a4	011210004918	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Lói, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Lói, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
1121	Lương Chiến Hữu	2010	10a4	011210005251	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Biêng, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Biêng, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
1122	Lò Đức Dương	2010	10a4	011210001295	Thái	Thôn bản ĐBK	15.000	4	60.000			x	Bản Giảng, xã Tuần Giáo, Điện Biên	Bản Giảng, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo
1123	Cà Văn Lương	2008	12C1	011208006356	Thái	HS THPT	35.000	4	140.000	x			Bản Lập, Xã Tuần Giáo, Điện Biên	Bản Lập, T.T Tuần Giáo, Tuần Giáo, Điện Biên
1124	Lương Văn Thuận	2008	12C1	014208013522	Thái	HS THPT	35.000	4	140.000	x			Bản Lái Kinh, Xã Phồng Lái, Sơn La	Bản Lái Kinh, Xã Phồng Lái, Huyện Thuận Châu, Sơn La
1125	Quảng Văn Hồng	2008	12C2	011208001145	Thái	HS THPT	15.000	4	60.000			x	Bản Ta, Quài Tờ, Điện Biên	Bản Ta, Quài Tờ, Tuần Giáo, Điện Biên
1126	Lò Văn Việt Phương	2008	12C3	011208006033	Thái	HS THPT	15.000	4	60.000			x	Bản Ta, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Ta, xã Quài Tờ, Tuần Giáo
1127	Cà Thị Nhung	2008	12C4	011308005305	Thái	HS THPT	15.000	4	60.000			x	Bản Ta, xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Ta, xã Quài Tờ, Điện Biên
1128	Lương Thị Hương	2008	12C4	011308008216	Thái	HS THPT	15.000	4	60.000			x	Bản Minh Thắng, xã Tuần Giáo, Điện Biên	Bản Minh Thắng, xã Quài Nưa, Tuần Giáo
1129	Cà Thị Huyền Trang	2009	11B1	011309004755	Thái	HS THPT	15.000	4	60.000			x	Bản Pom Ban, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Pom Ban, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
1130	Nguyễn Mạnh Cường	2009	11B1	011209002554	Thái	HS THPT	15.000	4	60.000			x	Bản Ta, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Ta, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
1131	Hoàng Trà Giang	2009	11B1	011309005942	Kinh	HS THPT	35.000	4	140.000	x			Khối Đồng Tâm, Xã Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	Khối Đồng Tâm, Thị trấn Tuần Giáo, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
1132	Lò Nhật Quyền	2009	11B1	011309002030	Thái	HS THPT	35.000	4	140.000	x			Bản Che Phai, Phường Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	Bản Che Phai, Phường Thanh Trường, Tp. Điện Biên, Tỉnh Điện Biên
1133	Lò Chi Công	2009	11B2	011209002210	Thái	HS THPT	15.000	4	60.000			x	Bản Ta, Xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Ta, Xã Quài Tờ, H. Tuần Giáo
1134	Lò Mạnh Cường	2009	11B2	011209004920	Thái	HS THPT	15.000	4	60.000			x	Bản Ta, Xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Ta, Xã Quài Tờ, H. Tuần Giáo
1135	Lò Đức Quý	2009	11B2	011209005057	Thái	HS THPT	15.000	4	60.000			x	Bản Ta, Xã Quài Tờ, Điện Biên	Bản Ta, Xã Quài Tờ, H. Tuần Giáo
1136	Bạc Thị Nhân	2009	11B2	011309008663	Thái	HS THPT	35.000	4	140.000	x			Bản Chiêng Chung, Xã Tuần Giáo, Điện Biên	Bản Chiêng Chung, TT Tuần Giáo, H. Tuần Giáo
1137	Lương Thị Bình	2009	11B2	011309006391	Thái	HS THPT	35.000	4	140.000	x			Khối Sơn Thủy, Xã Tuần Giáo, Điện Biên	Khối Sơn Thủy, TT Tuần Giáo, H. Tuần Giáo
1138	Cà Khánh Ly	2009	11B3	011309007814	Thái	HS THPT	15.000	4	60.000			x	Bản Ta, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Ta, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
1139	Cà Văn Minh	2009	11B3	011209002001	Thái	HS THPT	15.000	4	60.000			x	Bản Pom Ban, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Pom Ban, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
1140	Nguyễn Trọng Sang	2009	11B3	011209001803	Kinh	HS THPT	15.000	4	60.000			x	Bản Pom Ban, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Pom Ban, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
1141	Nguyễn Hữu Tuấn	2009	11B3	033209007242	Kinh	HS THPT	15.000	4	60.000			x	Bản Tân Lập, xã Quài Tờ, tỉnh Điện Biên	Bản Tân Lập, xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
1142	Lương Bảo An	2009	11B4	011209000094	Thái	HS THPT	35.000	4	140.000	x			Khối Trường Xuân, xã Tuần Giáo, Điện Biên	Khối Trường Xuân, TTTG, huyện Tuần Giáo
1143	Bạc Mai Chinh	2009	11B4	011309004970	Thái	HS THPT	35.000	4	140.000	x			Bản Đông, xã Tuần Giáo, Điện Biên	Bản Đông, TTTG, huyện Tuần Giáo
1144	Đặng Quốc Thái	2009	11B4	011209009150	Thái	HS THPT	35.000	4	140.000	x			Bản Lập, xã Tuần Giáo, Điện Biên	Bản Lập, TTTG, huyện Tuần Giáo
1145	Lương Văn Thanh	2009	11B4	011209004654	Thái	HS THPT	35.000	4	140.000	x			Khối Sơn Thủy, xã Tuần Giáo, Điện Biên	Khối Sơn Thủy, TTTG, huyện Tuần Giáo
1146	Lò Văn Trường	2010	10A1	011210006095	Thái	HS THPT	15.000	4	60.000			x	Bản Ta, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Ta, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
1147	Cà Thị Thu Ngân	2010	10A1	011310003230	Thái	HS THPT	15.000	4	60.000			x	Bản Ta, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Ta, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
1148	Lương Thị Thủy Hằng	2010	10A1	011310001434	Thái	HS THPT	15.000	4	60.000			x	Bản Pom Ban, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Pom Ban, Xã Quài Tờ, huyện Tuần Giáo
1149	Tông Thị Thúy	2010	10A2	011310005775	Thái	HS THPT	15.000	4	60.000			x	Bản Ta, Xã Quài Tờ, Tỉnh Điện Biên	Bản Ta, Xã Quài Tờ, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
1150	Lò Văn Hồng	2010	10A2	014210001990	Thái	HS THPT	35.000	4	140.000	x			Bản Chiêng Khoang, Xã Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên	Bản Chiêng Khoang, Thị trấn Tuần Giáo, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Lớp	Số CCCD/định danh/CC	Dân tộc	Đối tượng	Mức thu học	Số tháng miễn	Tổng kinh phí để nghỉ miễn	Địa chỉ thường trú thuộc khu vực			Địa chỉ	
													Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hiện tại)	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước 01/7/2025
1151	Bạc Thị Ngọc Diễm	2010	10A2	011310008146	Thái	HS THPT	35.000	4	140.000	x			Bản Chiềng Khoang, Xã Tuấn Giáo, Tỉnh Điện Biên	Bản Chiềng Khoang, Thị trấn Tuấn Giáo, Huyện Tuấn Giáo, Tỉnh Điện Biên
1152	Lương Thị Trang	2010	10A2	011310007792	Thái	HS THPT	35.000	4	140.000	x			Bản Lập, xã Tuấn Giáo, Tỉnh Điện Biên	Bản Lập, Thị trấn Tuấn Giáo, Huyện Tuấn Giáo, Tỉnh Điện Biên
1153	Tông Duy Hoàng	2010	10A3	011210003466	Thái	HS THPT	15.000	4	60.000			x	Bản Ta, xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên	Bản Ta, xã Quài Tở, Tuấn Giáo
1154	Tông Thế Bảo	2010	10a4	011210004118	Thái	HS THPT	15.000	4	60.000			x	Bản Ta, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Ta, xã Quài Tở, huyện Tuấn Giáo
1155	Tông Thị Hiền Trang	2010	10a4	011310005566	Thái	HS THPT	15.000	4	60.000			x	Bản Ta, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Ta, xã Quài Tở, huyện Tuấn Giáo
1156	Cả Khánh Duy	2010	10a4	011210002095	Thái	HS THPT	15.000	4	60.000			x	Bản Ta, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Ta, xã Quài Tở, huyện Tuấn Giáo
1157	Tông Phương Linh	2010	10a4	011310004444	Thái	HS THPT	15.000	4	60.000			x	Bản Ta, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Ta, xã Quài Tở, huyện Tuấn Giáo
1158	Lò Quốc Anh	2010	10a4	011210008275	Thái	HS THPT	15.000	4	60.000			x	Bản Ta, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Ta, xã Quài Tở, huyện Tuấn Giáo
1159	Lương Việt Trường	2010	10a4	011210001656	Thái	HS THPT	15.000	4	60.000			x	Bản Pom Ban, xã Quài Tở, Điện Biên	Bản Pom Ban, xã Quài Tở, huyện Tuấn Giáo
Tổng cộng:									57.440.000					

Danh sách gồm 1159 học sinh miễn học phí (Trong đó: Khu vực I: 22 hs; Khu vực III: 1137hs)

KẾ TOÁN



Đặng Thị Nhân

Quài Tở, ngày 25 tháng 9 năm 2025

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Hoàng Xuân Bình